



HỘI THẢO KHOA HỌC KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

**Nghiên cứu đề xuất phương pháp giảng dạy và
kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chương trình
môn học Giáo dục Chính trị, Pháp luật mới tại
trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh.**

Thực hiện thông tư 24/2018/TT-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đồng thời thực hiện chủ trương của Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, khoa Lý luận Chính trị đã chọn chủ đề hội thảo “Nghiên cứu đề xuất phương pháp giảng

dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chương trình môn học Giáo dục chính trị, Pháp luật mới tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh”. Hội thảo khoa học của khoa là cơ hội để các giảng viên sớm nghiên cứu, tiếp cận, tìm hiểu chương trình mới, giáo trình mới của môn Giáo dục Chính trị, Pháp Luật để có những chuẩn bị kịp thời về kiến thức, phương pháp giảng dạy, nội dung và hồ sơ giảng dạy nhằm đưa chương trình mới môn Giáo dục chính trị, Pháp luật vào giảng dạy trong năm học mới 2019-2020 được hiệu quả, tránh bị động, bỡ ngỡ. Đồng thời thông qua hội thảo đề xuất được những phương pháp giảng dạy, những cách đánh giá kết quả học tập hay, phù hợp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa. Hội thảo khoa học còn là cơ hội để các giảng viên tham gia nâng cao năng lực nghiên cứu, tăng cường trao đổi kiến thức, phương pháp, kinh nghiệm lẫn nhau.

Với 11 bài tham luận tập trung vào phân tích và đưa ra những phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục Chính trị, Pháp luật theo chương trình mới của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại trường CĐ Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh, với những nội dung thiết thực được phân tích, nghiên cứu, trình bày, trao đổi, buổi hội thảo sẽ mang lại nhiều điều bổ ích cũng như nhiều kinh nghiệm quý báu cho giảng viên của khoa, với tâm huyết và lòng yêu nghề của mình, các giảng viên sẽ cải tiến phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho phù hợp với chương trình môn học mới nhằm phát huy năng lực, phát triển kỹ năng, hình thành thái độ tích cực cho người học từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục Chính trị, Pháp luật của Nhà trường, để mỗi giảng viên của khoa Lý luận Chính trị sẽ là một nhân tố đóng góp tích cực cho sự phát triển ngày một vững mạnh hơn của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và cho sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục của nước nhà theo hướng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

DANH SÁCH CÁC BÀI THAM LUẬN HỘI THẢO KHOA HỌC

	Trang
1. ThS. Đặng Thị Nhật Minh – VẬN DỤNG CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LỚP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÀN DIỆN CỦA SINH VIÊN - HỌC SINH.....	05
2. CN. Nguyễn Thị Dinh – RÈN LUYỆN CÁC THÓI QUEN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ.....	14
3. ThS. Phạm Thị Vinh – GIÁO DỤC SINH VIÊN THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THÔNG QUA BÀI 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	18
4. ThS. Đinh Thị Huyền - MỘT VÀI TRAO ĐỔI VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỆ CAO ĐẲNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	26
5. ThS. Lê Thị Hồng Vân - GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG SỐNG CHO SINH VIÊN KHI DẠY HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ.	42
6. ThS. Hoàng Thị Trang – GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN NHẪM TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH TRUNG CẤP KHI HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ.....	51
7. ThS. Phan Thị Thùy Trang – VẬN DỤNG NỘI DUNG BÀI 9 MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ HỆ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐỂ XÂY DỰNG NGƯỜI HỌC THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRONG THỜI ĐẠI MỚI.....	62

- 8. ThS. Đỗ Thị Ngát** - ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ HỆ TRUNG CẤP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG.....79
- 9. ThS. Đỗ Thị Thơm** - XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC MỘT SỐ TRÒ CHƠI NHẪM GÓP PHẦN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TPHCM.....87
- 10. ThS. Bùi Thành Dũng**- ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN PHÁP LUẬT THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI..102
- 11. CN. Nguyễn Anh Kiệt** - VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ.....125

VẬN DỤNG CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LỚP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÀN DIỆN CỦA SINH VIÊN - HỌC SINH

ThS. Đặng Thị Nhật Minh
Giảng viên môn Pháp luật

TÓM TẮT

So sánh chương trình học mới và cũ (hệ trung cấp) của môn học Giáo dục Chính trị và môn Pháp luật thì tổng số tiết giảng dạy của môn học không thay đổi, nhưng số tiết giáo viên cần giảng thì giảm xuống, và số tiết thảo luận lại tăng lên. Như vậy, giáo viên cần phải tổ chức các hoạt động trong lớp để học sinh, sinh viên tham gia tìm hiểu bài giảng một cách chủ động, để học sinh, sinh viên có những trải nghiệm nhất định và sẽ giúp ích cho các em sau khi ra trường vì có thêm những kỹ năng sống nhất định. Một trong những hoạt động tại lớp là tổ chức các trò chơi, các game show, tiếp cận các clip mang ý nghĩa giáo dục. Để có thể tổ chức được các hoạt động trong lớp thì quan trọng nhất là trong nội bộ tổ bộ môn phải thống nhất được nội dung dạy, nội dung thảo luận và nội dung thi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với môn học Giáo dục Chính trị (chương trình mới hệ trung cấp) chương trình chi tiết quy định lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ, kiểm tra: 2 tiết (theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06 tháng 12 năm 2018); Nhưng chương trình cũ thì quy định lý thuyết: 22 tiết, thảo luận: 6 tiết, kiểm tra: 2 tiết (Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐT BXH, ngày 18 tháng 02 năm 2008).

Đối với môn Pháp luật thì chương trình chi tiết hệ trung cấp quy định lý thuyết: 9 giờ; thảo luận-bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018. Nhưng theo chương trình cũ thì Lý thuyết: 11 giờ; thảo luận: 3 giờ; kiểm tra: 1 giờ.

Sau khi đối chiếu chương trình mới và chương trình cũ, chúng ta thấy rằng chủ trương của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là “làm nhẹ hóa chương trình” cụ thể là số tiết giảng dạy của môn học không thay đổi nhưng số tiết giảng thì giảm xuống, và số

tiết thảo luận lại tăng lên. Như vậy, căn cứ vào chương trình chi tiết mới, nếu chúng ta tự thỏa thuận với nhau rằng tiết lý thuyết là thầy cô nói, tiết thảo luận là trò nói, nhưng trong thực tế hầu như thầy cô đều nói thay các em, tại vì khi cho các em thảo luận thì các em toàn nói chuyện riêng, hay chơi điện thoại, mỗi người làm một việc khác nhau, nhưng khi kiểm tra bài thì chẳng biết gì cả, Đây chính là khó khăn lớn nhất khi cho các em thảo luận.

Vậy thì, chúng ta sẽ tổ chức lớp như thế nào để tất cả các em tham gia nói, tập trung nói, nói có tổ chức, nói những vấn đề liên quan đến bài học, tất cả mọi người đều bỏ việc riêng của mình mà tập trung vào việc chung của lớp, đây chính là vấn đề đặt ra đối với toàn thể giáo viên trực tiếp đứng lớp.

2. THAY ĐỔI CÁCH TRUYỀN ĐẠT NỘI DUNG MÔN HỌC VÀ THAY ĐỔI CÁCH RA ĐỀ THI.

Triết lý sống của những học sinh sinh viên (HS-SV) thành công trong cuộc sống là: “Sự hoàn thành tốt hơn hoàn hảo”, như vậy đối với những môn học chung chúng ta cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy sao cho các em có thể hoàn thành môn học một cách tốt nhất (Ví dụ như môn giáo dục thể chất không yêu cầu HS-SV chạy bao xa, nhảy cao bao nhiêu, mà chỉ yêu cầu các em biết chạy, biết nhảy là các em đạt, (các em được qua môn).

Vậy thì, môn Giáo dục Chính trị và môn Pháp luật được dạy trong các trường nghề (là những trường không chuyên về chính trị và pháp luật) thì không cần lý luận nhiều, phân tích nhiều mà chúng ta chỉ cần cho các em hiểu và nhớ những nội dung chính, và vận dụng chúng vào trong thực tế để hình thành thái độ ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội, nhiệm vụ của giảng viên là làm sao cho các em tiếp thu những môn học này một cách hiệu quả nhất và thoải mái nhất, và các em không cảm thấy áp lực khi học.

2.1. *Biến những giờ học mệt mỏi thành những giờ trải nghiệm thú vị*

Biến những giờ học mệt mỏi thành những giờ trải nghiệm thú vị, giúp cho học sinh, sinh viên tiếp thu bài một cách tự nhiên và khắc sâu kiến thức vào trong tâm trí của người học, bằng cách truyền tải nội dung môn học thông qua các hoạt động, thông qua các trò chơi, và cũng chính qua các hoạt động học sinh, sinh viên sẽ hình thành kỹ năng làm việc

nhóm, kỹ năng điều hành, kỹ năng chấp hành, kỹ năng tư duy, (muốn nhóm hoạt động hiệu quả (chiến thắng) thì phải có trưởng nhóm và mọi người phải tuân theo mệnh lệnh của trưởng nhóm, và người làm trưởng nhóm cũng rút ra cho bản thân cách điều hành nhóm sao cho hiệu quả,).

Một trong những hoạt động trong lớp đó là ứng dụng các trò chơi vận động vào trong hoạt động nhận thức của HS-SV, tại vì các trò chơi vận động là một dạng hoạt động mà trong quá trình đó người tham gia cần phải vận dụng đến sức lực cơ bắp và sức lực trí tuệ của bản thân, đây là hoạt động hấp dẫn nhất trong các hoạt động vì sự vui nhộn, sinh động, là một loại hình hoạt động nên đưa vào giờ học, đưa các hoạt động này vào trong giờ học không chỉ để phát triển sức khỏe cho HS-SV mà còn rèn luyện tinh thần đoàn kết, tính kỷ luật, tính chịu khó, tính hòa đồng, sự nhanh nhạy trong việc nhận biết và phán đoán sự việc. . . góp phần rất lớn trong việc rèn luyện kỹ năng sống cho HS-SV.

Ứng dụng trò chơi truyền tin vào bài giảng (có người gọi là tam sao thất bản):

Có thể dùng cho việc trình bày nội dung bài học mới, cũng có thể dùng để ôn lại bài cũ.

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị trước nội dung cần truyền vào 4 mảnh giấy.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tại lớp.

+ giảng viên phân chia nhóm theo chiều dài của lớp học sao cho 4 nhóm có độ dài bằng nhau (độ dài của các nhóm càng dài càng vui), và phân chia bảng ra làm 4 phần bằng với số nhóm (thường chia ra làm 4 nhóm là phù hợp nhất).

+ Số người ngồi ở bàn đầu của 4 nhóm phải giống nhau cho công bằng, tương tự số người ngồi bàn cuối của các nhóm cũng phải bằng nhau.

+ giảng viên thông qua luật chơi, những người ở bàn đầu đọc tin nhắn xong trả lại mẫu giấy cho giảng viên, giảng viên ra hiệu bắt đầu thì các nhóm bắt đầu truyền tin, nhóm nào xong thì lên bảng viết lại nội dung của tin nhắn đã nhận được vào phần bảng của nhóm mình; đồng thời lúc đó cũng phải quan sát những nhóm khác có gian lận hay sai sót gì không, Nhóm nào xong trước và không sai sót thì được cộng điểm, đôi lúc cho thêm câu hỏi phụ, tùy theo nội dung của bài giảng,

Bước 3: Nhận xét và kết luận bài: Sau khi chơi xong giảng viên nhận xét và ghi nhận lại điểm tại lớp, không quên khuyến khích các em “phục thù vào tuần sau”, để các em tự giác đọc bài trước ở nhà.

Áp dụng vào môn Giáo dục Chính trị

Áp dụng trò chơi vào việc kiểm tra bài cũ: “các chuẩn mực đạo đức cách mạng” (có thể áp dụng để giảng bài mới).

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị trước, viết 4 chuẩn mực đạo đức cách mạng vào 4 mảnh giấy.

- Trung với nước, hiếu với dân: Đây là chuẩn mực đạo đức nền tảng, quy định hành vi ứng xử của cá nhân với cộng đồng.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Đây là chuẩn mực đạo đức trung tâm, điều chỉnh hành vi ứng xử hằng ngày của con người.

- Yêu thương con người: Yêu thương tất cả mọi người, nhất là những người lao động nghèo khổ, bị bóc lột, áp bức và những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội.

- Tinh thần quốc tế trong sáng: Chuẩn mực đạo đức này điều chỉnh hành vi rộng lớn trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tại lớp.

Bước 3: Nhận xét và kết luận bài.

Có thể cho thêm câu hỏi phụ để gỡ lại phần thi của nhóm: em cho biết 4 nội dung trên đang đề cập đến vấn đề gì? (hoặc nếu là giảng bài mới thì ta kết luận: trên đây là nội dung về “các chuẩn mực đạo đức cách mạng”).

Áp dụng vào môn Pháp luật

Áp dụng trò chơi vào việc kiểm tra bài cũ: Đối tượng điều chỉnh của các ngành luật đã học.

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị trước, viết 4 đối tượng điều chỉnh của 4 ngành luật vào 4 mảnh giấy.

- Đối tượng điều chỉnh của pháp luật lao động bao gồm 2 nhóm quan hệ xã hội, đó là: Quan hệ lao động và các quan hệ xã hội khác có liên quan đến quan hệ lao động.

- Đối tượng điều chỉnh của Bộ luật Dân sự bao gồm 2 nhóm quan hệ là quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

- Đối tượng điều chỉnh của Luật Hành chính là những quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, là những quan hệ chấp hành, điều hành hoặc những quan hệ quản lý hành chính nhà nước.

- Đối tượng điều chỉnh của luật Hình sự là các quan hệ giữa nhà nước và người phạm tội khi người đó thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà hành vi này được quy định là tội phạm trong Bộ luật Hình sự.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tại lớp.

Bước 3: Nhận xét và kết luận bài.

Ứng dụng trò chơi tiếp sức vào bài giảng: Có thể dùng cho việc trình bày nội dung bài học mới, cũng có thể dùng để ôn lại bài cũ.

Bước 1: Giáo viên (chuẩn bị) vẽ trước 4 sơ đồ vào 4 mảnh giấy.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tại lớp.

+ Giảng viên phân chia lớp học thành các nhóm, sao cho các nhóm có số người tương đối bằng nhau, và phân chia bảng ra làm các phần bằng với số nhóm (thường phân ra làm 4 nhóm là phù hợp nhất).

+ Giảng viên thông qua luật chơi, mỗi nhóm sẽ nhận được 1 sơ đồ, tất cả các thành viên trong nhóm xem kỹ sơ đồ sau đó phân công công việc cho các thành viên trong đội.

+ Giảng viên ra hiệu bắt đầu thì các nhóm bắt đầu vẽ sơ đồ tiếp sức, Mọi người sẽ quan sát các hoạt động diễn ra trên bảng, và nhận xét các nhóm, nhóm nào xong trước và không sai sót thì được cộng điểm, đôi lúc cho thêm câu hỏi phụ, tùy theo nội dung của bài giảng,

Bước 3: Nhận xét và kết luận bài.

Áp dụng vào môn Pháp luật: Kiểm tra bài cũ “Hệ thống cơ quan quyền lực và cơ quan hành chính của nhà nước Việt Nam”.

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị sơ đồ hệ thống cơ quan quyền lực và cơ quan hành chính của nhà nước Việt Nam.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tại lớp.

Bước 3: Nhận xét và kết luận bài.

Sau khi các nhóm vẽ xong, nhận xét xong, giảng viên đưa ra thêm câu hỏi phụ “Ai có thể hoàn chỉnh sơ đồ bộ máy Nhà nước” (ưu tiên cho người giơ tay trước), hoặc giảng viên sẽ hoàn thiện thêm những phần còn thiếu,



2. 2. Giáo dục hình thành thái độ và hành vi HS-SV thông qua những clip

Ngoài những hoạt động, các game show, giảng viên cũng cần cho các em xem thêm các clip ngắn, các clip không chỉ để truyền tải nội dung bài giảng mà còn giáo dục hình thành thái độ và hành vi chuẩn mực phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quy tắc ứng xử trong cộng đồng cũng như hình thành ở các em những kỹ năng sống nhất định. Các clip có giá trị thuyết phục các em rất cao, hơn cả những gì mà chúng ta nói.

Ví dụ như clip “kiệm” (trên mạng là clip bảo vệ môi trường) nội dung liên quan thiết thực đến “các chuẩn mực đạo đức cách mạng”, giảng viên không cần phân tích nhiều chỉ cần sau tiết học các em thấm nhuần tư tưởng như thế nào, ứng dụng vào trong thực tế ra làm sao, và thay đổi hành vi cụ thể như thế nào.

Ví dụ như clip “an toàn giao thông” rất hài hước, rất đời thực, nhưng cũng có tác dụng giáo dục hành vi và kinh nghiệm sống cho các em,

Ví dụ như clip “sức mạnh của lời nói” để giáo dục hành vi hành động,

2.3. Thay đổi cách ra đề thi

Một khi đã thay đổi phương pháp giảng dạy thì phải thay đổi cách ra đề thi, nên hạn chế đề học thuộc lòng (dạy gì ra đề như thế), nên cho những câu hỏi những bài tập ứng dụng vào trong thực tế. . . Để nội dung thi không là áp lực cho người dạy cũng như áp lực cho người học thì ngay từ đầu học kỳ cần phải bàn bạc thật kỹ những nội dung cần giảng dạy, những câu hỏi cần phải thảo luận, cũng như những nội dung cần phải nhớ, nghĩa là phải có đề cương ôn tập ngay từ đầu học kỳ, câu hỏi thi không mang tính đánh đố học trò và đánh đố giáo viên, câu hỏi phải là câu hỏi mở (liên hệ thực tế) nhưng các em đã được nghe, đã được nói, và đã được tiếp cận về vấn đề này trong lớp, nên hạn chế những đề thi lý thuyết thuần túy khô khan.

Chính cách ra đề thi và nội dung thi là một trong những cản trở chính trong việc tổ chức các hoạt động trong lớp, do đó cần phải thay đổi cách ra đề cũng như nội dung thi.

Liên quan đến ra đề thi và nội dung thi thì chúng ta cần phải nhìn nhận lại vấn đề rằng giảng viên chủ động sáng tạo ra đề thi, nhưng nếu ra đề thi có sai sót thì sẽ bị hạ thi đua, vậy thì không ai muốn sáng tạo, không ai muốn thử trên thi đua hàng tháng của mình, do đó, nên chăng chúng ta sẽ phân công mỗi người ra một số câu hỏi thi, rồi phân công chỉnh sửa lẫn nhau, họp bàn và sau cùng những câu hỏi đó tạm xem là ngân hàng câu hỏi để dùng chung, không ảnh hưởng đến thi đua hàng tháng.

Ví dụ như câu hỏi thi môn pháp luật: Tuân thủ pháp luật là gì? Cho ví dụ cụ thể có trong thực tế (Tuân thủ pháp luật là chủ thể kiểm chế mình không thực hiện điều pháp luật cấm, VD: pháp luật cấm đua xe, đánh võng, cấm mua bán tàn trữ chất ma túy, cấm tàn trữ vũ khí. . . chủ thể kiểm chế mình không làm những việc mà pháp luật cấm như không đua xe, không đánh võng, không mua bán tàn trữ chất ma túy, vũ khí), đây là câu hỏi ứng dụng kiến thức vào trong thực tế, hình thành thái độ, hành vi cụ thể, không mang tính lý luận chung chung.

Ví dụ như câu hỏi thi môn Giáo dục Chính trị: “các chuẩn mực đạo đức cách mạng” là Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, anh chị hãy cho biết Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư được ứng dụng vào trong thực tế bằng những việc làm cụ thể nào? Hãy trình bày hướng rèn luyện của bản thân (sẽ làm gì) để thể hiện tính cần, tính kiệm, tính liêm chính, tính chí công vô tư?. . . kiệm là tiết kiệm như tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, (thấy đèn quạt chạy mà không có người dùng thì chủ động tắt), tiết kiệm thời gian (phân bổ thời gian học tập, vui chơi giải trí, nghỉ ngơi phù hợp, hạn chế giờ chơi game, lên mạng), tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước như không hoang phí thức ăn, tăng cường việc tái chế những vật dụng chậm tiêu hủy...

Ví dụ như câu hỏi thi liên quan đến chủ đề yêu quê hương đất nước: em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu quê hương đất nước (thể hiện bằng những hành vi, việc làm cụ thể)? Em sẽ bảo vệ môi trường (bằng nhiều cách cụ thể)

VD: Trường hợp 1 xe chở bia bị lật, bia đổ ra khắp đường, mọi người cùng nhau tới mang bia về nhà trước mặt người tài xế, đối với môn pháp luật thì hành vi đó có vi phạm pháp luật không? tại sao? . . . đối với môn Giáo dục Chính trị thì đối với truyền thống văn hóa con người Việt Nam có chấp nhận hành vi đó hay không? tại sao? Nếu em là người

trực tiếp chứng kiến cảnh tượng đó, em sẽ hành động như thế nào cho phù hợp với truyền thống văn hóa con người Việt Nam? phù hợp với quy định của pháp luật. . .

3. KẾT LUẬN- KHUYẾN NGHỊ

Khi đưa những hoạt động, những trò chơi, những clip vào trong từng tiết giảng, không chỉ truyền tải kiến thức cho HS-SV, mà còn mang đến HS-SV những trải nghiệm tuyệt vời về tinh thần đồng đội, về tình bạn thiêng liêng, về tình thân đoàn kết, về sống có trách nhiệm có lý tưởng, biết yêu thương mọi người, và còn để lại trong HS-SV những kỷ niệm không bao giờ quên về ngôi trường về thầy cô mà các em đã từng gặp trong cuộc đời này, Bên cạnh đó, những HS-SV thành công trong cuộc sống là những người thích trải nghiệm, Như vậy, tại sao chúng ta không biến những giờ dạy thành những giờ trải nghiệm thú vị của HS-SV, để khi các em ra trường sẽ có nhiều cơ hội hơn trong cuộc sống,

Khi áp dụng trò chơi vận động vào trong bài học lý thuyết thì sẽ gặp khá nhiều khó khăn, nhưng nếu chúng ta chịu khó tìm tòi, học hỏi và nghiên cứu thì từ từ chúng ta sẽ gạt hái được những thành công nhất định, Nếu có đi thì sẽ có đến, nếu không đi thì mãi mãi không bao giờ đến, như nhà văn Lỗ Tấn có nói: “Kỳ thực, trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Ngoài ra, trong nội bộ bộ môn cần phải có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau bằng cách: khi bản thân học hỏi được những điều mới lạ thì nên chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dạy học của mình một cách tiết kiệm nhất nhưng hiệu quả thì lại rất cao; thống nhất nội dung giảng dạy, nội dung thảo luận, nội dung thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Th. S Nguyễn Kim Chuyên (2012), Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, *“Xây dựng và sử dụng trò chơi dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học môn giáo dục học ở trường Đại học Đồng Tháp”*.
2. Hải Bình (2017), *Thay đổi hệ thống bài tập củng cố bằng các trò chơi học tập*. Báo Giáo dục thời đại, ngày 10/12/2017, < <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/thay-doi-he-thong-bai-tap-cung-co-bang-cac-tro-choi-hoc-tap-3909068-v.html>>.
3. Minh Phong (2018), *Cô hiệu trưởng tâm huyết sáng tạo*, Báo Giáo dục thời đại, ngày 26/11/2018, <https://giaoducthoidai.vn/ket-noi/co-hieu-truong-tam-huyet-sang-tao-3966132-v.html>.
4. Minh Phong (2018), *Gặp thầy giáo thể dục có nhiều sáng kiến “lạ”*, Báo Giáo dục thời đại, ngày 30/11/2018, <<https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/gap-thay-giao-the-duc-co-nhieu-sang-kien-la-3966773-v.html>>.

RÈN LUYỆN CÁC THÓI QUEN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CN. Nguyễn Thị Dinh
Giảng viên môn Chính Trị

1. Tóm tắt

Giáo dục với nhiệm vụ đào tạo ra những con người không những có kiến thức mà còn phải hội đủ các kỹ năng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, nhất là kỹ năng bảo vệ môi trường sống của con người. Vì vậy, nhiệm vụ của giảng viên giảng dạy môn Giáo dục Chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng là rất quan trọng trong việc rèn luyện các thói quen bảo vệ môi trường cho sinh viên, qua đó góp phần hoàn thiện phẩm chất, năng lực đạo đức cho người học, nhằm đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Bài viết này tập trung nghiên cứu giải pháp rèn luyện các thói quen bảo vệ môi trường sống cho sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục Chính trị tại các trường cao đẳng.

2. Đặt vấn đề

Hiện nay, loài người đang đứng trước những thách thức vô cùng to lớn của tự nhiên, đó là nạn lạm phát tài nguyên, cạn kiệt tài nguyên, nạn ô nhiễm môi trường, và cũng chính từ những điều này đã tác động không nhỏ tới việc tận dụng tài nguyên thiên nhiên của con người. Tài nguyên thiên nhiên không còn là một “núi” khổng lồ để con người mặc sức sử dụng chúng, để phục vụ những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Đã có một thời, con người ngang nhiên tác động, ngang nhiên tận dụng tài nguyên mà không bao giờ nhìn nhận vấn đề “phát triển bền vững”. Từ đây, vấn đề đặt ra cho loài người chúng ta những suy nghĩ cần thiết về việc cải tạo, tận dụng tài nguyên như thế nào để vừa khai thác vừa tái tạo chúng, để đảm bảo được sự phát triển bền vững của chúng ?

Giáo dục với nhiệm vụ đào tạo ra những con người không những có kiến thức mà còn phải hội đủ các kỹ năng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, của từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng, từng địa phương nói riêng là nhiệm vụ của các trường đại học, cao đẳng. Đào tạo ra những con người sau này sẽ trở

thành những nhà quản lý, những người ra quyết định, những nhân viên kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, tham gia vào các tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, y tế. Họ sẽ tham gia vào các hoạt động mà ít nhiều có liên quan đến môi trường sống. Vì vậy công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho đối tượng sinh viên đại học, cao đẳng với mục đích hình thành các “nhà chuyên môn thấu hiểu về môi trường” là có tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

3. Biện pháp thực hiện:

1. Liên hệ kiến thức Giáo dục Chính trị và các vấn đề nóng bỏng của môi trường

Hầu hết các nội dung của Giáo dục chính trị đều có thể liên hệ với môi trường, vì vậy nếu giảng viên có “tâm” với môi trường thì sẽ không khó khăn lắm khi liên hệ kiến thức Giáo dục Chính trị với hành động bảo vệ môi trường. Đó là:

Liên hệ các khái niệm trong môn học liên quan đến môi trường như: tài nguyên có sẵn với tài nguyên do con người tạo ra, tiết kiệm, năng lượng, phân loại năng lượng, năng lượng tái sinh và không tái sinh, phân loại quá trình chuyển hóa năng lượng, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm âm thanh, khả năng hấp thụ nhiệt và bức xạ của bầu khí quyển, khả năng lưu trữ, giữ ẩm của đất đai.

Liên hệ kiến thức Giáo dục Chính trị liên quan đến các yếu tố tác động đến sự suy thoái và ô nhiễm môi trường: ý thức xã hội, ý thức giai cấp thông qua hoạt động của họ sẽ tác động và hình thành hiện tượng bào mòn đất đai, ô nhiễm phóng xạ, hiện tượng sa mạc hóa, hạn hán, ô nhiễm và các hệ lụy do đốt rừng, quá trình suy giảm tầng ôzôn, khói thuốc lá ,

Liên hệ kiến thức Giáo dục Chính trị đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu: hiệu ứng nhà kính, hiện tượng băng tan, các hệ lụy của hiện tượng nước dâng cao, ảnh hưởng của sự gia tăng dân số, .

Liên hệ các kiến thức Giáo dục Chính trị đến các hành động bảo vệ môi trường như : các biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn, các biện pháp tiết kiệm năng lượng, các biện pháp tiết kiệm vật dụng, tăng hiệu suất và tuổi thọ của các thiết bị, đổi mới công nghệ nâng cao hiệu suất máy móc, thu hồi nguyên liệu thải từ các quá trình sản xuất, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới,

Đối với sinh viên các ngành kỹ thuật, yêu cầu công tác chuyên môn cần hình thành thói quen biến đổi các vấn đề đơn giản của các bài học, vận dụng vào thực tiễn lao động gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Nếu vấn đề và yêu cầu sinh viên vận dụng sự hiểu biết của cá nhân để giải quyết các vấn đề về môi trường theo góc độ cá nhân.

Thí dụ: Vận dụng bài học có nội dung gắn liền với bảo vệ môi trường thành bài tập nhằm giáo dục cho sinh viên ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường: Nếu mỗi ngày, ta tắt 4 bóng đèn trong một phòng học có công suất 20W trong 2 giờ thì mỗi tháng tiết kiệm bao nhiêu kWh?

2. *Rèn luyện các thói quen bảo vệ môi trường thông qua học tập Giáo dục Chính trị*

Rèn luyện thói quen ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên thông qua hoạt động hàng ngày trong đời sống gia đình, tập thể và trong trường học:

Tiết kiệm vật liệu, vật dụng, đặc biệt tiết kiệm điện, nước: tắt điện trước khi ra khỏi phòng học, chỉ bật điện khi thực sự cần thiết; sử dụng nước sạch đúng mục đích.

Giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi, không hút thuốc, không vứt rác thải nhựa đựng thức ăn bừa bãi trong trường, lớp. . .

Tôn trọng cuộc sống cộng đồng, không gây tiếng ồn trong lớp học, trong nhà trường và kí túc xá, và cộng đồng xã hội. Khuyến khích sinh viên không bóp còi xe nếu không thực sự cần thiết, tránh nẹt pô xe gây tiếng ồn, không tùy tiện đi xe gắn máy trong khuôn viên cơ quan, nhà trường, bệnh viện.

Cung cấp, giới thiệu, phổ biến, thảo luận các chủ đề liên quan đến việc sử dụng các vật dụng, thiết bị hàng ngày sao cho có hiệu suất, tăng tuổi thọ, tiết kiệm năng lượng: đi xe máy sao cho tiết kiệm xăng (cách đề, cách sang số, cách duy trì tốc độ, tìm hiểu ý nghĩa của từ ED trên đồng hồ xe máy), biết cách sử dụng để tăng tuổi thọ của xe, biết cách sử dụng tủ lạnh, bình nóng lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, sử dụng máy vi tính, điện thoại di động ở chế độ tiết kiệm điện năng.

4. **Kết luận:**

Giáo dục bảo vệ môi trường nhằm giúp mọi người nói chung và các bạn sinh viên nói riêng không những chỉ có nhận thức đúng mà còn phải thiết lập được các hành vi cụ thể góp phần đẩy mạnh cuộc vận động, đem lại hiệu quả thiết thực để cuộc vận động “Vì

một Việt Nam xanh hơn” không còn là văn bản hướng dẫn, là lời nói có cánh mà kết quả phải nhìn thấy đường phố ngày một sạch hơn, khu phố trở nên tươm tất và văn minh hơn, ứng xử giữa con người với nhau trở nên chân thành và hòa thuận hơn. Có như thế thì ý nghĩa của cuộc vận động mới trở nên thiết thực, gần gũi và để lại những “dấu ấn” sâu sắc, hiệu quả cả trong thực tế lẫn trong chính tâm khảm của mỗi người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT – *Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường các môn học cấp THCS và THPT* - Hướng dẫn số 3857/BGDĐT-GDTrH, 11/05/2009
2. Bộ GD&ĐT - *Tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn* - số 7521 /BGDĐT-KHCNMT
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội, *Xây dựng chương trình đưa giáo dục bảo vệ môi trường vào các trường học Dự án*, 1999.
4. Lê Văn Khoa (2002). *Khoa học môi trường*. Hà Nội.
5. Lê Xuân Hồng (2005). *Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình đào tạo giáo viên* (Đề tài cấp bộ và Dự án Môi trường).
6. *Giáo trình Giáo dục Chính trị* (Dự thảo), Bộ Lao động thương binh- xã hội, 2018.

**GIÁO DỤC SINH VIÊN THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THÔNG QUA
BÀI 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

ThS. Phạm Thị Vinh
Giảng viên môn Chính trị

1. Tóm tắt

Với nhiệm vụ của mình, giáo viên giảng dạy môn Chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục sinh viên học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó góp phần giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Bài viết này tập trung nghiên cứu xây dựng các giải pháp gắn lý thuyết và thực hành đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh như một phương án tối ưu, đạt được nhiều sự đồng tình và mang lại nhiều lợi ích thiết thực, lâu dài trong giảng dạy Bài 2 môn Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng hiện nay.

2. Đặt vấn đề

Sinh viên là tương lai của đất nước, là lực lượng lao động chủ chốt, là những người làm chủ đất nước trong thời gian tới. Để gánh vác trọng trách ấy, bên cạnh việc tích cực học tập nâng cao trình độ, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, sinh viên cần không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, hoàn thiện nhân cách. Để hoàn thiện nhân cách, sinh viên ngày nay cần biết sống có lý tưởng, có thái độ chính trị đúng đắn và thực hành những chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam mới.

Sinh thời Bác Hồ dạy: Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống, nó do rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển, cũng như “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Điều Bác dạy chỉ rõ hai điểm gốc rễ, đó là: đạo đức là cái gốc của người cách mạng; và cái gốc để có đạo đức cách mạng chính là do tự tu dưỡng, tự rèn luyện mà có. Có nghĩa rằng, đạo đức cách mạng của mỗi người không phải tự nhiên mà có, cũng không tồn tại vĩnh viễn. Nếu không được tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ, thường xuyên, đạo đức ấy có thể suy thoái đi. Trên thực tế, mọi sự thoái hóa trong đạo đức đều bắt nguồn từ việc thiếu rèn luyện, không nghiêm khắc với bản thân, nhất là trong điều kiện khó khăn hoặc ở những môi trường dễ nảy sinh tiêu cực (có chức, có quyền, có địa vị,

nắm trong tay nguồn tiền bạc hoặc sinh mệnh chính trị của những người khác, . . .). Cho nên, để giữ gìn được đạo đức cách mạng, cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện. Đó là sự tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ suốt đời; phải được ý thức và chăm lo như “cơm ăn, nước uống hằng ngày”.

3. Giải pháp thực hiện

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là giáo dục toàn diện. Người coi trọng cả “đức” và “tài” cũng như mối quan hệ giữa hai mặt đó với sự hoàn thiện nhân cách con người mới, trong đó người coi “đức” là gốc, là vấn đề có ý nghĩa quyết định của việc xây dựng con người mới, vì đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, cũng như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Những phẩm chất đạo đức được Hồ Chí Minh đề ra rất sát thực, hàm súc, phù hợp với từng đối tượng. Người cho rằng cái cốt lõi, quan trọng nhất, bao trùm nhất là phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”. “Trung, hiếu” là những khái niệm có trong tư tưởng đạo đức truyền thống của Việt Nam và Phương Đông. Ngày nay, sinh viên cần phải thực hành đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thể hiện lương tâm và trách nhiệm của mỗi người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Để đạt được con người toàn diện, sinh viên cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- *Trung với nước, hiếu với dân*: Theo Người, giáo dục tinh thần trung với nước cho thanh niên là giáo dục tình yêu nước, yêu Tổ quốc. Tình yêu đó phải được thể hiện bằng các hành động thiết thực, thông qua các phong trào của tuổi trẻ. Yêu nước là phải biết phấn đấu, hi sinh cho độc lập, tự do của đất nước, làm sao cho “dân giàu, nước mạnh” với tinh thần “đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta, mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”. Hiếu với dân, theo Người phải giáo dục cho thanh niên trước hết kính trọng, thương yêu cha mẹ, đồng thời phải biết kết hợp nhuần nhuyễn tình thương cha mẹ với tình yêu thương con người. Với Bác, hiếu với dân là biết yêu mến, quý trọng nhân dân, học tập, làm việc, chiến đấu vì nhân dân, phải chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Khi đất nước còn chiến tranh, tinh thần yêu nước của thanh niên thể hiện ở ý chí căm thù quân xâm lược, sẵn sàng cầm súng lên đường bảo vệ Tổ quốc, chiến đấu không sợ gian khổ, hy sinh để đất nước sạch bóng quân thù.

Sinh viên cần phải tuyệt đối trung thành với Đảng, tin tưởng vào Đảng và Nhà nước. Không nghe, không tin theo và tuyên truyền những hình ảnh không tốt, vu khống, hạ thấp uy tín của Đảng và Nhà nước ta. Không tham gia các tổ chức phản động nhằm phá hoại Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời bình là nhờ sự hy sinh xương máu của ông cha ta đổ xuống. Chúng ta cần phải biết ơn đến những công lao to lớn của các thế hệ đi trước. Chúng ta sống trong thời bình không có nghĩa là quên đi nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc bởi vì có rất nhiều thế lực thù địch đang hướng đến nước ta nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Gần đây, là các vấn đề biên Đông giữa ta và Trung Quốc gây hoang mang cho dư luận, đồng thời gây kích động dân chúng, là sinh viên chúng ta cần nhận thức đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, không nên lôi kéo mọi người tham gia biểu tình, gây khó khăn, cản trở trong quá trình thực hiện các biện pháp đối ngoại của Nhà nước ta. Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ công dân như quyền bầu cử, thực hiện nghĩa vụ quân sự, chấp hành các quy định của pháp luật, tố giác những hành vi vi phạm pháp luật. Không vi phạm các nội qui tại trường lớp, nơi cư trú, bài trừ những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Chúng ta nên xây dựng nếp sống văn hóa, kính trên nhường dưới, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, tôn sư trọng đạo, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Luôn đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp của đoàn và xã hội. Hãy tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền cho mọi người vì tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Thực hành chuẩn mực đạo đức trung với nước, hiếu với dân của sinh viên hiện nay là sự tự nguyện, tự giác suốt đời phấn đấu cho cho độc lập của Tổ quốc, tự do cho nhân dân, xây dựng xã hội chủ nghĩa, biến lý tưởng xã hội của Đảng, của dân tộc thành hiện thực, bất chấp mọi khó khăn thử thách, kể cả hy sinh khi cần thiết. Luôn coi mình là công bộc của dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, để dân tin, dân phục, dân yêu.

- *Yêu thương con người*: Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định tình yêu thương con người là một trong những chuẩn mực đạo đức cao đẹp của người cách mạng. Người là tấm gương thực hành đầy đủ các chuẩn mực yêu thương con người sâu sắc. Học và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, mỗi sinh viên cần ý thức

rằng không có tình yêu thương con người thì không thể nói đến cách mạng, đến chủ nghĩa xã hội. Tình yêu thương con người không chung chung mà rất cụ thể. Đó là tình yêu thương gia đình, yêu thương bạn bè, đồng chí, yêu thương người đã nhận ra sai lầm, khuyết điểm để sửa chữa, . . . Tình yêu thương con người không chỉ ở nhận thức, ở ý thức mà là bằng hành động thiết thực. Đó là phải luôn luôn biết làm điều có lợi, tránh điều hại cho mọi người xung quanh, biết hy sinh và chia sẻ, bảo vệ bạn bè, luôn coi trọng việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, đồng chí để giúp nhau cùng tiến bộ.

- *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*: “Cần, kiệm, liêm, chính” là bốn chuẩn mực đạo đức, còn “chí công vô tư” là hai nguyên tắc ứng xử gắn liền với hoạt động hằng ngày của con người. Những chuẩn mực đạo đức và cách ứng xử đó rất cần thiết đối với mỗi con người, gia đình trước đây, lại càng hết sức cần thiết khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Đối với Sinh viên hiện nay, phải luôn học hỏi, phát huy đạo đức cách mạng, sống thật thà, khiêm tốn dũng cảm như lời Bác Hồ đã dạy sống cần cù, tiết kiệm, thanh liêm. Luôn luôn trung thực trong học tập, thi cử không nhờ người thi hộ, học hộ, không sử dụng tài liệu khi thi cử, tích cực học tập, xây dựng bài trên lớp, giúp đỡ bạn bè cùng nhau học tập. Học tập có kế hoạch nghĩa là phải đặt ra mục đích, mục tiêu cho bản thân mình, có tinh thần tự giác học tập, nghiên cứu khoa học, đi học và làm bài tập đầy đủ đúng giờ. Luôn giữ lời hứa, nói phải đi với đôi với làm, luôn chủ động trong học tập, nghiên cứu. Có kế hoạch học chi tiêu hợp lý, không chi tiêu hoang phí không có mục đích rõ ràng. Không ăn chơi đua đòi, chạy đua theo những trào lưu, xu hướng không phù hợp với lứa tuổi, điều kiện và văn hóa. Phải tiết kiệm thời gian, sức khỏe, tiền của mình, không xa hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức, Luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công như trước khi ra về, biết sắp cầu dao điện phòng mình học tập, biết sử dụng nguồn nước sạch hợp lí. Đối với bản thân không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, trau dồi bản thân. Không nịnh hót cấp thầy cô, không xem khinh người học kém hơn mình, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà, không dối trá, lừa lọc. Thường xuyên tự kiểm điểm đánh giá bản thân mình để hoàn thiện bản thân mình hơn. Nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và sâu sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần

quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Tinh thần quốc tế trong sáng*: Tinh thần quốc tế trong sáng là tinh thần đoàn kết quốc tế, tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, với những người tiến bộ trên thế giới. Mỗi sinh viên phải ý thức được rằng, đoàn kết quốc tế trong thời đại ngày nay là nhiệm vụ rất quan trọng. Để làm theo Người, mỗi chúng ta phải nắm vững tư tưởng, quan điểm, chủ trương, giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng; phấn đấu công tác giỏi, học tập và làm những việc tốt, biết giúp đỡ bạn bè quốc tế tại Việt Nam khi họ gặp khó khăn. Muốn làm được điều đó, bản thân sinh viên phải trao dồi kiến thức ngoại ngữ, hiểu văn hóa, luật pháp vùng miền của họ để giao lưu, trao đổi cho phù hợp, góp phần trí lực của mình nhằm phát triển tinh thần quốc tế trong sáng. Hiện nay sinh viên cần nâng cao tính tích cực, chủ động nắm bắt và đóng góp ý kiến trong quá trình học tập, rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh. Trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, tiến trình hội nhập quốc tế sinh viên cần phải tiếp thu có chọn lọc phát triển những tiến bộ và văn hóa của thế giới qua các hành động thực tiễn của ngày hôm nay và không ngừng nỗ lực cho tương lai.

4. Một số kiến nghị:

Ngày nay, đất nước đang trong thời kì đổi mới, hội nhập sâu rộng và phát triển toàn diện và đang đứng trước những thời cơ và thách thức to lớn; đạo đức cách mạng của sinh viên thể hiện ở quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, dân tộc, tham gia bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ Xã hội chủ nghĩa, xung kích trên mọi lĩnh vực với tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Việc tuyên truyền, giáo dục, định hướng lòng yêu nước theo tinh thần “trung với nước, hiếu với dân; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, ” cho thanh niên cần tập trung các vấn đề sau:

Đối với giảng viên khoa LLCT:

- Phải gương mẫu thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng như luôn nâng cao trình độ, thực hiện giờ giấc nghiêm túc, đối xử công bằng với mọi sinh viên, hướng và giúp sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách chủ động, sáng tạo.

- Giảng viên cần chủ động và có sáng kiến để cho sinh viên tự học, tự thực hành và luôn liên hệ thay đổi mình khi thực tiễn đang thay đổi.

Phải giáo dục lòng yêu nước, nâng cao nhận thức về giá trị của độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ cho thế hệ sinh viên. Chúng ta cần làm cho sinh viên nhận thức đúng, đầy đủ và hiểu sâu sắc rằng: để có được độc lập, tự do đã có biết bao thế hệ cha anh phải ngã xuống, giá trị đó là thiêng liêng, thế hệ trẻ tự hào và thấy rõ trách nhiệm của mình đối với nền độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giúp họ có động lực và mục đích vươn lên, nâng cao ý thức làm chủ, tự hào dân tộc, nâng cao ý thức tự lực, tự cường; tinh thần chủ động, sáng tạo, có chí tiến thủ.

Tùy vào mỗi giai đoạn, mỗi nhiệm vụ mà có những nội dung và biện pháp giáo dục lòng yêu nước phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lý và sở thích của thanh thiếu niên và phải được thông qua các quá trình học tập, lao động, các phong trào thanh niên, xã hội, giáo dục bằng nhiều hình thức, diễn đàn phong phú, mới lạ, để thu hút thanh niên. Đây được coi là nhiệm vụ thường xuyên, bền bỉ, tự giác, cần củng cố hàng ngày để duy trì và phát triển.

Đối với ban lãnh đạo khoa và nhà trường: Tăng cường giám sát quá trình dạy học để có những điều chỉnh kịp thời, chính xác nhằm nâng cao hiệu quả học và hành của sinh viên.

- Nhà trường tạo các điều kiện và môi trường xã hội thuận lợi, làm cơ sở và động lực để phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong điều kiện mới. Trong điều kiện hiện nay, nhiều sinh viên có tinh thần yêu nước, nhưng họ lại khó có thể thể hiện lòng yêu nước, khi họ còn rất khó khăn, thiếu thốn, để lập thân, lập nghiệp. Khi sinh viên đã ý thức được họ cần phải làm gì để thể hiện tinh thần yêu nước thì vai trò của Nhà trường trong việc tạo những điều kiện và môi trường thuận lợi cho sinh viên có những hoạt động cụ thể, thiết thực góp phần vào sự ổn định, phát triển đất nước là vô cùng quan trọng như đầu tư những cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại để sinh viên chủ động tiếp nhận và ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại.

- Nhà trường cần đề cao vai trò của gia đình trong giáo dục sinh viên. Vai trò của gia đình được thể hiện ở việc nuôi dưỡng, quản lý và giáo dục sinh viên, là môi trường đầu tiên đóng vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách con người; giáo dục ý thức công dân, ý thức duy trì và phát triển truyền thống gia đình và ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Trong giáo dục sinh viên cần có sự kết hợp và phối hợp nhuần nhuyễn, hài

hòa, liên tục giữa môi trường gia đình với môi trường giáo dục của trường học và xã hội để góp phần hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn mới, hội tụ đầy đủ giá trị truyền thống, hội nhập và phát triển.

- *Nhà trường phát huy vai trò của các tổ chức thanh niên.* Đặc biệt là chú trọng xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là đội dự bị tin cậy của Đảng, là hạt nhân chính trị của phong trào thanh niên; tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi và làm nòng cốt trong tầng lớp thanh niên; làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ giáo dục thanh thiếu nhi. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, chú trọng công tác xây dựng Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh vững mạnh.

Giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cho thanh thiếu niên là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Đoàn, đòi hỏi các cấp bộ Đoàn phải có nhiều sự đầu tư, sáng tạo trong cách làm, kiên trì, bền bỉ, để đạt được hiệu quả trong thực hiện, góp phần *“xây dựng lớp thanh niên giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, có đạo đức cách mạng và lối sống đẹp”* như Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X đã đề ra.

5. Kết luận

Lòng yêu nước luôn là một giá trị truyền thống tốt đẹp lưu truyền từ đời này qua đời khác của dân tộc Việt Nam, một dân tộc mà tinh thần yêu nước luôn rực cháy. Vì vậy lòng yêu nước của sinh viên cần phải được nuôi dưỡng, giáo dục qua nhiều thế hệ, phải được tập hợp bởi các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và phải trở thành hành động thực tế, phù hợp, đúng mực và thường xuyên. Có như vậy chúng ta mới phát huy được sức mạnh của sinh viên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. *Giáo trình Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính: Nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể (tập 2)*, NXB Chính trị - Hành chính, 2012.
5. *Giáo trình Giáo dục Chính trị (Dự Thảo)*, Bộ Lao động Thương binh xã hội, 2018
6. TS. Đinh Thế Định, *Giáo dục đạo đức “Trung với nước, hiếu với dân” cho sinh viên theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*, 2007.

**MỘT VÀI TRAO ĐỔI VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ
MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỆ CAO ĐẲNG
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ThS. Đinh Thị Huyền
Giảng viên môn Chính trị

TÓM TẮT

Để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học, bên cạnh các biện pháp, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học thì việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả của sinh viên là vô cùng quan trọng. Kiểm tra, đánh giá là khâu không thể thiếu của quá trình dạy học để đánh giá xác định năng lực nhận thức của sinh viên nói chung và với môn Giáo dục chính trị dành cho sinh viên thuộc hệ cao đẳng cho tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Vậy phương pháp, hình thức đánh giá nào để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập, đảm bảo mục tiêu giáo dục cũng như mục tiêu của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh? Bài viết là một vài trao đổi về các phương pháp đánh giá cũng như đề xuất một số giải pháp góp phần đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục chính trị tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học thì vấn đề đổi mới trong kiểm tra, đánh giá là khâu hết sức quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập. Làm thế nào để kiểm tra, đánh giá được đúng trình độ, năng lực của học sinh và chất lượng giảng dạy vào những thời điểm cụ thể theo mục tiêu của chương trình môn học là một câu hỏi lớn dành cho những người làm công tác giáo dục.

Theo Thông tư Số: 24/2018/TT-BLDTBXH về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tháng 12/ 2018 của Bộ Lao động thương Binh xã hội thì môn Giáo dục chính trị được áp dụng tại Trường vào năm học tới (2019-2020). Riêng với hệ

cao đẳng từ môn học Chính trị được chuyển sang tên môn là Giáo dục chính trị, từ 90 tiết nay theo quy định của Bộ còn 75 tiết. Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Với xu thế hội nhập quốc tế sâu sắc về tất cả các lĩnh vực, yêu cầu về nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt, sự khát khao trong học tập như thế nào để có thể cho ra trường những công dân của thế kỉ 21. Làm thế nào để sinh viên có thể trình diễn được những năng lực qua đánh giá bằng các bài kiểm tra – đánh giá thực, chứ không phải bằng giấy bút? Đối với môn học Giáo dục chính trị yêu cầu này càng khó khăn hơn bởi tính chất lý luận mang tính hàn lâm nhiều hơn tính thực tiễn, nhất là giảng dạy cho sinh viên không chuyên. Vì vậy, nếu có hình thức đánh giá đúng thì giúp sinh viên phát triển được những kĩ năng, những năng lực trong cuộc sống thực, bối cảnh thực, phần nào cũng đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực hiện nay của xã hội.

2. MỘT VÀI TRAO ĐỔI VỀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Đánh giá là khâu then chốt cuối cùng của quá trình dạy học. Đánh giá cho thấy được hiệu quả công tác dạy và học. Đây cũng là khâu quan trọng tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên chiếm một khối lượng lớn cả về thời gian và kiến thức. Việc đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng lúc, đúng cách không những là động lực mạnh mẽ khích lệ sự vươn lên trong học tập của sinh viên, thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của các em, mà còn giúp giảng viên nắm rõ hoạt động tự học, tự nghiên cứu của học trò mình, thực hiện chuyển hóa quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Có nhiều hình thức đánh giá mà các giảng viên thường sử dụng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sau đây là ý kiến của tác giả về một số hình thức trong kiểm tra-đánh giá sinh viên đã được áp dụng và chưa áp dụng tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Hình thức thi tự luận

Đây là hình thức thi mà đề thi chỉ đòi hỏi các em miêu tả lại những nội dung kiến thức (tái hiện kiến thức) và vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học vào thực tế. Việc kiểm tra kỹ năng, thái độ của sinh viên còn nhiều hạn chế. Hình thức thi này đã áp dụng tại Trường từ trước đến nay cho môn Chính trị. Đề thi ra dạng tự luận, được sử dụng tài liệu. Hiện nay phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học Chính trị dành cho hệ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo quy định của Nhà trường gồm có: kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ và thi hết môn. Kiểm tra đánh giá bao gồm các mặt về nội dung kiến thức, về nhận thức thái độ, về chuyên cần. Kết quả kiểm tra được thể hiện bằng điểm số. Điểm chuyên cần được tính của sinh viên, thầy cô có thể dựa vào để đánh giá một cột điểm của các em và nếu vắng quá 30% tổng số tiết các em sẽ không được dự thi kết thúc học phần. Với điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra giữa kỳ, giảng viên chủ yếu ra đề cho sinh viên làm bài trên lớp, số lượng bài kiểm tra tùy theo số lượng tín chỉ và được thể hiện trong đề cương môn học. Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6; Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Việc kiểm tra kết quả học tập của các em được thực hiện thông qua làm bài kiểm tra trên lớp với hình thức tự luận là chủ yếu.

 **Ưu điểm:** Hình thức kiểm tra này có ưu điểm lớn là sinh viên thể hiện được mức độ nhận thức của mình bằng cách tái hiện lại kiến thức trong bài viết, giảng viên có cơ sở rõ ràng để cho điểm đánh giá; có thể đánh giá hiệu quả quá trình nhận thức, ghi nhớ để hiểu kiến thức, và cũng có thể tái nhận hay tái hiện một vấn đề gì đó trong thực tiễn.

 **Hạn chế:** Tuy nhiên, với hình thức đánh giá tự luận truyền thống, các em ít có cơ hội để trình bày kiến thức bằng nhiều cách khác nhau, dễ có khuynh hướng rút gọn nội dung thi của một số môn; việc đánh giá kết quả của sinh viên thiếu khách quan, thiếu chính xác, không chỉ giữa những sinh viên, mà cả giữa các khoa, bộ môn. Hơn nữa, trong một khoảng thời gian hạn hẹp trên giảng đường sinh viên có thể sẽ không thể hiện hết được năng lực của mình. Mặt khác, phạm vi thi và kiểm tra có thể chưa bao quát hết nội dung chương trình. Vẫn còn tình trạng một số giảng viên giới hạn phạm vi kiểm tra quá

hẹp trên một diện rất rộng kiến thức các em được học, do đó dẫn tới tình trạng sinh viên học tủ, học lệch, học đối phó. Nhiều câu hỏi chủ yếu là tái hiện kiến thức lý thuyết, thậm chí ra đúng như đề mục trong bài. Nên có trường hợp nhiều sinh viên bỏ tiết không đi học nhưng vẫn kiểm tra và thi được (học vẹt, không cần hiểu) hoặc vì chỉ nhìn mà chép (copy bạn mà chép). Chính vì vậy, giảng viên phải tăng cường kiểm tra giám sát để ngăn cấm tình trạng sử dụng chung tài liệu, quay cóp khi làm bài của các em. Với hình thức kiểm tra, đánh giá này, để đánh giá kết quả học của sinh viên được chính xác thì khâu ra đề thi phải được thiết kế tốt, xác định khả năng tái hiện, vận dụng thông tin của từng em và so với những em khác trong cùng một lĩnh vực. Bên cạnh đó, việc tổ chức thi cần nghiêm túc và hiệu quả.

Về hình thức kiểm tra, đánh giá của môn này chủ yếu bằng thi tự luận. Hình thức thi vấn đáp và thi trắc nghiệm thì chưa được áp dụng.

2.2 Hình thức thi vấn đáp

Đây là hình thức kích thích tư duy độc lập của sinh viên, giúp người dạy đánh giá được thái độ của các em, trên cơ sở đó định hướng, điều chỉnh tư duy cho sinh viên. Đề thi và người trực tiếp hỏi thi cần sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở vừa mang tính suy luận, vừa bao quát được các nội dung kiến thức. Ngoài ra, để đánh giá chính xác hơn kiến thức của sinh viên, cần có các câu hỏi gắn với tình hình kinh tế - xã hội nhằm đánh giá khả năng vận dụng thực tiễn, kỹ năng thực hành và thái độ của các em đối với những nội dung kiến thức được học. Hình thức thi này yêu cầu người dạy phải chuẩn bị công phu, kiến thức lý luận vững chắc, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn tốt để có thể hướng dẫn và đánh giá các em chính xác. Hình thức thi này chưa từng được áp dụng đối với môn Chính trị (cũ) tại Trường.

Hình thức thi vấn đáp đối với môn Giáo dục chính trị nếu áp dụng tại trường với hình thức thi như sau: Mỗi sinh viên có thời gian bốc thăm câu hỏi, chuẩn bị nội dung trả lời và hoàn thành nội dung thi trong vòng khoảng 20 phút (10 phút chuẩn bị và khoảng 5 phút trình bày). Cuối buổi thi giảng viên chấm có thể trao đổi đi đến thống nhất điểm và thông báo cho sinh viên.

Qua nghiên cứu tìm hiểu hình thức của thi vấn đáp và kết hợp nội dung của Môn học Giáo dục chính trị tác giả nhận thấy ưu điểm của hình thức thi này cụ thể như sau:



Ưu điểm:

Thứ nhất, về nội dung thi, môn học Giáo dục chính trị mới có tất cả 9 bài, như vậy ít hơn môn Chính trị cũ 5 bài có nghĩa là lượng nội dung của môn học đã giảm đi. Do đó, số lượng câu hỏi môn học nếu đề ra thi cho sinh viên cũng bớt đi. Theo tác giả, câu hỏi thi có khoảng 9-10 câu, các câu hỏi thường không quá dài nhưng dàn đều trên tất cả các bài của môn học. Vì vậy, sinh viên khi học sẽ nắm vững tất cả nội dung chính của môn học. Điều này, giúp tránh được việc học lệch, học tủ hay chỉ chuẩn bị một số nội dung ôn tập như khi thi viết. Mặt khác, trong quá trình trả lời của sinh viên, giảng viên đặt ra thêm các câu hỏi phụ trao đổi trực tiếp với các em nên sẽ làm cho sinh viên chịu khó học tập tìm hiểu nhiều hơn để có kết quả tốt.

Giả sử ở bài 2 “Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh”: nếu câu hỏi bốc thăm đặt ra là: Theo em, nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là gì? Nếu câu hỏi này có tính chất khái quát nội dung bài học khiến sinh viên khó có câu trả lời đầy đủ và đúng nhất thì giảng viên có thể hỏi thêm “Sinh viên học tập và làm theo những gì từ tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh?”...

Thứ hai, về cách thức trả lời câu hỏi: Trong quá trình lắng nghe sinh viên trực tiếp trả lời những nội dung đã chuẩn bị, nếu nội dung nào còn thiếu, chưa chính xác thì giảng viên có thể gợi ý, hướng dẫn cho sinh viên hiểu rõ bản chất của vấn đề, qua đó góp phần củng cố thêm kiến thức cho các em. Mặt khác, việc trực tiếp lắng nghe sinh viên trả lời các nội dung chính và các câu hỏi phụ sẽ giúp cho giảng viên dễ dàng đánh giá được năng lực của các sinh viên hơn hình thức thi viết.

Thứ ba, đối với giảng viên chấm thi: Trong thời gian trao đổi với sinh viên, giảng viên có cơ hội thấy rõ việc nắm bắt kiến thức của các em về nội dung các bài mình đã giảng, những nội dung nào sinh viên còn chưa nắm rõ, hiểu chưa chính xác hay hiểu sai để từ đó giảng viên có sự điều chỉnh về phương pháp truyền đạt, trao đổi sâu hơn các phần quan trọng ở các lớp tiếp theo.

Thứ tư, thông qua hình thức thi vấn đáp nhằm góp phần rèn luyện cho sinh viên sự mạnh dạn hơn trong giao tiếp; có phản xạ nhanh trước những vấn đề mà giám khảo đặt ra; đồng thời rèn luyện kỹ năng thuyết trình một vấn đề. Tuy nhiên, nếu áp dụng sẽ có tồn tại một số hạn chế như sau:

 Hạn chế:

Thứ nhất, việc bố trí giảng viên chấm thi của khoa còn chưa chủ động được vì số lượng giảng viên của khoa ít so với lượng sinh viên của trường hiện có, do đó, khoa phải mời thêm các giảng viên kiêm nhiệm.

Thứ hai, thi vấn đáp khối lượng kiến thức khá nhiều nhưng thời gian cho sinh viên ôn tập còn ít, nhất là đối với hệ cao đẳng nghề, nên việc đầu tư chuẩn bị bài của các em không nhiều, ít chú trọng quan tâm đến nội dung môn học.

Thứ ba, một số sinh viên còn hạn chế về kỹ năng thuyết trình trước đông người; còn tâm lý lo sợ khi đối diện trực tiếp với giảng viên nên trong lúc trả lời còn lúng túng, ảnh hưởng đến kết quả của kỳ thi.

2.3 Về hình thức thi trắc nghiệm

Đây là cách đánh giá bằng phép định lượng cụ thể mức độ, khả năng thể hiện kiến thức trong một lĩnh vực nào đó nhằm những mục đích xác định.

Về cách thực hiện trắc nghiệm, có thể phân ra làm 3 loại lớn:

Loại thứ nhất, quan sát: giúp đánh giá thao tác, các hành vi, các phản ứng vô thức, các kỹ năng thực hành và cả một số kỹ năng về nhận thức, chẳng hạn cách giải quyết vấn đề trong một tình huống đang được nghiên cứu;

Loại thứ 2, vấn đáp: có tác dụng tốt để đánh giá khả năng đáp ứng các câu hỏi được nêu một cách tự phát trong một tình huống cần kiểm tra, cũng thường được sử dụng khi sự tương tác giữa người hỏi và người đối thoại là quan trọng, chẳng hạn để xác định thái độ người đối thoại...

Loại thứ ba, loại viết: thường được dùng nhiều nhất, vì có các ưu điểm sau: Cho phép kiểm tra nhiều thí sinh cùng một lúc; Cho phép thí sinh cân nhắc nhiều hơn khi trả lời; Có thể đánh giá một vài loại tư duy ở mức độ cao; Cung cấp các bản ghi trả lời của thí sinh để nghiên cứu kỹ khi chấm; Dễ quản lý vì người chấm không tham gia trực tiếp vào bối cảnh kiểm tra.

Trắc nghiệm viết lại được chia thành 2 nhóm chính:

-Nhóm câu hỏi tự luận: Nhóm các câu hỏi trắc nghiệm buộc trả lời theo dạng mở, thí sinh phải tự trình bày ý kiến trong một bài viết dài để giải quyết vấn đề mà câu hỏi nêu ra. Người ta gọi trắc nghiệm theo kiểu này là kiểu tự luận (essay).

-Nhóm câu hỏi trắc nghiệm khách quan: Nhóm các câu trắc nghiệm mà trong đó đề thi thường gồm rất nhiều câu hỏi, mỗi câu nêu ra một vấn đề cùng với những thông tin cần thiết sao cho thí sinh chỉ phải trả lời vấn đề cho từng câu. Người ta thường gọi nhóm phương pháp này là trắc nghiệm khách quan (objective test). Nhiều người thường gọi tắt phương pháp trắc nghiệm khách quan là trắc nghiệm. Thuận theo thói quen ấy, từ nay về sau khi dùng từ “trắc nghiệm” mà không nói gì thêm thì chúng ta sẽ ngầm hiểu là nói đến trắc nghiệm khách quan.

2.4 Đề xuất hình thức kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị tại Trường

Để thực hiện tốt việc đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá và để làm sáng tỏ mức độ đạt được và chưa đạt được về các mục tiêu dạy học, tình trạng kiến thức, kĩ năng và thái độ của học sinh đối chiếu với yêu cầu chương trình môn học. Do đó tác giả lựa chọn đề xuất kết hình thức trắc nghiệm khách quan trong đổi mới kiểm tra, đánh giá môn giáo dục chính trị” nhằm thực hiện tốt mục tiêu dạy học.

2.4.1 Các kiểu câu hỏi trắc nghiệm khách quan viết:

- **Câu ghép đôi (matching items):** Cho 2 cột nhóm từ, đòi hỏi các em phải ghép đúng từng cặp nhóm từ ở hai cột với nhau sao cho phù hợp về nội dung.

+*Ưu điểm:* Câu hỏi trắc nghiệm khách quan ghép đôi dễ viết, dễ dùng, loại này thường phù hợp tâm lý sinh viên. Chúng ta có thể dùng dạng câu hỏi này để đo (đánh giá) các loại trí năng khác nhau. Nó đặc biệt hữu hiệu trong việc đánh giá khả năng nhận biết các hệ thức hay lập các mối tương quan.

+*Nhược điểm:* Loại câu hỏi này không thích hợp cho việc thẩm định các khả năng như sắp đặt và vận dụng kiến thức. Muốn soạn loại câu hỏi này để đạt được mục đích đánh giá trí năng cao đòi hỏi rất nhiều công phu. Ngoài ra nếu chúng ta tạo danh sách mỗi cột dài thì sinh viên tốn nhiều thời gian cho các em đọc mỗi cột trước khi ghép đôi.

Lấy ví dụ về câu trắc nghiệm Bài số 1

Hãy tìm ở cột bên phải vai trò của quy luật liệt kê trong cột bên trái:

Vạch ra nguồn gốc động lực của sự phát triển	Quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại Quy luật phủ định của phủ định
Vạch ra khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật	Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
Vạch ra cách thức của sự vận động và phát triển của sự vật	Quy luật phủ định của phủ định

- **Câu điền khuyết (supply items):** Nêu một mệnh đề có khuyết một bộ phận, thí sinh phải nghĩ ra nội dung thích hợp để điền vào ô trống.

+ *Ưu điểm:* Sinh viên có cơ hội trình bày những câu trả lời khác thường, phát huy óc sáng kiến. Sinh viên không có cơ hội đoán mò mà phải nhớ, nghĩ ra, tìm câu trả lời. Dù sao việc chấm điểm dạng này cũng tương đối nhanh hơn tự luận và cách soạn cũng phần nào dễ hơn trắc nghiệm nhiều lựa chọn, song thường rắc rối và khó khăn hơn những dạng trắc nghiệm khách quan khác.

+ *Nhược điểm:* Khi soạn dạng trắc nghiệm này thường dễ mắc phải sai lầm là trích nguyên văn các câu và từ trong sách giáo khoa. Đồng thời phạm vi kiểm tra của câu hỏi này thường chỉ giới hạn ở những chi tiết nhỏ. Việc chấm bài cũng mất thời gian hơn.

Lấy thí dụ với câu trắc nghiệm bài số 1:

Lực lượng sản xuất là mối quan hệ giữa con người vớilà trình độ chinh phục tự nhiên của con người, là mặt tự nhiên của phương thức sản xuất. Lực lượng sản xuất bao gồm tư liệu sản xuất và người lao động.

Trả lời: Giới tự nhiên

- **Câu đúng sai (yes/no questions):** Đưa ra một nhận định, sinh viên phải lựa chọn một trong hai phương án trả lời để khẳng định nhận định đó là đúng hay sai.

+ *Ưu điểm*: Là loại câu hỏi đơn giản dùng để trắc nghiệm khách quan kiến thức về sự kiện, vì vậy viết loại câu hỏi này tương đối dễ dàng, ít phạm lỗi, mang tính khách quan khi chấm.

+ *Nhược điểm*: Các em có thể đoán mò vì vậy độ tin cậy thấp.
Lấy thí dụ với câu trắc nghiệm bài số 1:

Phát triển là vận động, là tăng trưởng từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp.

a) Đúng b) Sai

Trả lời: b

- **Câu nhiều lựa chọn (multiple choice questions)**: Đưa ra một nhận định và 4-5 phương án trả lời, sinh viên phải chọn để đánh dấu vào một phương án đúng hoặc phương án tốt nhất.

Trong các kiểu câu trắc nghiệm đã nêu, kiểu câu đúng – sai và kiểu câu nhiều lựa chọn có cách trả lời đơn giản nhất. Câu đúng – sai cũng chỉ là trường hợp riêng của câu nhiều lựa chọn với 2 phương án trả lời. Vì vậy trong các kiểu câu trắc nghiệm, kiểu câu nhiều lựa chọn được sử dụng phổ biến hơn cả. Chúng ta tìm hiểu kỹ lưỡng hơn về kiểu câu nhiều lựa chọn nhằm mục đích giúp bạn đọc nắm vững kiểu câu trắc nghiệm quan trọng này.

Về loại câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn:

Loại câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn có hai phần, phần đầu được gọi là phần dẫn, nêu ra vấn đề, cung cấp thông tin cần thiết hoặc nêu một câu hỏi; phần sau là phương án để chọn, thường được đánh dấu bằng các chữ cái A, B, C, D, hoặc các con số 1, 2, 3, 4, ...

Trong các phương án để chọn chỉ có duy nhất một phương án đúng hoặc một phương án đúng nhất; các phương án khác được đưa vào có tác dụng “gây nhiễu” đối với thí sinh. Nếu câu nhiều lựa chọn được soạn tốt thì một người không có kiến thức chắc chắn về vấn đề đã nêu không thể nhận biết được trong tất cả các phương án để chọn đâu là phương án đúng, đâu là phương án nhiễu.

Trong khi soạn thảo câu trắc nghiệm, người ta thường cố gắng làm cho các phương án nhiễu đều có vẻ “có lý” và “hấp dẫn” như phương án đúng

+ *Ưu điểm*: Giảng viên có thể dùng loại câu hỏi này để kiểm tra – đánh giá những mục tiêu dạy học khác nhau.

+ *Nhược điểm*: Loại câu hỏi này khó soạn vì phải tìm câu trả lời đúng nhất, còn những câu còn lại (câu nhiễu) cũng có vẻ hợp lý.

2.4.2 Ưu điểm và hạn chế của trắc nghiệm khách quan:

 *Ưu điểm*:

- Cho phép kiểm tra nhiều sinh viên một lúc.
- Đánh giá được một vài loại tư duy ở mức độ cao.
- Cung cấp bản ghi rõ ràng các câu trả lời của sinh viên để dùng khi chấm.
- Dễ quản lý hơn vì bản thân người chấm không tham gia vào bối cảnh kiểm tra.

Khảo sát được số lượng lớn sinh viên, kết quả nhanh, điểm số đáng tin cậy, công bằng, chính xác, vô tư, ngăn ngừa "học tủ" .

- Các em dành nhiều thời gian để đọc và suy nghĩ, lựa chọn câu trả lời đúng nhất trong số những câu trả lời gợi ý.

- Số lượng câu hỏi nhiều, bao quát được kiến thức của chương trình. Sinh viên trả lời ngắn gọn. Người soạn có điều kiện tự do bộc lộ kiến thức và các giá trị của mình thông qua việc đặt câu hỏi.

- Người chấm ít tốn công và kết quả chấm là khách quan vì không bị ảnh hưởng tâm lý khi chấm.

- Phương pháp này còn dạy cho sinh viên biết cách vận dụng và linh hoạt trong tính toán làm quen với sự nhạy bén và sớm định hình một đầu óc tính toán hiểu biết linh hoạt.

 *Hạn chế*

Các em có khuynh hướng đoán mò đáp án. Không thấy rõ diễn biến tư duy của thí sinh. Khó soạn đề và tốn công sức. Chất lượng của bài trắc nghiệm được xác định phần lớn dựa vào kỹ năng của người soạn thảo. Người ra đề tốn nhiều công sức và thời gian. Cho phép và đôi khi khuyến khích sự phỏng đoán của học sinh. Không khơi dậy được sự sáng tạo trong sinh viên, thi trắc nghiệm là: tập cho các em thói quen cái gì cũng có sẵn mà lười tự luận và suy nghĩ tạo ra phương pháp mới.

2.4.3 So sánh phương pháp trắc nghiệm với phương pháp tự luận

Một câu hỏi tự luận đòi hỏi sinh viên phải tự suy nghĩ ra câu trả lời rồi diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng của bản thân, câu hỏi trắc nghiệm buộc thí sinh phải chọn duy nhất một câu đúng nhất.

Một bài tự luận có rất ít câu hỏi nhưng các em phải diễn đạt bằng lời lẽ dài dòng, còn một bài trắc nghiệm có rất nhiều câu hỏi nhưng chỉ đòi hỏi trả lời ngắn gọn nhất.

Làm bài tự luận cần nhiều thời gian để suy nghĩ và diễn đạt, còn khi làm trắc nghiệm thời gian đó cần để đọc và suy nghĩ.

Chất lượng bài tự luận phụ thuộc vào kỹ năng người chấm bài, còn chất lượng bài trắc nghiệm phụ thuộc vào kỹ năng người ra đề.

Một đề bài tự luận tương đối dễ soạn nhưng khó chấm điểm, còn trắc nghiệm thì khó soạn nhưng dễ chấm điểm.

Với bài tự luận, sinh viên tự do bộc lộ suy nghĩ cá nhân, người chấm tự do cho điểm theo xu hướng riêng; bài trắc nghiệm chỉ chứng tỏ kiến thức thông qua tỉ lệ câu trả lời đúng, người ra đề tự bộc lộ kiến thức thông qua việc đặt câu hỏi. Một bài trắc nghiệm cho phép và đôi khi khuyến khích sự "phỏng đoán" đáp án, nhưng một bài tự luận cho phép sử dụng ngôn từ hoa mỹ.

Qua những ưu điểm và hạn chế trên có thể thấy việc vận dụng sau mỗi bài hoặc tiết học, việc đơn thuần dùng hình thức tự luận để kiểm tra rõ ràng là cũng chưa thích hợp. Trong khi đó, sử dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan tỏ ra rất thuận lợi. Vì vậy, có thể áp dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan vào cuối mỗi bài hoặc 15 phút hay 1 tiết để vừa củng cố kiến thức, vừa đánh giá sơ bộ mức độ hoàn thành mục tiêu của bài học. Nó cho phép thu được thông tin phản hồi một cách kịp thời để từ đó nhanh chóng điều chỉnh phương pháp dạy học sao cho phù hợp, đồng thời uốn nắn những nhận thức sai lầm lệch lạc có thể có ở sinh viên. Tuy nhiên, theo ý kiến của tác giả thì hình thức thi trắc nghiệm khách quan chưa phải là sự lựa chọn duy nhất để để đánh giá năng lực nhận thức của người học đối với môn Giáo dục chính trị mới tại Trường mà cần phải kết hợp với hình thức tự luận ở kỳ thi kết thúc học kỳ. Bởi mỗi hình thức có những ưu điểm và hạn chế khác nhau, nó được vận dụng tùy vào nội dung, mục tiêu và mục đích của bài.

2.4.4 Cách biên soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan phối hợp với tự luận

Loại câu hỏi này gần như mang đầy đủ các ưu điểm của loại câu hỏi nhiều lựa chọn và loại câu hỏi trắc nghiệm tự luận. Đặc biệt là nó khắc phục được các nhược điểm của câu hỏi nhiều lựa chọn: Loại bỏ được khả năng đoán mò, đánh giá được khả năng tư duy sáng tạo và trình độ tư duy của học sinh đồng thời đánh giá được khả năng sử dụng ngôn ngữ chuyên môn của học sinh để sắp xếp, diễn đạt, trình bày một vấn đề.

Khi chọn những câu hỏi nhiều lựa chọn để phối hợp với tự luận có những điểm cần chú ý như sau:

- Phải là những câu hỏi nhiều lựa chọn hay, có nội dung để đánh giá khả năng ở mức trí lực cao như: Phân tích, tổng hợp, so sánh, thực nghiệm, óc quan sát tinh vi, nhận xét tinh tế vì đánh giá các mức trí lực cao là nhược điểm của câu hỏi trắc nghiệm khách quan song đó lại là ưu điểm của tự luận.
- Dù là câu hỏi trắc nghiệm khách quan hay tự luận thì sinh viên cũng phải suy nghĩ, song để đảm bảo độ tin cậy của trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn thì số câu hỏi phải nhiều vì vậy phần trắc nghiệm tự luận kết hợp phải là câu trả lời được viết ngắn gọn, rõ ràng, súc tích, ít tốn thời gian do đó câu hỏi lựa chọn loại này cũng chỉ nên đề cập một vấn đề, một nguyên tắc, không nên hỏi nhiều vấn đề trong một câu như trắc nghiệm tự luận.
- Do phần chấm điểm tự luận mang tính chủ quan nên phần tự luận của câu hỏi loại này không nên cho quá nhiều điểm so với phần trắc nghiệm khách quan.

Tóm lại, mặc dù phương pháp đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục chính trị của sinh viên tại Trường đã có nhiều cải tiến, nhưng vẫn còn nhiều bất cập như: hình thức thi và kiểm tra chưa phong phú, chủ yếu vẫn là thi và kiểm tra theo hình thức tự luận; nội dung các câu hỏi thi và kiểm tra còn nhiều trùng lặp, thiếu sáng tạo; câu hỏi chủ yếu là tái hiện kiến thức lý thuyết, thậm chí ra đúng như đề mục trong bài; dễ dãi trong đánh giá học viên; ảnh hưởng đến tính động viên thi đua của các em và giữa các khoa, bộ môn. Đặc biệt, việc kiểm tra, đánh giá thường quan tâm nhiều đến lượng kiến thức mà các em đã thu nhận mà chưa chú trọng việc đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức trong thực tế.

Thực tế đó đòi hỏi cần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của các em; nâng cao chất lượng công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Xuất phát từ thực trạng giảng dạy môn chính trị ở nhà trường thời gian qua, trên cơ sở Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và đề án tiếp tục đổi mới giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân của Ban tuyên giáo Trung ương, tôi đề xuất một số giải pháp góp phần đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục chính trị theo tinh thần “đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo” hiện nay như sau:

Một là, việc đánh giá kết quả học tập cần được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình học tập.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập thường xuyên là một công việc có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, giảng viên được quyền đánh giá 50% trọng điểm của sinh viên trong suốt quá trình học tập trong đó bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm chuyên cần...

Để thực hiện tốt thì giảng viên cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, trả lời ngắn, các chủ đề bài tập nhóm... do vậy, bên cạnh giáo trình của Bộ, giảng viên cần có thêm tài liệu hướng dẫn học tập môn học được triển khai cụ thể, phù hợp với đối tượng, chương trình mình phụ trách thì mới có thể chủ động kiểm tra, đánh giá kết quả thường xuyên.

Hai là, cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, hiện thực.

Việc kiểm tra đánh giá có thể được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau cho những đối tượng sinh viên khác nhau. Chẳng hạn, trong quá trình kiểm tra thường xuyên, đánh giá quá trình, có thể kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, trả lời ngắn, tự luận, báo cáo nhóm, tiểu luận, vấn đáp... thậm chí trong các bài báo cáo nhóm, có thể cho sinh viên chất vấn trực tiếp để được tính điểm tích lũy. Giảng viên có thể quy định điểm tích lũy (điểm thưởng) cho sinh viên tích cực. Thi kết thúc học phần đối với những em có điểm

kiểm tra thường xuyên cao, tích cực, năng nổ trong các buổi học thì có thể chọn, khuyến khích các em làm bài tiểu luận kết thúc môn học.

Với sự đa dạng về hình thức đánh giá như vậy sẽ kích thích sinh viên nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá bằng việc chủ động thay đổi thái độ học tập từ buộc phải học sang muốn được học, muốn được khẳng định bản thân. Các đánh giá thay đổi nó có vai trò lớn trong việc thay đổi phương pháp học tập.

Ba là, đa dạng hóa đối tượng tham gia hoạt động đánh giá kết quả học tập

Kiểm tra đánh giá không được gây căng thẳng áp lực cho sinh viên mà phải tạo điều kiện cho sinh viên phát huy hết khả năng của mình. Giảng viên có thể đa dạng hóa đối tượng tham gia kiểm tra đánh giá như cho sinh viên tự đánh giá kết quả học tập của mình. Sinh viên có thể tự trả lời câu hỏi “học cái gì?” “học như thế nào?” và “cần tập trung vào những gì tiếp theo?”. Phương pháp này giúp sinh viên thảo luận về việc học tập của mình, chia sẻ sự hiểu biết và nhìn thấy các cơ hội cũng như các sai lầm trong học tập. Hoặc giảng viên cũng có thể sử dụng phương pháp làm nhóm để làm phương pháp đánh giá. Cụ thể, giảng viên có thể chia lớp học thành các nhóm, giảng viên nhiệm vụ phân công và cử đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm còn lại sẽ nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến. Trong quá trình thảo luận, tranh luận tập thể, ý kiến cá nhân được bộc lộ, được khẳng định hay bác bỏ và qua đó sinh viên nâng cao mình lên một trình độ mới. Giảng viên sẽ có nhiệm vụ nhận xét, bổ sung hay chỉnh sửa nội dung trình bày của học viên. Đồng thời, giảng viên phải quan sát tất cả sinh viên trong lớp về thái độ học tập, ghi lại, cuối tiết học sẽ đưa ra ý kiến về những trường hợp có thái độ học tập chưa tốt, để lần sau họ hoàn thiện hơn. Giảng viên cũng có thể chấm điểm trực tiếp phần trình bày của cá nhân và sự chuẩn bị bài của cả nhóm. Tham gia nhận xét đánh giá theo nhóm, sinh viên sẽ được nâng cao năng lực học tập và các kỹ năng khác như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, nhận xét đánh giá. Hoạt động này không những giúp sinh viên chủ động, sáng tạo, nghiêm túc trong quá trình học tập, chuẩn bị bài mà còn làm hoạt động kiểm tra đánh giá sẽ nhẹ nhàng hơn.

Bốn là, không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá năng lực tự học, khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Để phát huy năng lực tự học, động viên, khuyến khích sinh viên phát huy khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng vào thực tiễn. Muốn vậy, trong quá trình lên lớp giảng dạy, hướng dẫn sinh viên học tập, giảng viên không chỉ trao đổi thuần túy những tri thức trong sách giáo khoa, trong sách vở mà ở mỗi chương luôn có những gợi mở đồng thời đặt yêu cầu nâng cao khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Chẳng hạn, ở mỗi chương cần giới thiệu tài liệu tham khảo mở rộng cho sinh viên, đặt ra các câu hỏi mở liên quan các vấn đề xã hội hiện đang diễn ra, yêu cầu sinh viên đưa ra những đánh giá, nhận xét, rút ra những bài học từ thực tiễn cuộc sống của sinh viên, của giới trẻ, của đất nước, thế giới... thậm chí, giảng viên hoàn toàn có thể đưa ra các bài tập cá nhân, bài tập nhóm mà nội dung kết hợp các kiến thức được học với một vấn đề thực tiễn. Với hình thức này tạo điều kiện bước đầu cho các em thích ứng với việc phân tích sâu vấn đề, làm quen với nghiên cứu khoa học thông qua việc rèn kỹ năng đọc, suy tầm tư liệu, viết, lập luận, vận dụng thực tiễn...

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá là việc làm cần thiết hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và ở Bộ môn Giáo dục chính trị của Khoa Lý luận chính trị nói riêng. Quá trình đó cần phải được thực hiện một cách đồng bộ và lâu dài từ nhận thức đến tổ chức thực hiện, nhằm quán triệt đường lối đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của đơn vị và của Nhà trường. Cần sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau. Cần kết hợp kiểm tra vấn đáp, viết, bài tập thực hành, kết hợp giữa trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan trong quá trình giảng dạy và kết thúc học kỳ. Do mỗi hình thức kiểm tra, đánh giá có những ưu, nhược điểm nhất định nên phải vận dụng các phương pháp như thế nào để hạn chế các nhược điểm của từng loại kiểm tra; đồng thời phát huy mặt mạnh để tăng cường khả năng đánh giá một cách chính xác, khách quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Lao động - Thương Binh và xã hội (2019), *Giáo trình (dự thảo) Giáo dục Chính trị trình độ cao đẳng*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện hội nghị BCH TW lần thứ 8 Khóa XI. VPTW Đảng*, Tr.130
- [3]. Trần Thị Kim Hiền, Nguyễn Thị Hồng Ninh (2010), “*Nâng cao chất lượng tự học của học viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ*” – Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Hà Tĩnh
- [4]. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), Tập 5, Nxb.Chính trị Quốc gia Hà Nội,tr.287
- [5]. Tài liệu tập huấn (2014), “*Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn Giáo dục chính trị THCN*” , tr.24
- [6]. www.ntn.edu.vn. Nguyễn Thị Diệu Phương “*Phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình*”
- [7]. www.ntn.edu.vn. Nguyễn Thái Vũ, “*Thực trạng hệ thống đánh giá kết quả học tập và biện pháp nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá kết quả học tập*”
- [8]. <https://www.giaoduc.edu.vn/vai-tro-cua-kiem-tra-danh-gia.htm>
- .

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG SỐNG CHO SINH VIÊN KHI DẠY HỌC PHẦN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Thị Hồng Vân
Giảng viên môn Chính Trị

Tóm tắt

Lý tưởng sống có vai trò to lớn đối với hoạt động của con người, lý tưởng sẽ hướng dẫn cuộc đời mỗi người vượt qua mọi chông gai và can đảm, chấp nhận mọi nghịch cảnh. Chính vì thế, công tác giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết để sinh viên hình thành thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn, hình thành những phẩm chất cao đẹp, trở thành những con người ưu tú có lý tưởng, có đạo đức, có kỷ luật, có văn hoá đáp ứng với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Trong điều kiện nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phần đông sinh viên có ý thức học tập, lĩnh hội các tri thức nhằm góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh. Tuy nhiên, do những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, do cơ chế mở cửa hội nhập với nhiều luồng tư tưởng đan xen, một bộ phận sinh viên chưa ý thức rõ được vai trò, lý tưởng sống của mình đối với bản thân và đất nước. Vì vậy, giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay là một nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết.

Lý tưởng sống là những khát khao, nguyện vọng, những tư tưởng về tương lai tốt đẹp mà con người hằng mong tới. Người có lý tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động để hoàn thiện mình hơn, giúp ích cho mình, gia đình, xã hội và đất nước. Lý tưởng sống có vai trò to lớn đối với hoạt động của con người, lý tưởng sẽ hướng dẫn cuộc đời mỗi người vượt qua mọi chông gai và can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh, mọi thử thách bởi có một lý tưởng để theo đuổi, có một lẽ sống cho cuộc đời thì đó chính là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của mỗi con người. Sinh viên là những người trẻ tuổi, có những

đặc điểm tâm lý riêng mang tính đặc thù, thường có sự biến đổi nhanh chóng về tâm lý, thích sự công bằng, ưa cái mới, có khả năng suy luận, sáng tạo, phân tích, thích được khẳng định mình. Tuy nhiên, do sự biến đổi nhanh về tâm lý nên sinh viên rất nhạy cảm, dễ bị tác động trước những sự thay đổi và có thể trở nên phiêu lưu, quá khích nếu không được định hướng một cách đúng đắn, thiếu ý thức rèn luyện, non kém về tư tưởng chính trị, chưa nhận rõ về tình hình nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới, thiếu ý chí phấn đấu, sống thực dụng, vị kỷ, coi thường các giá trị nhân văn, kỷ cương đạo lý, ngại tham gia các hoạt động xã hội, ít hiểu biết pháp luật, thiếu tính tự giác, thiếu ý thức khắc phục khó khăn, thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội, không đủ bản lĩnh để vượt qua những cám dỗ của đời sống vật chất, dẫn đến lười biếng, buông thả, sa vào các tệ nạn xã hội. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến những quan niệm đạo đức, lối sống, lý tưởng sống của một bộ phận sinh viên. Chính vì thế công tác giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết để sinh viên hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn, hình thành những phẩm chất cao đẹp, trở thành những con người ưu tú có lý tưởng, có đạo đức, có kỷ luật, có văn hoá đáp ứng với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

2. Nội dung

Trong bối cảnh đất nước và thời đại đang chuyển mình mạnh mẽ, dưới sự tác động của khoa học công nghệ, kinh tế thị trường, sự hội nhập, giao lưu kinh tế, văn hóa, đã ảnh hưởng tới đạo đức, lối sống và nhân cách của thanh niên Việt Nam theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực. Phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân” được đa số thanh niên trân trọng giữ gìn và phát huy; xuất hiện những đạo đức phẩm chất đạo đức mới phù hợp với truyền thống dân tộc và sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, thanh niên ngày nay đang đứng trước những thách thức đó là: lối sống thực dụng, cá nhân ích kỷ, đề cao đồng tiền, vật chất; coi thường đạo lý, phai nhạt lý tưởng cách mạng; một bộ phận thanh thiếu niên sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, sống đua đòi, vụ lợi. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch hoạt động ngày càng tinh vi, âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xoá bỏ những thành quả của cách mạng; mục tiêu của các thế lực thù địch là luôn nhằm vào thanh niên, coi đây là đối tượng dễ lung lạc để dùng các thủ đoạn kinh tế, chính trị và văn hóa tác động làm biến chất, tạo mầm mống chống đối chế

độ; ra sức lôi kéo, tha hóa thanh niên, kích động thanh niên tham gia các hoạt động gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị đất nước. Để giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên hiện nay, trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục Chính trị giáo viên cần phải đảm bảo các nội dung sau:

Một là, tạo dựng niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, thấy được vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng, tin vào thực tiễn cách mạng ngày càng tốt đẹp của dân tộc. Chỉ khi nào sinh viên có niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng thì họ mới xác định được mục đích của cuộc sống, tạo ra động cơ đúng đắn cho họ ngày càng hăng say học tập, nghiên cứu và hoạt động. Từ đó biến niềm tin thành sức mạnh cá nhân và hành động cụ thể để cống hiến cho xã hội và cho đất nước.

Hai là, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trung với Đảng, hiếu với dân. Từ đó, họ sẽ không bị rơi vào cạm bẫy của kẻ thù, quay lưng lại với giá trị tốt đẹp của dân tộc. Khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tạo nội lực quan trọng cho sinh viên để họ có ý chí tự lực, tự cường, say mê trong học tập và xây dựng đất nước.

Ba là, thông qua những bài học thực tiễn về giá trị nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin với mục tiêu giải phóng con người một cách triệt để nhất; thông qua giá trị nhân đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh thần, ý chí cách mạng sắt đá của Đảng Cộng sản Việt Nam để giáo dục chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo cộng sản chủ nghĩa cho sinh viên, đó là chủ nghĩa nhân văn đấu tranh vì mục tiêu cao đẹp là giải phóng người lao động cần lao khỏi mọi sự áp bức, bóc lột đi tới xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản tạo điều kiện để phát triển toàn diện con người. Xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo làm tăng sức chiến đấu của sinh viên chống lại chủ nghĩa nhân đạo tư sản hẹp hòi khi ngồi trên ghế nhà trường để sau này là cơ sở để nhận thức giá trị tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, lựa chọn giá trị sống, giá trị của lý tưởng đạo đức cách mạng.

Bốn là, kinh tế thị trường kích thích tính năng động, sáng tạo của cá nhân nhưng lại nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân cùng các căn bệnh của nó, điều này dễ làm sứt mẻ lối sống của sinh viên. Để khắc phục mặt tiêu cực này cần phải đẩy mạnh giáo dục ý thức cộng đồng, giáo dục để sinh viên hiểu rằng cộng đồng là nơi sinh ra và nuôi dưỡng mình trưởng

thành, cộng đồng cũng là môi trường để con người khẳng định mình, phải nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên với cộng đồng thông qua học tập và các hoạt động của Đoàn và của các tổ chức đoàn thể khác. Những phẩm chất này hình thành chủ yếu qua thực tế trải nghiệm trong cộng đồng, do đó nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn cần thiết hơn bao giờ hết và phương pháp cơ bản chúng ta có thể thực hiện ở đây là phương pháp trải nghiệm, ngoại khóa tạo những điều kiện thực tế để sinh viên được trải nghiệm, được trực tiếp chứng kiến, tham gia các hoạt động cộng đồng, lịch sử. Chúng ta có thể tổ chức các buổi xem phim lịch sử, hay về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh hoặc tổ chức các buổi tham quan thực tế các bảo tàng, các di tích lịch sử. Từ những tình cảm, xúc động, sự cảm phục sẽ bồi đắp cho các em tình yêu thương con người, tình yêu quê hương, đất nước và ý thức bảo vệ đất nước.

Năm là, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên để sinh viên phấn đấu học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học chuẩn bị những hành trang tri thức cần thiết, quan trọng hơn họ thấy rõ mối quan hệ giữa quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân mình khi ra trường cần phải biết lao động, cống hiến và được

nhận những giá trị từ kết quả lao động của mình. Khả năng làm việc theo nhóm, tính chuyên nghiệp, năng lực sử dụng ngoại ngữ là công cụ giao tiếp và làm việc của nguồn nhân lực còn rất hạn chế; tinh thần trách nhiệm làm việc, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công dân, ý thức văn hoá công nghiệp, kỷ luật lao động của một bộ phận đáng kể người lao động chưa cao; năng suất lao động còn thấp so với nhiều nước trong khu vực và thế giới (đáng lo ngại là năng suất lao động của Việt Nam có xu hướng tăng chậm hơn so với các nước đang phát triển trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xia, Thái Lan).

Sáu là, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho sinh viên. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm ngày càng phức tạp, vi phạm pháp luật của sinh viên đang có xu hướng gia tăng và khó kiểm soát. Vì vậy, chúng ta cần phải tăng cường công tác phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên để nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, giảm tình trạng vi phạm pháp luật trong một bộ phận sinh viên hiện nay. Việc nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên cũng góp phần vào việc xây dựng một lý tưởng sống cao đẹp cho sinh viên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới của đất nước. Và như vậy, sinh viên sẽ sớm trở thành công dân tốt, người lao động tốt. Từ năm 2013 đến

tháng 6 năm 2014, toàn quốc đã phát hiện 20. 805 vụ trên tổng số 30. 389 đối tượng thanh thiếu niên phạm tội. Lực lượng công an các cấp đã tiến hành điều tra làm rõ và xử lý hình sự 13. 185 vụ với 21. 297 đối tượng (chiếm 63% số vụ, chiếm 70% số đối tượng) và xử lý hành chính 7. 620 vụ với 9. 092 đối tượng. Trong đó: đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục: 1327 người; giáo dục tại xã, phường: 1. 544 người; giao cho gia đình quản lý, giáo dục: 4. 130 người, biện pháp khác: 2. 091 người (*Nguồn: Bộ Công an, Thống kê số liệu thanh thiếu niên vi phạm pháp luật năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014*).

Bây là, tạo ra nhiều sân chơi bổ ích, hấp dẫn cho sinh viên như: các hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể thao, đây chính là một kênh giáo dục lý tưởng, lối sống, hành động đúng đắn, lành mạnh cho sinh viên và có thể giúp họ tránh xa các tệ nạn xã hội.

Tám là, xây dựng thái độ chính trị đúng. Thái độ chính trị là tình cảm chính trị của mỗi người trước các vấn đề chính trị, thời sự của đất nước. Tình cảm chính trị là sản phẩm tổng hợp của tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ, trong đó tình cảm trí tuệ là cơ sở, nền tảng. Nội dung của tình cảm chính trị thể hiện rất phong phú, đó là lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu khoa học, lòng nhân ái, ham học hỏi, yêu cái đẹp, ghét bất cập, bóc lột, ghét sự bất công xã hội, . . . Thái độ chính trị đúng đắn, biểu hiện *trước hết* là thái độ khách quan, được xây dựng trên cơ sở hệ thống tri thức lý luận chính trị khoa học, xuất phát từ thực tiễn của đất nước, từ lợi ích chung của xã hội. Một bộ phận sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò trách nhiệm của mình cũng như chưa nhận thức đầy đủ về truyền thống cách mạng lịch sử của dân tộc. Còn thiếu quan tâm, bàng quan chính trị thậm chí còn giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu bản lĩnh, bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật. thời gian qua, hàng trăm em sinh viên ở một số trường đại học bị buộc phải nghỉ học do một số nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân lười học ham chơi, thiếu ý thức, động cơ học tập đúng đắn.

Thái độ chính trị đúng có vai trò quan trọng, làm cho mỗi người phấn chấn, hăng hái, tạo nên sức mạnh tinh thần và thể chất, thúc đẩy mọi người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ý thức chính trị đúng đắn của sinh viên hiện nay thể hiện ở kết quả học tập và rèn luyện về lập trường giai cấp, về trình độ lý luận chính trị, về thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về quy định của trường, đoàn, hội và cả từng giáo viên. Thái độ chính trị đúng là thước đo trình độ chính trị của sinh viên. Vì vậy, trong quá trình

tu dưỡng đạo đức cách mạng, mỗi sinh viên phải hết sức coi trọng việc xây dựng thái độ chính trị đúng nhằm góp phần tích cực thực hiện tốt các mục tiêu đã xác định. Ví dụ: vụ việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép trên vùng biển đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam đã và đang thu hút sự chú ý, quan tâm đặc biệt của nhân dân cả nước, trong đó có các bạn trẻ. Dù ở trong nước hay đang sinh sống, học tập ở nước ngoài, thanh niên Việt Nam luôn hướng về Biển Đông. Bằng sự sáng tạo của mình, tuổi trẻ Việt Nam đã có rất nhiều hình thức, phương pháp để thể hiện lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Các diễn đàn đấu tranh của tuổi trẻ phản đối Trung Quốc vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam đã tạo tiếng vang dư luận trong nước và quốc tế. Điều đó cho chúng ta thấy sự nhiệt huyết, tình yêu nước luôn cháy bỏng của tuổi trẻ, xóa tan những lo ngại khi cho rằng thanh niên ngày nay thờ ơ, vô cảm với đời sống xung quanh.

Dùng sự hiểu biết đúng đắn của mình, giúp đỡ mọi người cùng hiểu, tổ chức hành động đúng: Bên cạnh những hoạt động thể hiện lòng yêu nước có văn hóa của thanh niên, vẫn có những sự việc gây mất an ninh, trật tự ở một số nơi mà các phương tiện thông tin đại chúng đã đưa tin khiến chúng ta phải suy nghĩ. Vì vậy chúng ta cần có những biện pháp tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng cho thanh niên để vừa phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, vừa đoàn kết tập hợp họ tự giác thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội đúng với tinh thần dân tộc và quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước là một vấn đề quan trọng, cấp thiết. Đây là một vấn đề không mới nhưng luôn mang tính thời sự. Ví dụ, việc truyền thông chào đón Đoàn Thị Hương về nước dễ khiến giới trẻ học theo để “nổi tiếng vì tai tiếng” góp phần làm đảo lộn giá trị, chuẩn mực xã hội. Truyền thông, quan chức và xã hội đã đi quá đà trong định hướng sai lầm cho giới trẻ về nhân cách, thị hiếu và lý tưởng sống. Giáo viên cần đánh giá khách quan mặt tiêu cực và hạn chế của hình ảnh trên để định hướng sinh viên có lối sống tốt đẹp, nổi tiếng vì thành tích, vì đem lại vinh danh cho đất nước.

Thực hiện tốt một số nội dung giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế là góp phần đào tạo, giáo dục thế hệ thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng vừa "hồng", vừa "chuyên", đồng thời bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Có như vậy mới đào tạo

được thể hệ thanh niên, sinh viên có sức khỏe, có kiến thức, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trở thành những người công dân tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn là lực lượng to lớn có những đóng góp quan trọng. Đảng ta đã xác định thanh niên giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nguồn lực con người. Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên trước tác động của kinh tế thị trường và những ảnh hưởng trong bối cảnh hội nhập quốc tế, một bộ phận thanh niên, sinh viên có biểu hiện sa sút về đạo đức lối sống, thiếu trung thực, lười lao động, thích hưởng thụ. Một số ít sinh viên rơi vào tệ nạn cờ bạc, rượu bia, nghiện chơi game, đặc biệt là nghiện điện thoại di động. Đi đâu chúng ta cũng thấy các em suốt ngày lướt web trên điện thoại, đam mê với cuộc sống ảo trên internet. Tình trạng sinh viên vi phạm pháp luật tiếp tục có diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ.

Phải giáo dục sinh viên biết sống có lý tưởng, vì, trước hết, đó là cuộc sống tốt đẹp, giúp cho bản thân vươn tới tầm cao của thời đại mới. Khi đã xác định được lý tưởng cao đẹp, thấy rõ được mục đích, ý nghĩa cao đẹp cuộc sống của mình, mỗi sinh viên có thể phát huy được ý chí và nghị lực lớn lao, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, sửa chữa mọi khuyết điểm, nhược điểm của mình, để thực hiện lý tưởng. Vươn lên cuộc sống có lý tưởng, sinh viên sẽ tự nâng mình lên tới tầm cao của thời đại mới. Sinh thời, Hồ Chí Minh sống trong cảnh nước mất nhà tan, nhân dân sống trong cảnh lầm than nô lệ, nhưng vì sống có lý tưởng, Người đã ra đi tìm được con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam khi vừa 21 tuổi. Sinh viên phải biết trân quý công lao của Bác để học tập và làm theo tấm gương của Người.

4. Kiến nghị

Một là, giáo dục một cách thường xuyên, sâu rộng trong toàn trường để mỗi người nhận thức sâu sắc và đầy đủ về truyền thống dân tộc, về những hy sinh to lớn của các thế hệ ông cha ta để chúng ta có được ngày nay, qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào

về truyền thống anh hùng của dân tộc, coi đó là lương tâm, trách nhiệm của mỗi người Việt Nam yêu nước.

Hai là, tổ chức sinh viên nêu cao tinh thần đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của sinh viên, tạo sự đồng thuận cao trong tập thể lớp để mỗi sinh viên đều có thể góp sức mình vào lớp học, vào sự nghiệp chung của Đảng ta, đất nước ta, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thành một khối vững chắc của dân tộc. Đồng thời, giải quyết tốt mối quan hệ đúng đắn mỗi quan hệ giữa cá nhân - gia đình - tập thể - xã hội, giữa nghĩa vụ và quyền lợi.

Ba là, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh nhằm phát huy ý thức trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của mỗi người trong từng công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", đưa "dân tộc ta bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu" như Bác Hồ hằng mong muốn.

Bốn là, khơi dậy tinh thần và nhiệt huyết tuổi trẻ, định hướng suy nghĩ và hành động cho thanh niên xung kích trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường, giao lưu hội nhập quốc tế, giáo dục tinh thần cách mạng cần chú trọng giáo dục cho thanh niên biết hướng suy nghĩ và hành động của mình vào mục đích “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”; sự phát triển hòa bình, ổn định bền vững của đất nước. Nội dung cần tập trung vào tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, truyền thống dân tộc cho thanh niên, khơi dậy trong thanh niên lòng tự hào dân tộc, có lý tưởng sống cao đẹp, có ý thức trách nhiệm công dân, có ý chí tự lực tự cường, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, NXB lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.
2. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. *Giáo trình Giáo dục Chính trị (Dự Thảo)*, Bộ Lao động Thương binh xã hội, 2018
5. Ngô Xuân Dương (2016), Lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay và một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lối sống cho thế trẻ, *Tạp chí sinh hoạt lý luận*, số 7- 2016,
6. Dương Tự Đàm (2008), *Giáo dục thanh niên kế thừa nhân cách Hồ Chí Minh để trưởng thành và phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Tiên (2005), *Phát triển lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho thanh niên Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
8. <https://thanhnien.vn/gioi-tre/tang-cuong-giao-duc-ly-tuong-dao-duc-loi-song-van-hoa-cho-the-he-tre-544942.html>

**GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP
KỂ CHUYỆN NHẪM TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH TRUNG CẤP
KHI HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

ThS. Hoàng Thị Trang
Giảng viên môn Chính Trị

TÓM TẮT

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Giáo dục Chính trị là phải tạo hứng thú, phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh trong học tập. Trên cơ sở phân tích thực trạng, ý nghĩa và một số nguyên tắc, yêu cầu khi sử dụng phương pháp kể chuyện, bài viết đề xuất một số biện pháp cơ bản góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp kể chuyện nhằm tạo hứng thú cho học sinh Trung cấp khi học môn Giáo dục Chính trị hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục Chính trị là môn học bắt buộc thuộc các môn học chung trong chương trình giáo dục nghề nghiệp trình độ Trung cấp. Nội dung cơ bản của chương trình môn học bao gồm các vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp nhằm góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thế nhưng có một thực tế đáng buồn đang diễn ra hiện nay là chất lượng dạy và học môn Giáo dục Chính trị của học sinh Trung cấp nói chung, ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh nói riêng lại chưa tương xứng với yêu cầu, vị thế của môn học. Một trong những nguyên nhân khiến cho chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học này chưa cao chủ yếu là do bài giảng của giảng viên chưa hay và thiếu sức thuyết phục. Mặc dù có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương pháp giảng dạy song thực tế cho thấy phần lớn bài giảng của giảng viên cơ bản vẫn còn mang nặng tính lý thuyết, thiếu tính thực tiễn, thiếu những dẫn chứng, những ví dụ sinh động, nóng hổi mang tính thời sự mà nói một

cách chính xác là thiếu đi cái “hơi thở” thực sự của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội đang diễn ra hàng ngày hàng giờ xung quanh những quan điểm lý luận mà giảng viên trình bày và chưa phản ánh được đòi hỏi mà thực tiễn đang đặt ra.

Trong khi đó, phần lớn các em học sinh Trung cấp lại không hứng thú với môn học này, là môn các em cho là môn phụ, lại khô khan, trừu tượng và khó, các em vẫn quen với lối học thụ động, thầy nói trò ghi như ở bậc trung học cơ sở. Vì vậy, các em chỉ học để đối phó, học để lấy điểm, học cho qua môn học. Vậy làm cách nào để khắc phục tình trạng này? Làm thế nào để tạo hứng thú cho học sinh khi học môn Giáo dục Chính trị?

Để học sinh thực sự hứng thú với môn học và nội dung bài giảng, yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với giảng viên giảng dạy bộ môn này là phải không ngừng đổi mới phương pháp dạy học. Sử dụng phương pháp kể chuyện trong giảng dạy và học tập môn Giáo dục Chính trị theo tôi là một trong những biện pháp góp phần tạo hứng thú trong học tập cho học sinh Trung cấp khi học môn học mà theo các em cho là môn “khó, khô và khổ”. Việc sử dụng phương pháp kể chuyện trong giảng dạy và học tập môn học này sẽ góp phần lôi cuốn, thu hút sự chú ý hơn của học sinh từ đó, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong giờ học, đặc biệt quán triệt sâu sắc nguyên tắc: “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”.

2. Nội dung

2. 1. Thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện trong giảng dạy môn Giáo dục Chính trị hiện nay ở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

Sử dụng phương pháp kể chuyện có vai trò rất lớn trong việc góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học môn Giáo dục Chính trị. Đây là phương pháp dễ thực hiện trong quá trình giảng dạy vì chương trình môn học Giáo dục Chính trị có rất nhiều nội dung phù hợp với phương pháp kể chuyện. Học sinh đã tiếp cận với phương pháp dạy học này từ những năm học cấp dưới nên khá quen thuộc với giờ học. Sử dụng phương pháp kể chuyện còn phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, khắc phục được sự nhàm chán của phương pháp dạy học truyền thống. Vì vậy, gây hứng thú cho người học, trang bị cho người học vốn tri thức và những bài học cho cuộc sống của bản thân.

Mặc dù có những ưu điểm trên thế nhưng trong dạy học môn Giáo dục Chính trị rất ít giảng viên quan tâm đúng mức đến việc sử dụng phương pháp này. Nhiều giảng viên

thậm chí đã bỏ qua phương pháp này khi dạy học môn Giáo dục Chính trị. Một số ít giáo viên tuy có sử dụng phương pháp này nhưng do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương pháp dạy học truyền thống, nên việc sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy học môn Giáo dục Chính trị không tránh khỏi những hạn chế như phương pháp kể chuyện của một số giảng viên chưa thực sự hấp dẫn, chưa biểu lộ được tình cảm nên chưa tạo được sự cuốn hút chú ý của học sinh trong giờ học.

Nguyên nhân giảng viên chưa quan tâm đúng mức đến việc sử dụng phương pháp kể chuyện trong học tập môn học Giáo dục Chính trị có nhiều trong đó phải kể đến một số nguyên nhân cơ bản sau đây:



Về phía giáo viên:

- Mặc dù chương trình môn học Giáo dục Chính trị đã được cải cách nhưng vẫn còn một số bài quá dài dẫn đến tình trạng “quá tải” kiến thức đối với cả giáo viên truyền thụ lẫn việc lĩnh hội kiến thức của học sinh. Giáo viên phải dành nhiều thời gian nghiên cứu chắt lọc những kiến thức trọng tâm để bài dạy có hiệu quả. Với thời lượng chỉ có 30 tiết và chương trình môn học bao gồm nhiều nội dung, lại nặng về lý thuyết như vậy nên buộc giảng viên phải dạy nhanh, dạy đủ nội dung theo quy định. Vì vậy, nên việc sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong đó có phương pháp kể chuyện chưa được đầu tư, chú trọng một cách đúng đắn.

- Phương pháp kể chuyện là phương pháp đòi hỏi ở giáo viên rất nhiều kỹ năng. Giáo viên phải nắm chắc được nội dung bài dạy, phải có kiến thức xã hội sâu rộng để lựa chọn các câu chuyện cho phù hợp, điển hình sát với thực tế cuộc sống, với tâm lý lứa tuổi học sinh, phải có giọng nói hấp dẫn, lời cuốn, có ngữ điệu to, nhỏ, cao, thấp phù hợp với nội dung, tình tiết, sự kiện hoặc nhân vật của câu chuyện, điệu bộ cử chỉ phù hợp, tự nhiên, không cường điệu. . mới đạt hiệu quả cao. Những kỹ năng này không phải giáo viên giảng dạy bộ môn Giáo dục Chính trị nào cũng có nên đòi hỏi giáo viên phải mất rất nhiều thời gian để rèn luyện mới có. Vì vậy, giáo viên rất ngại khi sử dụng lồng ghép phương pháp kể chuyện trong giảng dạy.

- Ngoài ra, để có những câu chuyện hay, mang ý nghĩa thực tiễn liên quan đến bài dạy giáo viên cũng phải tốn rất nhiều thời gian, công sức cho công tác sưu tầm, lựa chọn câu chuyện phù hợp. Trong khi đó, với tâm lý cho rằng môn Giáo dục Chính trị chỉ là môn

học đại cương, “môn phụ” trong chương trình giáo dục nghề nghiệp trình độ Trung cấp nên một số giáo viên chưa thực sự đầu tư công sức, tâm huyết cho bài giảng, chưa chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong đó có phương pháp kể chuyện.



Về phía học sinh:

- Đa số các em đều cho rằng môn học Giáo dục Chính trị là môn đại cương, “môn phụ” nên tâm lý chung của học sinh Trung cấp là ít quan tâm sâu sắc đến môn học như những môn học khác. Các em học sinh hệ này phần đông là rất lười học, không tự giác học tập, ít tham khảo sách vở, mãi chơi. Các em chưa có thói quen chủ động tìm hiểu, khám phá bài học nếu không được giao nhiệm vụ cụ thể. Điều này đã gây nên tâm lý chán nản cho giáo viên khi giảng dạy hệ này. Việc giáo viên không mấy hứng thú khi giảng dạy học sinh hệ Trung cấp cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc giáo viên chưa chú trọng sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy học môn học Giáo dục Chính trị.

2. 2. Sử dụng phương pháp kể chuyện nhằm tạo hứng thú cho học sinh Trung cấp khi học môn Giáo dục Chính trị

2. 2. 1. Khái niệm phương pháp kể chuyện

Kể chuyện là phương pháp dùng lời nói trình bày một cách sinh động và truyền cảm đến người nghe về một nhân vật, một sự kiện lịch sử, một phát minh khoa học, một vùng đất xa lạ . . . để hình thành những biểu tượng, khái niệm với một niềm tin sâu sắc.

2. 2. 2. Ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy và học môn Giáo dục Chính trị

- Sử dụng phương pháp kể chuyện nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong giờ học, tạo cho giờ học không khí học tập sôi nổi, rèn luyện cho học sinh tinh thần hỗ trợ, hợp tác lẫn nhau để giải quyết nội dung của bài học.

- Phương pháp kể chuyện phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, khắc phục được sự nhàm chán của phương pháp dạy học truyền thống. Vì vậy, gây hứng thú cho người học, trang bị cho người học vốn tri thức và những bài học kinh nghiệm trong cuộc sống của bản thân, hình thành cho các em kỹ năng giáo tiếp.

- Sử dụng phương pháp kể chuyện không đơn thuần là để minh họa mà còn để cụ thể hoá kiến thức, tái hiện nội dung kiến thức từ đó rút ra ý nghĩa của bài học. Thông qua những câu chuyện, cung cấp cho học sinh những kiến thức mà giáo trình không thể cung

cấp. Qua đó, thực hiện tốt việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, hình thành thói quen tư duy, ghi nhớ sự kiện thông qua việc liên tưởng tới các câu chuyện được kể, khắc sâu hơn nội dung của bài học

- Sử dụng phương pháp kể chuyện còn nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục Chính trị nhằm mục đích định hướng cho học sinh hiểu được nội dung, tạo tính hứng thú và nhận thức thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, trang bị một cách có hệ thống những tri thức khoa học cơ bản, thiết thực và hiện đại. Thông qua truyện kể giúp cho học sinh hiểu nội dung lồng ghép tri thức một cách chủ động tự giác và vận dụng sáng tạo một số kỹ năng vào cuộc sống.

Tóm lại, sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy học môn Giáo dục Chính trị một cách có hiệu quả là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

2. 2. 3. Một số nguyên tắc và yêu cầu khi sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy và học môn Giáo dục Chính trị

Để sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy học môn Giáo dục Chính trị một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao hứng thú học tập cho học sinh, giáo viên phải tuân thủ một số nguyên tắc sau:



Nguyên tắc đảm bảo tính cơ bản, khoa học

Giáo viên cần phải lựa chọn các câu chuyện ngắn gọn phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với kiến thức, sự kiện cơ bản, phục vụ cho bài học để học sinh tiếp thu tri thức một cách dễ dàng, từ đó giúp học sinh vừa dễ hiểu bài, khắc sâu kiến thức nội dung của bài học.



Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức

Nội dung câu chuyện đưa vào lồng ghép trong dạy học phải phù hợp với tâm lý lứa tuổi và trình độ nhận thức của học sinh. Ngôn ngữ phải trong sáng, dễ hiểu, biểu cảm. . . Sử dụng lồng ghép các câu chuyện trong giảng dạy môn Giáo dục Chính trị nếu giáo viên không có sự lựa chọn các câu chuyện phù hợp và không biết cách thu tóm nội dung câu chuyện sẽ dẫn đến mất nhiều thời gian và gây khó khăn cho việc sử dụng phương pháp này.



Nguyên tắc phát huy tính tích cực của học sinh

Thực tiễn dạy học cho thấy rằng những tri thức nào khơi dậy được ở học sinh những cảm xúc tích cực, mạnh mẽ sẽ được các em lĩnh hội một cách nhanh chóng và vững chắc hơn so với những tri thức mà các em dừng đọng, không có thái độ gì đặc biệt đối với nó. Vì vậy, khi sưu tầm các câu chuyện giáo viên cần phát huy tính liên hệ thực tiễn của các em bằng những câu chuyện thường gặp trong đời sống xã hội giúp học sinh có sự liên tưởng tốt hơn và dễ hiểu bài hơn. Những câu chuyện có tính sắc bén, người thật, việc thật để tác động vào việc nhận thức của các em sẽ có những hiệu quả và tính thuyết phục lớn trong việc giáo dục đạo đức, những tình huống trong câu chuyện sẽ trở thành những bài học cho học sinh làm hành trang bước vào đời.

Bên cạnh những nguyên tắc trên, khi sử dụng phương pháp kể chuyện trong dạy học môn Giáo dục Chính trị, giáo viên cũng phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

- Trước hết giáo viên cần xác định mục tiêu của từng chương, từng bài và mục tiêu của từng đề mục cụ thể. Nghĩa là cần phải xác định về mặt nhận thức, tri thức, kỹ năng, thái độ sau từng chương, từng bài và từng đề mục học sinh đạt được là gì? Trên cơ sở xác định mục tiêu của từng chương, từng bài, từng đề mục, giáo viên mới tiến hành thu thập, sưu tầm những câu chuyện ở các TÀI LIỆU THAM KHẢO, sách báo, tạp chí, để lựa chọn những câu chuyện có liên quan đến nội dung bài học để đưa vào giảng dạy.

- Những câu chuyện được lựa chọn phải phù hợp với nội dung bài học, phải bám sát yêu cầu về mục tiêu của từng bài học, mục tiêu cụ thể của từng đề mục có liên quan nhằm giúp học sinh tiếp thu nội dung bài học dễ dàng cũng như khắc sâu kiến thức, vừa mở rộng sự hiểu biết của mình đồng thời vận dụng tốt hơn nội dung của bài học vào thực tiễn.

- Nội dung những câu phải phù hợp với từng đối tượng học sinh về ngành nghề, trình độ, phải mang tính giáo dục cao để học sinh thấy được sự cần thiết ý nghĩa qua trọng của việc học tập môn Giáo dục Chính trị, phải có những tình huống mở để gây được sự chú ý, hứng thú, kích thích vào sự tò mò, ham muốn học hỏi của học sinh. Những tình huống này sẽ trở thành những bài học cho học sinh làm hành trang bước vào đời.

- Để nâng cao hiệu quả của phương pháp kể chuyện, giáo viên cần phải sử dụng kết hợp với các phương pháp dạy học khác một cách đồng bộ và nhuần nhuyễn như: thảo luận, điều tra, giải quyết vấn đề, hỏi đáp, quan sát. . . . để không chỉ tác động đến thích

giác mà còn huy động cả các giác quan khác của học sinh, kích thích học sinh phải động não tư duy và thậm chí tham gia hoạt động trong quá trình tiếp thu câu chuyện để nâng cao tính tích cực của học sinh, làm bài giảng sinh động có hiệu quả.

- Giáo viên phải tạo được sự hứng thú thật sự cho học sinh khi kể các câu chuyện. Mức độ hứng thú phụ thuộc vào bản lĩnh, khả năng tổ chức, xử lý linh hoạt và khả năng sáng tạo ở người thầy rất nhiều. Để kể chuyện hấp dẫn, phong phú, giáo viên phải có vốn từ ngữ phong phú, phải đọc nhiều sách báo, truyện, phải nắm chắc được nội dung bài dạy, có sự hiểu biết sâu rộng về kiến thức xã hội để lựa chọn các câu chuyện phù hợp, điển hình sát với nội dung bài giảng cũng như thực tế cuộc sống, với trình độ nhận thức của học sinh để mang lại hiệu quả cao.

- Trong các giờ thảo luận, các cuộc thi kể chuyện, giáo viên phải hướng dẫn học sinh cách để có thể kể một câu chuyện hay, hấp dẫn, hướng thói quen học tập tích cực chủ động, biết hợp tác với bạn bè, khắc phục thói quen thụ động ỷ lại trong học tập, rèn luyện kỹ năng cần thiết khi trình bày diễn đạt trước lớp, trước chỗ đông người.

2. 2. 4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp kể chuyện nhằm tạo hứng thú cho học sinh Trung cấp khi học môn Giáo dục Chính trị

2. 2. 4. 1. Sử dụng những câu chuyện để dẫn dắt vào nội dung bài học

Thứ nhất: Sử dụng những câu chuyện để dẫn dắt học sinh vào bài mới.

Đây là hình thức giáo viên dùng một câu chuyện có nội dung phù hợp với chủ đề bài học để đưa học sinh vào bài thay cho phần thuyết trình dẫn nhập vào bài. Từ nội dung của câu chuyện giáo viên sẽ làm rõ chủ đề của bài học và bằng những câu hỏi có tính liên kết để dẫn học sinh vào bài mới, học sinh sẽ cảm giác hứng thú hơn khi bước vào bài học.

Ví dụ: Để dẫn dắt học sinh vào Bài 1. Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, giáo viên có thể bắt đầu bài giảng bằng câu chuyện “Tình bạn của C. Mác - và Ăngghen”. Hay để dẫn dắt học sinh vào Bài 5. Tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt giáo viên có thể bắt đầu bài giảng bằng câu chuyện “Cậu bé Jrai dũng cảm cứu bạn thoát đuối nước”

Thứ hai: Sử dụng những câu chuyện để dẫn dắt học sinh vào từng phần kiến thức của bài học.

Cách thức sử dụng những câu chuyện để dẫn dắt học sinh vào từng phần kiến thức của bài học cũng tương tự như sử dụng câu chuyện để vào bài mới, chỉ có điều cái khác ở đây là giáo viên sẽ sử dụng câu chuyện để vào một phần nào đó, một đơn vị kiến thức nào đó của bài học.

Ví dụ: Để dẫn dắt học sinh vào phần kiến thức 2. 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc ở nội dung 2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh (Bài 2. Khái quát về Tư tưởng Hồ Chí Minh), giáo viên bắt đầu giảng bằng câu chuyện “Câu chuyện cái đồng hồ” – Bài học về sự đoàn kết, để giúp học sinh hiểu được vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

2. 2. 4. 2. Sử dụng những câu chuyện để làm rõ tri thức, nội dung kiến thức bài học

Đây là hình thức giáo viên dùng câu chuyện để làm sáng tỏ tri thức của bài học. Qua nội dung câu chuyện, sinh viên sẽ nắm vững tri thức bài học hay nói cách khác là thay cho việc dùng lý luận để phân tích, lý giải tri thức bài học cho người học. Hình thức này sẽ củng cố một lượng kiến thức của một phần nội dung bài học.

Ví dụ: Trong bài 3 - Những thành tựu của Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng khi giảng về Hội nghị thành lập Đảng, giáo viên kết hợp cho học sinh quan sát về hình ảnh, kể, miêu tả toàn cảnh nơi diễn ra Hội nghị thành lập Đảng. "Trong ngôi nhà cũ bé nhỏ của một cơ sở cách mạng tại Cửu Long - Hương Cảng - Trung Quốc, thuộc khu ổ chuột với những túp lều bằng tôn và cát-tông chen chúc nhau. Mọi người ngồi xung quanh một chiếc bàn có để sẵn một bộ súc sắc - một trò chơi ưa thích của người Trung Quốc ở Hồng Kông. Nếu có ai nghi ngờ vì thấy tiếng ồn ào trong buồng thì có thể tưởng rằng đây là nơi tụ tập của những kẻ cờ bạc". Học sinh sẽ không ngờ được rằng Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và hoạt động một cách bí mật trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Sự không ngờ đó sẽ giúp học sinh có ấn tượng mạnh về sự kiện ngày 3/2/1930.

Hoặc trong Trong nội dung 2. 9. Về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, phần 2. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh (Bài 2), giáo viên có thể kể cho học sinh nghe câu chuyện “Không cứ phải là đảng viên”. Câu chuyện sẽ giúp cho học sinh hiểu được quan điểm của Hồ Chí Minh về cách nhìn người và dùng người: “Cán bộ không nhất thiết phải là đảng viên thì mới có thể lãnh đạo được nhân dân”. Từ đó, yêu cầu học sinh

đưa ra quan điểm của mình về cách sử dụng cán bộ của Bác trong giai đoạn hiện nay có phù hợp không: Nếu có giải thích những điểm có lợi và những điểm bất lợi; Nếu không cũng giải thích những điểm có lợi và những điểm bất lợi.

2. 2. 4. 3. Sử dụng những câu chuyện để củng cố bài học

Đây là hình thức sử dụng các câu chuyện sau khi kết thúc bài học. Giáo viên kể cho học sinh nghe một câu chuyện có nội dung phù hợp với bài học, trong đó nhấn mạnh đến những chi tiết thể hiện tri thức của bài học để củng cố tri thức đã truyền thụ cho học sinh.

Ví dụ: Sau khi kết thúc Bài 1. Khái quát về Chủ nghĩa Mác – Lênin, giáo viên kể cho học sinh viên nghe câu chuyện: “Thế nào là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin”.

Câu chuyện “Thế nào là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin” là lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về học và hiểu Chủ nghĩa Mác – Lênin. Học và hiểu Chủ nghĩa Mác – Lênin theo Bác có nghĩa là phải thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình, có nghĩa.

2. 2. 4. 4. Sử dụng những câu chuyện trong các tiết thảo luận nhóm, sêmina

Theo phân phối chương trình, môn Giáo dục Chính trị hệ Trung cấp sẽ có 13 tiết thảo luận, giáo viên có thể sử dụng một trong những tiết thảo luận này tổ chức cho các nhóm thi kể chuyện. Giáo viên có thể gợi ý cho các em về các chủ đề, các câu chuyện như các câu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tấm gương của những người công dân tốt, người lao động tốt để các em lựa chọn, hướng dẫn các em cách kể chuyện sao cho hấp dẫn và đạt hiệu quả nhất.

Ví dụ: Trong nội dung 4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay (Bài 2. Khái quát về Tư tưởng Hồ Chí Minh), trong tiết thảo luận nhóm giáo viên tổ chức cho học sinh Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Trong Bài 5. Tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, giáo viên cho học sinh kể chuyện những tấm gương về người công dân tốt, người lao động tốt.

Các em có thể kể chuyện dưới nhiều hình thức, có thể chọn ra một người đại diện cho nhóm kể chuyện hoặc có thể nhiều thành viên tham gia kể hay diễn kịch , miễn sao truyền tải được nội dung câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. Các em cũng có thể kể

một hoặc một số mẫu chuyện trong cùng một chủ đề. Trong quá trình kể chuyện các em có thể kết hợp với âm thanh, hình ảnh trình chiếu để minh họa, tiết mục nào được các em chú ý đầu tư nhiều, có sự hấp dẫn và ý nghĩa sẽ được đánh giá cao và theo đó nhóm sẽ nhận được điểm số tương ứng và ngược lại. Sau khi kể xong câu chuyện, nhóm phải chỉ ra được ý nghĩa của câu chuyện đối với thực tế cuộc sống hoặc đối với bản thân. Các nhóm khác cho ý kiến và đặt câu hỏi cho nhóm kể chuyện cùng thảo luận.

Về việc đánh giá điểm số cho từng học sinh sẽ do các em tự thảo luận thống nhất và quyết định. Giáo viên sẽ là người đánh giá tổng điểm cho từng nhóm dựa theo số lượng thành viên của nhóm và kết quả nhóm đã thực hiện. Cả nhóm sẽ có một tổng số điểm sau đó các em sẽ thảo luận thống nhất chia điểm cho từng thành viên dựa vào công sức đóng góp của từng người.

3. Kết luận và khuyến nghị

3. 1. Kết luận

Tóm lại, sử dụng phương pháp kể chuyện là một trong những phương pháp dạy học quan trọng để tạo hứng thú cho học sinh Trung cấp khi học môn Giáo dục Chính trị. Đây là một trong những phương pháp đem lại hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, là nhân tố kích thích tư duy, phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo chủ động trong học tập của các em. Thông qua các câu chuyện mà các em được tiếp xúc với thực tiễn nhiều hơn, hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, từ đó giúp các em có thêm niềm tin, tự tin bước vào cuộc sống, trang bị cho các em hành trang khi bước vào đời.

Sẽ không có phương pháp vạn năng nhưng cùng với những phương pháp đang được sử dụng, phương pháp kể chuyện trong giảng dạy môn Giáo dục Chính trị sẽ góp phần đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, có đủ cả đức lẫn tài, đem sức trẻ, nhiệt huyết, tài năng và đức độ của mình để xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, ấm no, hạnh phúc.

3. 2. Khuyến nghị

Để nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp kể chuyện nhằm tạo hứng thú cho học sinh Trung cấp khi học môn Giáo dục Chính trị, giáo viên cần lưu ý một số vấn đề sau:

 *Thứ nhất: Rèn luyện khả năng trình bày câu chuyện một cách sinh động và truyền cảm.* Tức là phải có giọng nói hấp dẫn, lời cuốn, có ngữ điệu to, nhỏ, cao, thấp phù hợp với nội dung, tình tiết, sự kiện hoặc nhân vật của câu chuyện; sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, giàu âm thanh. . . phù hợp với thời gian xảy ra câu chuyện; điệu bộ cử chỉ phù hợp, tự nhiên, không cường điệu; thời gian kể chuyện trên một tiết học không nên kéo dài quá 15 phút.

 *Thứ hai: Để có thể kể chuyện một cách sinh động và truyền cảm giáo viên cần phải :* Biết rõ xuất xứ, nội dung, thời gian và không gian xảy ra câu chuyện; nắm vững cốt truyện; dự kiến cách diễn đạt về giọng nói, ngữ điệu, điệu bộ, cử chỉ. . .

 *Thứ ba: Phát huy tính tích cực học tập của học sinh khi sử dụng phương pháp kể chuyện:* Phải sử dụng phối hợp phương pháp kể chuyện với nhiều phương pháp dạy học khác như: thảo luận, điều tra, giải quyết vấn đề, hỏi đáp, quan sát. . . để không chỉ tác động đến thích giác mà còn huy động cả các giác quan khác của học sinh, kích thích học sinh phải động não tư duy và thậm chí tham gia hoạt động trong quá trình tiếp thu câu chuyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban tuyên giáo trung ương (2015), *Những mẫu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Bộ giáo dục và đào tạo, *Bồi dưỡng giáo viên trong thời đại 4. 0*

[3] Bộ Lao động Thương binh và xã hội (2018), *Dự thảo Giáo trình môn học Giáo dục Chính trị*.

[4] <https://giaoducthoidai.vn/>, *Cách sử dụng truyện kể trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông*.

[5] <https://giaoducthoidai.vn/>, *Kể chuyện trong giờ học lịch sử*.

[6] <https://blogdoanhnhuan.vn/>, *Kể chuyện – Phương pháp thuyết trình hiệu quả*.

[7] <http://tramdoc.vn/>, *Làm thế nào để kể một câu chuyện hay?*

**VẬN DỤNG NỘI DUNG BÀI 9 MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ HỆ ĐÀO TẠO
CAO ĐẲNG ĐỂ XÂY DỰNG NGƯỜI HỌC THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN PHÁT
TRIỂN TOÀN DIỆN TRONG THỜI ĐẠI MỚI**

ThS. Phan Thị Thùy Trang
Giảng viên môn Chính Trị

Lời mở đầu

Một trong những yêu cầu để chuẩn bị cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cải thiện nguồn vốn con người để có thể đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Điều này đặt ra cho giáo dục và đào tạo sứ mệnh to lớn là chuẩn bị đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Vấn đề mà nhiều quốc gia đều nhận thấy và đặt ra đó là chuyển từ một nền giáo dục nặng về trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học sang một nền giáo dục giúp phát triển năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo cho người học, đáp ứng những yêu cầu đặt ra cho công dân trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Với dòng chảy của các mô hình học tập mới cùng sự phát triển của khoa học công nghệ, các phương pháp giáo dục truyền thống chắc chắn sẽ chịu nhiều thách thức. Trong thời đại mà công nghệ lên ngôi, con người nếu chỉ có kiến thức chuyên môn thì chưa hẳn đã thành công. Để có thể thành công được, bên cạnh nguồn kiến thức chuyên ngành thu nạp được trong môi trường giáo dục, họ còn cần phải trang bị cho mình thêm các kỹ năng mềm, các nguồn kiến thức từ thực tế xã hội, một vốn ngoại ngữ vững vàng và một đạo đức tốt, có lòng yêu thương con người, nhiệt tình và tinh thần cách mạng triệt để.

Để trở thành một người công dân Việt Nam phát triển toàn diện, trước hết phải là người công dân tốt, người lao động tốt. Tuy nhiên, trong thời kỳ hiện nay, nền kinh tế thị trường hầu như chi phối và tác động lên cách nghĩ, cách làm và cách sống của giới trẻ thì việc có thể tạo ra một thế hệ những người có phẩm chất như vậy không phải là vấn đề dễ dàng. Trong khung chương trình giáo dục môn chính trị, cụ thể hơn là trong nội dung bài 9, có đưa ra những định hướng và giải pháp để xây dựng người công dân tốt, người lao động tốt. Vì vậy, tôi muốn thông qua nội dung bài học này, để đưa ra những giải pháp

nhằm xây dựng người học thành những người công dân Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới.

1. Cơ sở lý luận

1.1. Khái niệm con người, phát triển con người toàn diện

- Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử thì khái niệm con người như sau:

Con người là một thực thể tự nhiên mang đặc tính xã hội có sự thống nhất biện chứng giữa hai phương diện tự nhiên và xã hội.

- Thuật ngữ “phát triển con người” được sử dụng từ lâu trong các ngôn ngữ khác nhau. Nhưng đến năm 1990, khái niệm “phát triển con người” (Human Development) mới xuất hiện trong báo cáo về phát triển con người (HDR) được Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) công bố:

+ Phát triển con người - là quan điểm về phát triển, trong đó lấy con người làm trung tâm. Đó là phát triển của con người, vì con người và do con người.

+ Phát triển của con người có nghĩa là đầu tư vào phát triển tiềm năng của con người như giáo dục, y tế, kỹ năng, để con người có thể làm việc một cách sáng tạo và có năng suất cao nhất.

+ Phát triển vì con người là bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế mà con người tạo ra phải được phân phối rộng rãi và công bằng.

+ Phát triển do con người là hướng vào việc tạo cho con người có cơ hội tham gia vào mọi hoạt động của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội).

Như vậy, theo quan điểm của Liên hợp quốc, khái niệm “phát triển con người” nhấn mạnh đến mục tiêu hơn là phương tiện của sự phát triển. Mục tiêu của sự phát triển không chỉ là phát triển xã hội mà chính là phát triển con người, là cần phải tạo ra một môi trường đảm bảo cho con người phát huy khả năng sáng tạo, được hưởng một cuộc sống khỏe mạnh, được học hành và trường thọ, các quyền tự do chính trị, quyền con người và cá nhân được bảo đảm. Quan điểm phát triển con người như vậy hoàn toàn phù hợp với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phát triển con người toàn diện.

- Tiếp cận theo hướng như Đại hội XII của Đảng ta thì con người phát triển toàn diện trong giai đoạn hiện nay là con người phải có đủ 5 mặt: Đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Đó là con người có ý thức làm chủ, ý thức trách nhiệm công dân;

có tri thức, sức khỏe và lao động giỏi; giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính

1.2. Đặc điểm của người công dân phát triển toàn diện trong thời đại mới

Thứ nhất, con người Việt Nam phải có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

Trong toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, tinh thần dân tộc sẽ cố kết cả cộng đồng thành một khối thống nhất để hợp tác và cạnh tranh. Không tạo được khối thống nhất đó để mỗi người đứng riêng lẻ, tách biệt, rời rạc thì sẽ không có sức mạnh, không đủ khả năng hợp tác và cạnh tranh, càng không có khả năng đưa cả dân tộc vượt qua khó khăn, thử thách trong toàn cầu hoá. Do vậy, để nhìn nhận, đánh giá một con người trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập khu vực và quốc tế, yêu cầu tinh thần dân tộc càng phải được chú trọng nhằm một mặt, phải khơi dậy, bồi dưỡng, cổ vũ, khuyến khích tinh thần dân tộc; mặt khác, để sử dụng nó như một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập.

Thứ hai, con người Việt Nam phải có trình độ chuyên môn cao, khả năng thích nghi nhanh và kỹ năng lao động giỏi.

Trình độ chuyên môn cao được thể hiện ở khả năng nắm bắt, tiếp cận nhanh nhạy, kịp thời và đúng hướng xu thế phát triển của những vấn đề thuộc lĩnh vực lao động của mình, để có thể lao động một cách sáng tạo, độc lập, có năng suất và hiệu quả tốt. Trong thời đại ngày nay, trình độ chuyên môn cao trong lao động còn thể hiện ở khả năng vận dụng tốt, kịp thời các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, có khả năng cải tiến, hoàn thiện và hiện đại hóa các công cụ và phương thức lao động ở phạm vi và lĩnh vực chuyên môn của chính mình trên cơ sở của khoa học và công nghệ hiện đại. Đồng thời, người lao động phải có khả năng biến tri thức thành kỹ năng lao động nghề nghiệp, nghĩa là phải có kỹ năng lao động giỏi thể hiện qua trình độ tay nghề, mức độ thành thạo chuyên môn nghề nghiệp. Trình độ chuyên môn cao và tính chuyên nghiệp là một trong những yếu tố cấu thành và quyết định chất lượng nguồn nhân lực hiện đại. Thiếu nó, con người chỉ có sức lao động mà không có khả năng lao động trong nền sản xuất hiện đại.

Thứ ba, con người Việt Nam phải có đạo đức mới.

Đạo đức mới của con người Việt Nam hiện nay không thoát ly, tách biệt với những nội dung đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà nó là sự tiếp thu, kế thừa những nội dung tốt đẹp của đạo đức truyền thống dân tộc, đồng thời, cải biến một số nội dung cũ cho phù hợp với xã hội hiện đại, gạt bỏ những nội dung lỗi thời không còn thích hợp với bối cảnh xã hội hiện nay. Đạo đức mới bao hàm trong nó những nội dung rộng lớn từ lý tưởng phấn đấu cho độc lập dân tộc, đất nước phồn vinh, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh đến hành vi tiết kiệm, nếp sống văn minh, lòng trung thực, nhân nghĩa, lối sống lành mạnh,

Thứ tư, con người Việt Nam phải có thể lực tốt.

Thể lực, sức khỏe tốt có ý nghĩa quan trọng, quyết định năng lực hoạt động của con người. Phải có thể lực, con người mới có thể phát triển trí tuệ và quan hệ của mình trong xã hội. Đây là yêu cầu đầu tiên đối với người lao động ở mọi thời đại lịch sử, mọi quốc gia, dân tộc khác nhau, song ở từng thời đại, mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau có những yêu cầu với mức độ, nội dung khác nhau. Thể lực tốt được hiểu không phải chỉ là tình trạng không có bệnh tật, mà còn là sự thoải mái, hoàn thiện về thể chất, về trí lực và về xã hội. Song, trước hết con người phải có sức khỏe cơ thể với tư cách là điều kiện tiên quyết để duy trì và phát triển trí tuệ, là phương tiện thiết yếu để chuyển tải trí thức vào hoạt động thực tiễn, để biến tri thức thành sức mạnh vật chất. Đồng thời, phải có trí lực - đó là sự dẻo dai của hoạt động thần kinh, là sức mạnh của niềm tin và ý chí, là sức sáng tạo và khả năng vận động của trí lực.

Ngoài ra, để có thể dễ dàng tồn tại được trong thời kỳ hiện nay, thời kỳ mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra một cách mạnh mẽ thì bản thân thể hệ trẻ hiện nay còn phải quan tâm trang bị cho mình những yếu tố sau:

Thứ nhất, ngoại ngữ tốt - mở rộng cơ hội nghề nghiệp

Trau dồi vốn ngoại ngữ là yêu cầu mang tính cần thiết. Khả năng sử dụng ngoại ngữ sẽ tạo cơ hội cho chúng ta tiếp cận với các tin tức, sách báo, tài liệu nước ngoài, giao tiếp được với bạn bè quốc tế nhằm giao lưu, học hỏi văn hóa của các miền đất trên thế giới và tiếp thu tri thức nhân loại.

Giữa xu thế “đa quốc gia hóa” của các công ty, biết ít nhất một ngoại ngữ sẽ giúp bạn nổi bật, dễ dàng nhận được công việc phù hợp với khả năng, trình độ bản thân, việc tìm kiếm các thông tin tuyển dụng sẽ mở rộng nhiều vị trí hấp dẫn.

Thứ hai, kỹ năng mềm thành thạo

Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người, thường không được học trong nhà trường, không liên quan đến kiến thức chuyên môn. Nhưng, kỹ năng mềm lại quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả cao trong công việc.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kỹ năng mềm quyết định 75% thành công của con người còn kỹ năng cứng (hay kiến thức, trình độ chuyên môn) chỉ chiếm 25%. Chìa khóa dẫn đến thành công thực sự là bạn phải biết kết hợp cả hai kỹ năng này một cách khéo léo.

Kỹ năng mềm bao gồm: giao tiếp, làm việc nhóm, chọn bạn đồng hành, kỹ năng trình bày (thể hiện và vận dụng trí tuệ, công nghệ, bản lĩnh), quản lý thời gian, Đặc biệt, là kỹ năng quản lý thời gian để giúp các bạn sinh viên không sa đà vào mạng xã hội, giải trí mà làm việc thiếu hiệu quả, giảm năng suất.

Thứ ba, kinh nghiệm làm việc thực tế

Doanh nghiệp thường yêu cầu tuyển dụng ứng viên có kinh nghiệm, chính vì vậy nhiều sinh viên ra trường thường không đáp ứng được. Trái lại, nhiều sinh viên mới ra trường nhưng đã có bản lý lịch đẹp với kinh nghiệm khá “dày”, họ nhanh chóng thích nghi với môi trường doanh nghiệp khi còn ở đại học.

2. Thực trạng về quá trình phát triển đội ngũ thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.1. Những ưu điểm của thế hệ trẻ Việt Nam

Chủ động

Đây là đặc điểm nổi bật của giới trẻ hiện nay, môi trường xã hội cùng với sự phát triển của công nghệ đã giúp các bạn có nhiều cơ hội tiếp cận với nguồn kiến thức mới, tiếp xúc với nhiều môi trường và mở rộng mối quan hệ. Chính điều đó đã giúp các bạn trẻ luôn tích cực tìm kiếm cơ hội để khẳng định mình. Thay vì chỉ xoay quanh việc lên giảng đường, vui chơi và về nhà, nhiều bạn chủ động lên ý tưởng kinh doanh khởi nghiệp. Đó có thể là một shop bán hàng online nhỏ trên các trang mạng xã hội, hay một cửa hàng thời

trang, quán café đòi hỏi nguồn vốn lớn hơn. Đặc biệt, nhờ chủ động, người Việt trẻ còn thành công từ sớm khi tự tạo ra những sản phẩm tự làm mang tên chính mình. Luôn năng nổ, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội là đặc điểm dễ dàng tìm thấy ở giới trẻ. Bên cạnh hoạt động Đoàn, hội sinh viên có sẵn tại các trường, nhiều bạn trẻ còn tham gia các tổ chức xã hội, vì cộng đồng hay tự mình tổ chức các chuyến đi tình nguyện, từ thiện giúp đỡ trẻ em khó khăn. Đặc biệt, các kênh mạng xã hội cũng được giới trẻ tích cực sử dụng để tìm kiếm những người chung ý tưởng, quyên góp quần áo cũ, sách vở còn dùng được vận chuyển lên vùng sâu, vùng xa.

Sáng tạo, ham khám phá và nhạy bén và thích ứng nhanh với những yêu cầu mới của công việc.

Giới trẻ ngày nay có tính sáng tạo khá cao, họ tự tìm tòi và học hỏi từ nhiều nguồn và tích lũy cho mình những điểm mới, những cái hay. Trên cơ sở đó, sáng tạo ra những thiết bị, công cụ gắn gũi với cuộc sống và phục vụ cho nhu cầu hàng ngày của mình. Ngoài ra, giới trẻ bây giờ ngay từ nhỏ đã được tiếp cận thiết bị thông minh sớm, nên đầu óc và tư duy cũng khá nhanh nhạy. Tích cực tìm hiểu những thông tin mới, giới trẻ Việt còn tỏ ra nhanh nhạy với sự phát triển của công nghệ. Bên cạnh việc cập nhật các tính năng, ứng dụng mới mà thiết bị công nghệ mang lại, nhiều bạn trẻ còn tự mình khám phá ra cách sử dụng mới lạ, độc đáo của thiết bị quen thuộc để phục vụ đắc lực cho công việc, học tập và giải trí. Trước những thách thức trong công việc, giới trẻ Việt Nam nhanh chóng tìm ra giải pháp và tiến hành công việc thành công.

Tính siêng năng, cần cù, chịu khó

Siêng năng, cần cù, chịu khó là đặc tính vốn có của người Việt đã có từ bao thế hệ nay. Ngày nay, những đức tính ấy dù không còn hiện hữu nhiều nữa tuy nhiên nó vẫn còn trong đầu đó một số không nhỏ bộ phận giới trẻ ngày nay. Điều đó được thể hiện ở việc các bạn sinh viên vừa đi học, vừa tranh thủ thời gian rảnh rỗi để đi làm thêm, họ chọn các công việc không áp lực về thời gian để không ảnh hưởng đến việc học và đồng thời có thể trang trải học phí và những chi phí sinh hoạt hàng ngày của mình.

Đam mê, nhiệt huyết tuổi trẻ, có năng lực và khát khao thành công

Giới trẻ ngày nay có đam mê, nhiệt huyết của tuổi trẻ, họ có nhiều ý tưởng hay, táo bạo trong học tập và lao động. Giới trẻ ngày nay có một thuận lợi hơn rất nhiều so với thế

hệ trước 7X, 8X. Do được sống trong thời kỳ công nghệ phát triển nhanh chóng, và phổ biến dần trong mọi hoạt động hàng ngày của con người. Chính vì vậy, khi có đam mê vào một vấn đề hoặc hứng thú về lĩnh vực nào đó, họ tận dụng tối đa mọi nguồn lực như: các mối quan hệ, thông tin tìm kiếm được trên mạng xã hội và những vật liệu có sẵn mà giá lại rẻ ngoài thị trường để họ thực hiện cho đam mê của mình. Do sự phát triển của các trang mạng xã hội, họ dễ dàng kết nối những người có cùng sở thích hay đam mê với nhau, họ cùng lên ý tưởng và khai thác lợi thế so sánh của mỗi thành viên để thực hiện cho đam mê của mình.

2.2. Những hạn chế của giới trẻ hiện nay

Khả năng tư duy độc lập hạn chế

Khả năng tư duy độc lập của giới trẻ hạn chế chủ yếu là do phương pháp giáo dục lạc hậu của Việt Nam tồn tại bấy lâu. Nếu như ở nước ngoài, giáo viên có thể đưa một cuốn sách, giao hẹn một tuần đọc xong, sau khi đọc xong học sinh/sinh viên sẽ viết một bài luận nêu quan điểm và nhận xét về cuốn sách vừa đọc sau đó, cả lớp cùng thảo luận. Thông thường, giáo viên giảng rất ít, chủ yếu cho học sinh ngồi từng nhóm thảo luận, phát biểu ý kiến, phân tích, nhận xét, bình luận, Giáo viên có vai trò là người hướng dẫn, định hướng, củng cố, đặt câu hỏi, đôi khi tranh luận, duy trì không khí thảo luận, . Trong khi giáo dục Việt Nam chủ yếu theo hướng thụ động, giáo viên chủ yếu dùng phương pháp thuyết giảng, giảng giải, học sinh chủ yếu nghe, tiếp thu mà không có hoặc rất ít thảo luận, tranh luận. Cách dạy và học này được áp dụng trong suốt 12 năm phổ thông cho đến khi học đại học. Cách dạy và học này vẫn tồn tại làm cho học sinh, sinh viên mất đi khả năng phát biểu, đưa ra quan điểm của chính mình cho nên khả năng tư duy độc lập của họ rất hạn chế, thậm chí không có khả năng tư duy độc lập.

Một phần nữa là do sự bao bọc và che chở quá lớn từ phía cha mẹ của các em, ngay từ nhỏ, các em đã không phải đụng tay, đụng chân vào bất cứ vấn đề gì, không phải lo lắng về mọi thứ. Cách dạy trẻ của cha mẹ Việt phần nào làm cho các em dần bị lệ thuộc vào họ và có lối sống ỷ lại, không cần phải lo lắng hay phải gồng mình lên suy nghĩ để lo cho tương lai của bản thân.

Thích chạy theo những giá trị ảo và sống thực dụng

Sự phát triển của công nghệ thông tin đặc biệt là internet đã có những tác động làm thay đổi cách nghĩ, thậm chí hành vi của giới trẻ. Nhiều bạn trẻ chạy theo những giá trị ảo – những giá trị không có thực ảnh hưởng lớn đến kinh tế, sức khỏe, tinh thần và sự phát triển hoàn thiện nhân cách.

Lối sống thực dụng dần ăn sâu vào quan điểm, suy nghĩ và cách sống của các bạn trẻ hiện nay. Lối sống quá đề cao vật chất và đặt vật chất lên hàng đầu, chỉ làm và chỉ thực hiện khi nó đem lại lợi ích cho bản thân dù nó đúng hay sai dù tích cực hay tiêu cực. Đó là lối sống chỉ biết bản thân mình, không để ý đến cộng đồng, xã hội. Hiện trạng này, lâu dần nó sẽ xuất hiện một chủ nghĩa mới đó là chủ nghĩa cơ hội trong giới trẻ, nghĩa là, ở đâu có lợi, ở đâu mang lại vật chất họ sẽ sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để chạy theo nó. Điều đó rất nguy hiểm cho nền kinh tế - xã hội nước ta. Ảnh hưởng đến an ninh chính trị và thậm chí gây ra những bất ổn cho xã hội, băng hoại đạo đức cho con người.

Thiếu kiến thức chuyên ngành và không có kỹ năng làm việc nhóm

Một thực tế là các bạn trẻ hiện nay rất tự tin, rất năng động, sáng tạo. Tuy nhiên, những năng động sáng tạo đó một là không đúng ngành nghề mình đã học hoặc chỉ sáng tạo được khi họ đã vào doanh nghiệp làm việc được một thời gian khá lâu rồi. Những nhà tuyển dụng đa phần đều than phiền rằng các ứng viên đi phỏng vấn hầu như chỉ nắm được lý thuyết về kiến thức chuyên ngành, nhưng khi hỏi họ một vài kỹ năng xử lý vấn đề liên quan đến ngành nghề thì họ lại ấp úng, bối ngỡ. Khả năng vận dụng và vận hành máy móc, thiết bị còn kém, xử lý vấn đề còn chậm. Nguyên nhân của vấn đề nằm ở khâu giáo dục, đào tạo, trong ghế nhà trường các em chỉ học lý thuyết, còn thực hành thì quá ít thời gian, hơn nữa, máy móc nước ta vừa thiếu lại vừa lạc hậu. Một nhóm cùng nhau thực hành trên một cái máy, nên thường có tình trạng là người được làm, người không được làm, chính vì vậy mà nhiều bạn không có cơ hội được vận hành và tiếp xúc với máy móc nhiều. Máy móc lạc hậu cũng là nguyên nhân làm các em bối ngỡ khi được các nhà tuyển dụng cho thử vận hành máy móc mới.

Không có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc nhóm vừa thiếu và vừa yếu. Người Việt ta vốn dĩ có truyền thống kính trên nhường dưới, kính lão đắc thọ, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của những người bậc cha, chú của mình. Đó là một nét quý của

người Việt Nam ta, tuy nhiên nó cũng chính là yếu tố làm rào cản cho cách hoạt động của một nhóm. Trong mô hình làm việc theo nhóm, người Việt ta hay có thái độ cả nể, nhường nhịn và ngại trong việc bày tỏ ý kiến của mình. Họ thường để cho trưởng nhóm hay những thành viên nổi bật quyết định mọi vấn đề và lựa chọn luôn giải pháp. Trong thời đại hiện nay, kỹ năng làm việc nhóm giúp người lao động có thể dễ dàng ứng phó với mọi tình huống và có thể kết nối với tất cả mọi người ở bất cứ nơi đâu. Chính vì thế, đây được xem là hạn chế lớn nhất mà giới trẻ hiện nay nên tìm cách khắc phục.

Thiếu kỹ năng mềm trầm trọng

Vấn đề của số đông người trẻ hiện nay là vẫn xem thuật ngữ kỹ năng mềm là thứ gì đó cao siêu, ngại tiếp cận. Thực tế, đó chỉ là những phản xạ hết sức cơ bản trong cuộc sống hàng ngày. Phần đông những người Việt trẻ chỉ chăm chăm gây ấn tượng với nhà tuyển dụng bằng những kỹ năng cứng, nghĩa là những thứ thường xuất hiện trên hồ sơ lý lịch: bằng cấp, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm làm việc. . . , thế nhưng trên thực tế, nhà tuyển dụng lại mong muốn ở ứng viên là những người phải thật sự có kỹ năng mềm.

Năng lực của con người được đánh giá trên cả 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ; các nghiên cứu của nhiều tổ chức xã hội đã cho thấy để thành đạt trong sự nghiệp thì kỹ năng mềm chiếm đến 75%, kỹ năng cứng chỉ chiếm 25%. Có đến 80% nhà tuyển dụng than phiền rằng nhân viên trẻ quá yếu kỹ năng mềm, lơ lơ, không đáp ứng được công việc dù có bằng cấp tốt.

Vốn ngoại ngữ quá thấp

Rất nhiều bạn trẻ hiện nay khi đi phỏng vấn đều gặp phải rào cản về ngôn ngữ dù họ được các nhà tuyển dụng đánh giá cao về kiến thức chuyên môn. Trong điều kiện hội nhập ra thế giới hiện nay, ngoại ngữ là một trong những nhân tố giúp các bạn trẻ thành công và vươn xa, tuy nhiên, các bạn trẻ hiện nay lại thiếu đi nhân tố này. Họ không giao tiếp được với nhà tuyển dụng, không dịch được các văn bản cũng như hiểu được ý nghĩa của các nhà tuyển dụng muốn truyền đạt. Chính vì thế, đây được xem là điểm yếu của giới trẻ hiện nay và là rào cản của sự thành công.

Bệnh vô cảm

Bệnh vô cảm của giới trẻ trong xã hội hiện nay đang là thách thức cho các nhà giáo dục, các bậc cha mẹ, cũng như những người có trách nhiệm. Bệnh vô cảm được hiểu là

một trạng thái tinh thần mà ở đó, con người không nảy sinh những cảm xúc đối với những sự vật, sự việc diễn ra xung quanh mình, những nỗi buồn, nỗi đau, sự mất mát, thiệt thòi của đồng loại. Những người sống vô cảm thường chỉ bo bo nghĩ đến lợi ích của riêng mình, ngại va chạm, sợ phiền toái, liên lụy với tâm niệm đèn nhà ai nhà nấy rạng. Những kẻ sống vô cảm thậm chí còn lạnh lùng, nhẫn tâm gieo rắc nỗi đau cho người khác mà không mảy may động lòng.

Một số học sinh, sinh viên mặc dù là những con mọt sách nhưng lại bàng quan với những gì xảy ra xung quanh mình. Họ không biết hiện nay ai là chủ tịch nước, ai là chủ tịch quốc hội, ai đang là thủ tướng. Bệnh vô cảm có những tác hại thật ghê gớm, nó không chỉ làm suy giảm đạo đức của một cá nhân mà còn đẩy đất nước đến bờ tụt hậu, suy thoái.

Sức khỏe nguồn nhân lực có giới hạn

Giới trẻ Việt hiện nay không thể làm xuyên đêm nhiều ngày liên tiếp được. Theo CEO Nam Đỗ đã tầm 40 tuổi nhưng tháng nào cũng làm xuyên đêm 2 ngày liên tiếp, còn khi anh còn trẻ thì tuần nào cũng làm xuyên 2 ngày. Trong khi các bạn 9x ngày nay thì chỉ làm với 20% năng lực thực sự. Cũng theo ông Nam Đỗ, các bạn trẻ chỉ có thể làm vài phần trăm khi làm qua đêm thứ 2, trong khi nhóm làm việc của ông có thể làm đến 85 đến 90% năng lực ở ngày thứ 2 hay 3 liên tiếp.

Thể lực tốt cộng với một trí lực phong phú dồi dào mới đem lại năng lượng và sức sống cho người lao động. Tuy nhiên, nếu sức khỏe anh không có thì anh không thể nào có thể làm việc được trong những môi trường đầy thử thách, phức tạp, và một môi trường mới với nhiều áp lực. Và nếu như vậy, thì anh cũng không thể vươn xa nếu như anh có một thể lực kém. Vì sao hiện nay giới trẻ lại có một sức khỏe yếu như vậy, phần lớn nguyên nhân xuất phát từ việc các bạn đã được gia đình, cha mẹ giữ quá kỹ, và phần nữa là các bạn dành thời gian quá nhiều vào mạng xã hội, những quán café, quán nhậu.

2.3. Đánh giá tổng thể mọi mặt về học sinh, sinh viên tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Do đầu vào thấp nên nhìn chung trình độ các em còn khá thấp, tiếp thu bài chậm, gần như đa phần là mất căn bản kiến thức khá nhiều. Chính vì vậy, việc truyền đạt của các giáo viên tại trường cũng gặp khá nhiều khó khăn. Một phần nguyên nhân nữa là do các em rất lười, ham chơi. Với các em trung cấp 9+3 thì hầu hết đều không muốn học. Lên lớp

ít có thái độ hợp tác với giáo viên, không tham gia vào tiết học và cũng không quan tâm đến kết quả học tập, thường xuyên nghỉ học. Một số ít còn có những hành vi đánh lộn, tụ tập ăn chơi, thậm chí bạo lực học đường xảy ra liên tục. Bên cạnh đó, một số các em cũng rất ngoan, có cố gắng và nỗ lực rất nhiều. Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào đoàn thể do trường và địa phương tổ chức. Các em rất chủ động trong việc học ngoại ngữ, tin học và chịu khó đi làm thêm để trang trải học phí. Tất cả những em đó đều có kết quả học tập khá tốt, ra trường đều có việc làm ổn định.

3. Giải pháp để xây dựng người học thành người công dân Việt Nam phát triển toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

- Nội dung bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

1. Quan điểm về người công dân tốt, người lao động tốt
 - 1.1. Người công dân tốt
 - 1.2. Người lao động tốt
2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt
 - 2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam
 - 2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

Trong nội dung bài chính của giáo trình giáo dục chính trị có đưa ra quan điểm như thế nào là một người công dân tốt, một người lao động tốt. Đồng thời cũng đã đề cập đến nội dung để có thể xây dựng được người công dân tốt, và người lao động tốt. Tuy nhiên, nội dung đó chưa thể nào giúp giới trẻ hiện nay hình thành được những điều kiện để phát triển thành người công dân toàn diện. Vì vậy, tác giả dựa vào những nội dung đó để đề xuất thêm những giải pháp mang tính cụ thể hơn để có thể xây dựng người công dân tốt và phát triển thành người công dân phát triển toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

- Giải pháp

Một là, gắn việc dạy và học với thực tiễn.

Giáo dục cần phải mô phỏng và chuẩn bị cho người học bước vào cuộc sống thực tiễn càng nhiều càng tốt khi công nghệ đã làm cho khả năng tiếp cận kiến thức trở nên dễ

dàng khiến kiến thức không còn mang ý nghĩa bảo hiểm cho tương lai của người học như trước đây. Một trong những cách tiếp cận phù hợp là tăng cường giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (giáo dục STEM) trong nhà trường. Theo đó, học sinh sẽ được trang bị kiến thức gắn liền với những ứng dụng của chúng trong thực tiễn; được trải nghiệm tìm tòi, khám phá công nghệ gắn với kiến thức được học trong chương trình giáo dục; được khuyến khích sáng tạo khoa học, kỹ thuật nhằm cải thiện phát triển công nghệ mới. Đây là một cách tiếp cận liên môn nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng để người học có thể áp dụng để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thí điểm giáo dục STEM tại 15 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông thuộc các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định và Quảng Ninh. Kết quả thí điểm cho thấy, giáo dục STEM hướng học sinh đến những ý tưởng địa phương gần gũi, những câu lạc bộ ngoài giờ học đầy đam mê và sự thay đổi phần nào trong cách dạy, cách học bộ môn khoa học.

Hai là, đa dạng hóa các lộ trình giáo dục.

Mỗi học sinh sẽ có nhu cầu và khả năng học tập khác nhau và nhiệm vụ của giáo dục là phát hiện, nuôi dưỡng và tạo động lực để người học xác định và theo đuổi sự quan tâm, niềm đam mê của mình. Điều này đòi hỏi hệ thống giáo dục cần cung cấp các lộ trình giáo dục đa dạng để phục vụ cho những khuynh hướng học tập và phong cách học tập khác nhau của mỗi cá nhân. Chương trình giáo dục phổ thông mới đã có những bước thay đổi cơ bản với việc tích hợp nội dung ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, phân hóa mạnh ở cấp trung học phổ thông, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Đồng thời, tích hợp kiến thức liên ngành vào trong giảng dạy, lồng ghép nhiều nội dung hướng các em vào rèn luyện kỹ năng nhiều hơn. Mô hình giáo dục ở các nước tiên bộ, họ đã áp dụng khá thành công kiểu chương trình tích hợp như thế, họ không đặt nặng quá nhiều về lý thuyết, nhưng lại rất chú trọng về đào tạo kỹ năng. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta nên chú trọng lại vấn đề này và có chính sách tạo điều kiện về nguồn vốn, cơ sở vật chất cũng như liên kết với doanh nghiệp để có thể tạo ra nhưng thay đổi tích cực trong hệ thống giáo dục ở nước ta hiện nay.

Ba là, khuyến khích học tập suốt đời.

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục là phát hiện và nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự theo đuổi, đam mê và nhu cầu học tập suốt đời của người học. Để đạt được mục tiêu này, một thay đổi lớn là cơ cấu lại hệ thống các trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng, thay đổi các khuôn mẫu truyền thống để xây dựng các trung tâm học tập suốt đời. Đây cũng là giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục “Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Bốn là, đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và quản lý.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2017 - 2025 với một số định hướng, như “tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo, khuyến khích đưa ngoại ngữ vào nhà trường từ bậc mầm non và các hoạt động xã hội. Đẩy mạnh dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành. . .) bằng ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Tạo môi trường học ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, giảng viên, thành viên gia đình và người học (học sinh, sinh viên. . .) cùng học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, chương trình giáo dục của chúng ta cần bảo đảm cho người học được trang bị những hiểu biết về kỹ thuật số và công nghệ ở tất cả các cấp bậc học để dễ dàng tiếp cận những tiến bộ về khoa học và công nghệ. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, môn ngoại ngữ và môn tin học đã trở thành các môn học bắt buộc ngay từ đầu cấp tiểu học.

Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục cũng cần được đặc biệt chú trọng. Ngành giáo dục đang tiếp tục đẩy mạnh tin học hóa trong quản

lý, quyết tâm xây dựng hệ thống thông tin kết nối thông suốt giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các sở giáo dục và đào tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu chung của toàn ngành.

Năm là, nâng cao năng lực và mở rộng vai trò của các trường đào tạo nghề.

Để tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và giảng dạy, các trường cần thể hiện vai trò tiên phong của mình trong việc thực hiện sứ mệnh đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Tác động của một trường đào tạo nghề sẽ không còn giới hạn trong việc giáo dục và thay đổi cuộc sống của sinh viên. Nó phải là bệ đỡ thúc đẩy sáng tạo, cung cấp một bộ phóng cho các doanh nhân trong tương lai và các công ty khởi nghiệp, giữ nhịp phát triển cho các ngành công nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025; chỉ đạo các trường đổi mới công tác xây dựng chương trình đào tạo, trong đó có sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà sử dụng lao động; xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; hỗ trợ việc phối hợp giữa các cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Sáu là, rèn luyện đạo đức, ý thức công dân và phát huy tinh thần dân tộc cho thế hệ trẻ hiện nay.

Phải khơi dậy, bồi dưỡng, cổ vũ, khuyến khích tinh thần dân tộc; mặt khác, để sử dụng nó như một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập. Khơi dậy tinh thần dân tộc cũng là khơi dậy tự hào dân tộc, phát huy tất cả những gì tốt đẹp, thích hợp cho công cuộc đổi mới, hội nhập và gạt bỏ, sửa đổi tất cả những gì không còn phù hợp, cản trở sự phát triển. Tinh thần dân tộc trong điều kiện phát triển hoà bình của đất nước là một đảm bảo cho sự đoàn kết dân tộc, cho ý chí phấn đấu để dân tộc ta có thể “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”. Để tạo dựng, khơi dậy và phát huy tinh thần dân tộc trong mỗi con người, trước hết, công tác văn hoá, tư tưởng và công tác chính trị phải đi vào lòng người và ở từng giai đoạn, phải biết hướng tinh thần vào việc giải quyết một vấn đề cụ thể của đất nước. Ngoài ra, chú trọng giáo dục tinh thần dân tộc đối với học sinh ngay từ lúc còn ở tuổi học đường. Thêm nữa, cần phải mở rộng cánh cửa giao lưu với

thế giới bên ngoài để mỗi người có thể nhìn được ra thế giới, nhận thức, so sánh, hiểu rõ về cái hay, cái đẹp của dân tộc và thấy rõ những tiêu cực bất cập để loại bỏ, khắc phục.

Điểm quan trọng và thiết yếu trong nội dung đạo đức mới của con người Việt Nam hiện nay là chống chủ nghĩa cá nhân. Đây là một trong những nội dung đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trước đây “đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”. “Đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải là danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”.

Việc phát huy các chuẩn mực lối sống tiết kiệm, giản dị, chân thành, chất phác và khiêm tốn như một yêu cầu đối với con người Việt Nam hiện đại lại càng cần thiết. Điều đó, sẽ giúp cho việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có định hướng đúng, ngăn ngừa và ngăn chặn tác hại của lối sống trái ngược với thuần phong mỹ tục, xa lạ với bản chất nhân nghĩa của người Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức mới đòi hỏi phải sửa đổi những việc rất phổ thông, rất cần thiết trong đời sống của tất cả con người từ cách ăn, mặc, ở, đi lại, cách làm việc. . . . Xây dựng phong cách sống khiêm tốn, giản dị, điều độ, chừng mực, ngăn nắp, quý trọng thời gian, ít ham muốn bất hợp lý về vật chất, chức quyền, danh, lợi, khoan dung, độ lượng, xây dựng tác phong quần chúng, tác phong dân chủ, tác phong khoa học là rất cần thiết. Xây dựng thuần phong mỹ tục để có lối sống đẹp cho cả cộng đồng, xóa bỏ những phong tục tập quán không còn phù hợp, tạo dựng một nếp sống văn hóa và có văn hóa ngày càng cao.

Kết luận

Tóm lại, để thành công trong những thập niên tiếp theo, ngành giáo dục cần phải có một tầm nhìn xa trong bối cảnh chuyển đổi liên tục của các hình thức tổ chức và các yêu cầu về kỹ năng. Theo đó, người lao động trong tương lai sẽ cần phải có khả năng học tập suốt đời để sẵn sàng cho các thay đổi. Các cơ sở giáo dục hiện nay chủ yếu là sản phẩm của kết cấu hạ tầng công nghệ và hoàn cảnh xã hội trong quá khứ. Trước bối cảnh đang thay đổi một cách nhanh chóng, các cơ sở giáo dục cần nhìn nhận lại để nâng cao khả năng đáp ứng. Các cơ quan, doanh nghiệp cũng phải thích ứng với môi trường đang thay đổi và cần phải xác định tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn

nhân lực hướng đến mục tiêu phát triển bền vững thông qua hợp tác với các trường đại học.

Để chuẩn bị cho thế hệ tương lai và tăng năng lực cạnh tranh của người Việt Nam, chúng ta cần xây dựng một hệ thống giáo dục thúc đẩy đổi mới và sáng tạo, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập suốt đời và khả năng phát triển lâu dài của người học. Hơn hết, việc phân bổ ngân sách một cách hiệu quả, đi kèm với cam kết chính trị mạnh mẽ đối với giáo dục và đào tạo sẽ tạo ra sự khác biệt cho tương lai của thế hệ trẻ Việt Nam.

Mỗi bạn trẻ phải tự nhận thức được bản thân mình cần gì và muốn gì để vạch ra những hoạch định và mục tiêu cho tương lai để có bước đi đúng đắn và tạo động lực phấn đấu mỗi ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Bá Thịnh 2014: Giá trị văn hóa gia đình - tế bào lành mạnh của sự phát triển. In trong: “Văn hóa sức mạnh nội sinh của sự phát triển”. : NXB Chính trị Quốc gia.
2. Nguyễn Minh Thuyết 2014: Nhìn lại kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng con người Việt Nam. – In trong: “Văn hóa sức mạnh nội sinh của sự phát triển”. : NXB Chính trị Quốc gia.
3. Phạm Quang Long 2014: Xây dựng văn hóa dân tộc thời hội nhập. – In trong: “Văn hóa sức mạnh nội sinh của sự phát triển” NXB Chính trị Quốc gia.
4. Phùng Hữu Phú 2014: Xây dựng, phát triển văn hóa - nguồn lực nội sinh của phát triển: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. – In trong: “Văn hóa sức mạnh nội sinh của sự phát triển”. : NXB Chính trị Quốc gia.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng cục Dạy nghề, Viện Nghiên cứu phát triển phương Đông: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
7. Nguyễn Duy Bắc: “Phát triển văn hóa, con người Việt Nam toàn diện theo tinh thần Đại hội XII của Đảng”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 6-2016.
9. Phạm Minh Hạc (Chủ biên): Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
10. Quyết định số 2080/QĐ-TTg, ngày 22-12-2017, của Thủ tướng Chính phủ về “*Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025*”
- (7) Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30-10-2017, của Thủ tướng Chính phủ, *Về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”*

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ HỆ TRUNG CẤP
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH**

ThS. Đỗ Thị Ngát
Giảng viên môn Chính Trị

TÓM TẮT: Xuất phát từ thực tiễn đổi mới trong lĩnh vực giáo dục nói chung và môn giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nói riêng, tác giả tập trung làm rõ vấn đề về đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục chính trị hệ trung cấp tại trường. Với nội dung này, tác giả làm rõ vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng như thực trạng của việc đánh giá kết quả học phần chính trị trong thời gian qua, từ đó đưa ra giải pháp để nâng cao chất lượng của sinh viên trong học tập.

1/ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa hội nhập quốc tế. Xu thế đó đã và đang đặt ra những thách thức to lớn đối với tất cả các cấp, các ngành, trong đó có ngành giáo dục. Đó là phải đào tạo được đội ngũ nhân lực có kiến thức chuyên môn hóa cao, kỹ năng chuyên nghiệp và có khả năng vận dụng những tri thức đã được đào tạo vào quá trình lao động sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao. Trong thời gian qua, ngành giáo dục và đào tạo đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng còn không ít những hạn chế, bất cập. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra rằng: *“chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất”*. Từ những hạn chế trong lĩnh vực đào tạo, ngành giáo dục đã chủ trương đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam mà trong

đó có đổi phương pháp dạy học đang là vấn đề quan tâm hàng đầu. Có rất nhiều vấn đề cần phải đổi mới: từ cách thức quản lý, tổ chức đến nội dung chương trình đào tạo. Một trong những vấn đề quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo là cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy. Hiệu quả của giảng dạy phụ thuộc rất lớn vào việc lựa chọn phương pháp đúng. Trong bài này, tác giả tập trung làm rõ phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục chính trị hệ trung cấp tại trường.

2. NỘI DUNG

2. 1/ Vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Kiểm tra đánh giá là một khâu quan trọng không thể thiếu được trong quá trình dạy học. Kiểm tra đánh giá vừa là khâu cuối cùng của quá trình dạy học đồng thời vừa mở đầu cho chu trình tiếp theo với chất lượng cao hơn. Việc đánh giá kết quả học tập có ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với sinh viên mà còn cả đối với giáo viên.

Với sinh viên:

- Giúp sinh viên ghi nhớ, tái hiện, hệ thống hóa lại kiến thức đã được học, kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của mình ở mức độ nào, những nội dung nào còn thiếu sót cần phải bổ sung. Cũng thông qua việc đánh giá mà sinh viên biết được bản thân được học tiếp, khen thưởng hay phải thi lại, cảnh cáo học vụ,

- Đánh giá chính xác còn giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn, với việc ghi nhận kết quả học tập thông qua điểm số sẽ tạo động lực tốt cho sinh viên trong quá trình học tập, đồng thời cũng giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh và hạn chế của bản thân.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập, có ý chí vươn lên để đạt kết quả cao nhất, phòng chống và khắc phục tư tưởng học chỉ để đối phó, để qua môn, nâng cao tinh thần tự giác khi làm bài, tránh gian lận.

- Hình thành nhu cầu, thói quen tự đánh giá được quá trình cũng như kết quả học tập của bản thân. Đây là vai trò có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên bởi học ở bậc trung cấp là hoạt động nhận thức, lĩnh hội tri thức chuyên ngành có tính chất nghiên cứu, nhấn mạnh đến vai trò tự học, tự nghiên cứu của bản thân. Do vậy, sinh viên cần được rèn luyện kỹ năng tự đánh giá, có như vậy họ mới đáp ứng được yêu cầu của môn học cũng như công việc sau khi ra trường.

Với giảng viên:

- Thông qua kiểm tra, đánh giá giảng viên có thể thu thập được những thông tin tương đối chính xác về trình độ học tập của mỗi sinh viên, từ đó giúp giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên học tập một cách phù hợp với sở trường của sinh viên.

- Giúp cho giảng viên kiểm tra lại về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ đặt ra cho sinh viên đã phù hợp chưa, xác định nội dung, phương pháp giảng dạy có cần thay đổi không và nếu cần thay đổi thì phải lựa chọn như thế nào cho phù hợp với từng đối tượng.

- Giúp giáo viên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng sư phạm để ngày càng hoàn thiện bản thân hơn.

2.2/ Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần chính trị của sinh viên

Hiện nay, việc kiểm tra đánh giá kết quả môn chính trị hệ trung cấp được đánh giá theo thang điểm 10, trong đó:

40% là điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ. Với điểm kiểm tra thường xuyên mỗi giảng viên sẽ có hình thức lấy điểm khác nhau: cho làm bài tự luận hoặc lấy điểm chuyên cần, thái độ học tập. Với bài kiểm tra định kỳ thì giảng viên sẽ cho làm bài tự luận không được sử dụng tài liệu hoặc được sử dụng tài liệu.

60% là điểm kiểm tra cuối kỳ. Sinh viên sẽ thi tập trung theo phòng theo hình thức không được sử dụng tài liệu.

Mặc dù giảng viên trong khoa đã có nhiều cải tiến tích cực trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhưng với hình thức ra đề thi và đánh giá như hiện nay vẫn còn nhiều bất cập:

- Hình thức kiểm tra: chưa phong phú vẫn chủ yếu vẫn là tự luận
- Phạm vi kiểm tra: Các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần không thể hiện được tất cả các nội dung mà sinh viên đã được học mà chỉ được giới hạn ngắn trong đề cương.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung trong các bài kiểm tra chiếm đến 80% là những kiến thức sẵn có trong giáo trình, sinh viên chỉ cần dành một thời gian ngắn để học thuộc lòng là có thể đạt được điểm cao, việc tự học và tự nghiên cứu trong đại đa số sinh viên rất hạn chế. Không những thế đề đối phó với đề thi nhiều sinh viên còn học tủ, học lệch, nên việc đánh giá chưa khách quan. Vì vậy, sau khi học xong sinh viên thường quên ngay những gì

mình đã được học chứ không hiểu thực chất của nội dung. Do đó, với những câu hỏi mang tính phát huy tinh thần sáng tạo thì đa phần sinh viên không làm bởi các em nghĩ nếu bỏ ý này thì bài thi vẫn có thể qua môn, thậm chí là đạt điểm giỏi.

- Kết quả kiểm tra đánh giá: Chưa phản ánh được chính xác năng lực học tập của sinh viên. Việc đánh giá sinh viên của mỗi giảng viên chưa thực sự đồng nhất, có giảng viên thì quá chặt, có giảng viên thì quá dễ trong cách cho điểm.

Với phương pháp kiểm tra, đánh giá như trên, chưa thực sự động viên sinh viên phấn đấu vươn lên trong học tập. Nguyên nhân của thực trạng trên theo tôi là do một số nguyên nhân sau:

- Sinh viên hệ trung cấp đa phần tuổi đời còn nhỏ khoảng 15 tuổi đến 18 tuổi, với độ tuổi này các em còn rất mải chơi, chưa định hướng rõ nghề nghiệp của mình cũng như chưa có ý thức tự giác trong học tập. Thậm chí có những phụ huynh cho con đến học với tư tưởng để ở nhà sợ con hư, không quản lý được nên đưa con đến trường rồi phó mặc cho nhà trường.

- Đối tượng sinh viên của trường là đào tạo nghề nên với các em môn chính trị không phải là môn học chuyên ngành, các em quan niệm rằng việc học môn này dường như không giúp ích cho công việc sau này nên không hứng thú đối với môn học.

- Mỗi lớp học thường được sắp xếp từ 40 sinh viên đến 60 sinh viên nên việc thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá sẽ gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa thời lượng môn học chỉ có 2 tín chỉ được phân bổ trong 15 tuần, với khoảng thời gian như vậy giảng viên rất khó để có thể đánh giá được chính xác năng lực của sinh viên.

2.3/ Một số giải pháp đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục chính trị

Xuất phát từ thực trạng giảng dạy môn chính trị hệ trung cấp tại trường trong thời gian qua, để nâng chất lượng và hiệu quả giảng dạy môn giáo dục chính trị, theo tôi cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đánh giá kết quả học tập cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học tập. Đây là một công việc rất quan trọng, nhất là khi chuyển từ khi chuyển sang đào tạo tín chỉ, giảng viên được quyền đánh giá 40% điểm số của người học trong quá trình học tập bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

Quá trình thực hiện này nhằm điều chỉnh hoạt động của cả giảng viên và sinh viên, thúc đẩy sinh viên tích cực, cố gắng học tập một cách liên tục, đồng thời giúp giảng viên và sinh viên nhìn lại kết quả làm việc sau một thời gian nhất định, củng cố nội dung đã học và chuẩn bị quá trình học tiếp theo. Để đảm bảo việc đánh giá được khách quan và chính xác và đạt hiệu quả cao nhất thì ngay ngày học đầu tiên, giảng viên cần phổ biến cho sinh viên cách thức kiểm tra, đánh giá để sinh viên có định hướng học tập ngay từ đầu.

Hai là, Để phát huy được tính tích cực, sáng tạo của sinh viên, đối với điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, giảng viên cần sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá như:

- Giảng viên có thể cộng điểm cho những sinh viên chuyên cần trong học tập.
- Đối với những sinh viên tích cực trong giờ học, trả lời những câu hỏi giảng viên đưa ra một cách chính xác và có tính sáng tạo thì sẽ được điểm cộng. Ví dụ khi dạy về nội dung: Học thuyết giá trị thặng dư, giảng viên có thể đặt một số câu hỏi để sinh viên trả lời lấy điểm tích lũy. Ví dụ:

- + Chỉ ra sự khác nhau giữa lao động và sức lao động?
- + Sức lao động của người nô lệ trong xã hội chiếm hữu nô lệ có được coi là hàng hóa không? Vì sao?

- Giảng viên có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Ví dụ, giảng viên cũng có thể đưa ra câu hỏi “Phân tích những vấn đề cơ bản của học thuyết giá trị thặng dư. Từ việc nghiên cứu lý luận hàng hóa sức lao động của C. Mác, em hãy liên hệ với giá trị và giá trị sức lao động ở Việt Nam hiện nay ?” Sau đó giao cho một nhóm về chuẩn bị bài, mỗi nhóm khoảng 4 – 6 sinh viên, các em về chuẩn bị nội dung bài học dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Khi đến phần nội dung của bài học thì nhóm được giao bài sẽ trình bày khoảng 10 phút trước lớp, các nhóm còn lại sẽ cùng nghe và phản biện. Sau khi tranh luận và phản biện giảng viên sẽ chốt lại những nội dung mà cả lớp chưa nắm vững và cùng chấm điểm cho nhóm thuyết trình.

- Khi giảng bài: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng viên có thể cho sinh viên đi tham quan bảo tàng Hồ Chí Minh sau đó yêu cầu các em viết bài thu hoạch để lấy điểm thay cho làm bài trên lớp.

Tuy nhiên mỗi hình thức đều có những ưu điểm cũng như nhược điểm riêng và trên thực không có bất kỳ một phương pháp kiểm tra, đánh giá nào là hoàn hảo, có thể đảm bảo được tất cả các tiêu chí của việc kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập, điều quan trọng là chúng ta sử dụng và phát huy những mặt tích cực, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất những nhược điểm của nó để đảm bảo đánh giá một cách công bằng, khách quan và trung thực kết quả của quá trình giảng dạy và học tập. Với những hình thức đánh giá phong phú như vậy, sẽ nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá bằng việc chủ động thay đổi học tập từ việc học đối phó sang chủ động chiếm lĩnh tri thức.

Còn với điểm cuối kỳ được đánh giá bằng bài tự luận thì cần chuyển trọng tâm đánh giá chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống. Thông qua bài làm của sinh viên, giảng viên đồng thời đánh giá được kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, cũng như năng lực phẩm chất của người học. Muốn vậy khi thiết kế bài giảng, giảng viên cần phải thiết kế theo hướng không chỉ truyền đạt những tri thức đã sẵn có trong giáo trình mà ở mỗi bài học, giảng viên cần đưa ra những vấn đề gợi mở để sinh viên khả điều kiện thể hiện năng lực nhận thức, vận dụng, diễn đạt của mình.

Ví dụ 1: - Có ý kiến cho rằng: Khi Việt Nam mở cửa hội nhập với thế giới, nền văn hóa nước ta đang dần đánh mất đi bản sắc văn hóa của mình. Quan điểm của em về ý kiến trên? Từ đó, hãy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Ví dụ 2: Trình bày thực trạng lối sống của một bộ phận giới trẻ nước ta hiện nay. Là sinh viên, em cần làm gì để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh?

Tuy nhiên, với cách ra đề kiểm tra như trên đòi hỏi giảng viên phải mất nhiều thời gian, phải thường xuyên cập nhật thông tin thực tiễn, Với những sinh viên học khá, ham học hỏi rất hứng thú với cách ra đề như trên nhưng với sinh viên học trung bình, kém, quen thụ động thì cho rằng cách ra đề như vậy là khó, không biết làm, chán nản trong học tập. Vì vậy giảng viên cần có những biện pháp hỗ trợ các em trong học tập.

Ba là, Giảng viên cần bám sát đối tượng là người học. Hiện nay, sinh viên hệ trung cấp tại trường phần lớn là những em hầu như không có khả năng học tiếp lên trung học phổ thông nên trình độ học vấn không cao. Các em vào trường vừa học văn hóa lại vừa

học nghề nhưng với độ tuổi này, các em còn rất ham chơi, chưa có ý thức tự giác trong học tập, chưa xác định được tầm quan trọng cả việc tích lũy kiến thức để phục vụ cho công việc sau này. Vì vậy, giảng viên cần hiểu rõ về đối tượng mình giảng dạy để từ đó có cách lựa chọn hình thức, nội dung kiểm tra làm sao cho hiệu quả nhất, không nên đòi hỏi, yêu cầu quá cao ở đối tượng sinh viên trung cấp. Cùng một nội dung bài học nhưng với những lớp học khác nhau, chuyên ngành khác nhau thì giảng viên cần có những cách thức kiểm tra phù hợp thì mới tạo được động lực cho sinh viên trong học tập. Ví dụ đối với sinh viên khoa ngoại ngữ và khoa kinh tế, đa phần các em thường chăm chỉ trong học tập nên giảng viên có thể hướng dẫn các em làm bài thảo luận theo nhóm để lấy điểm tích lũy. Còn một số khoa khác như Động lực, Công nghệ thông tin thì giáo viên có thể vấn đáp tại lớp để lấy điểm.

Bốn là, Giảng viên cần chuyển từ đánh giá một chiều (giảng viên đánh giá) sang đánh giá đa chiều (giảng viên và sinh viên cùng đánh giá). Muốn vậy, giảng viên cần có hướng dẫn cụ thể cho sinh viên biết cách tự đánh giá và đánh giá bạn trong lớp. Bản thân sinh viên khi thấy mình được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập sẽ cố gắng, nỗ lực hơn trong học tập hơn. Đồng thời thông qua hình thức đánh giá này, giảng viên còn đánh giá được tinh thần làm việc của các sinh viên: nhóm nào hiểu bài, làm việc nghiêm túc sẽ có không khí làm việc sôi nổi, có những đánh giá, nhận xét đúng và nhanh các ưu điểm, nhược điểm của các bạn khác.

3. KẾT LUẬN

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với học phần giáo dục chính trị có vai trò rất quan trọng. Nó là khâu không thể thiếu trong quá trình dạy học và là một phương pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo. Thông qua quá trình kiểm tra, đánh giá không chỉ giúp cho giảng viên nắm bắt được tình hình học tập của sinh viên mà còn giúp cho sinh viên thấy được những thiếu sót trong phương pháp giảng dạy của mình để từ đó đưa ra những điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời quá trình kiểm tra, đánh giá cũng giúp sinh viên nhìn nhận lại khả năng học tập của mình và đưa ra những giải pháp để học tốt hơn. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá cần phải đảm bảo không chỉ tái hiện kiến thức sẵn có trong giáo trình mà cần phải đảm bảo phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo của sinh viên khi giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa XI) ngày 4/11/2013, *Nghị quyết hội nghị trung ương 8 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, <http://thuvienphapluat.vn>.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “ *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị trong các trường Đại học, cao đẳng 2015*”
4. Phạm Đức Minh (2018), “Dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp ở trường đại học”, *Tạp chí giáo dục*, Số 440, tr. 54-57.
5. <http://www.khoahoctre.com.vn/>

**XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC MỘT SỐ TRÒ CHƠI NHẪM
GÓP PHẦN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN HỌC
GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH**

ThS. Đỗ Thị Thơm
Giảng viên môn Chính Trị

TÓM TẮT

Đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu tất yếu của giáo dục đào tạo hiện nay. Phương pháp dạy học tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM có nhiều cải biến theo hướng tích cực. Bên cạnh việc tổ chức, rèn luyện cho học sinh, sinh viên những kỹ năng tự học, làm việc nhóm, phản biện, nghiên cứu khoa học, thì việc tổ chức trò chơi trong quá trình dạy học cũng là một cách thức hữu hiệu để kích thích sự tích cực nhận thức của học sinh, sinh viên đối với môn Giáo dục Chính trị.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng dạy và học là mối quan tâm hàng đầu của nền giáo dục trên thế giới trong đó có Việt Nam. Hầu hết các nền giáo dục đều ra sức tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. Với mong muốn là làm sao để người dạy truyền đạt được kiến thức một cách dễ dàng, người học nắm bắt và vận dụng được kiến thức đó một cách có hiệu quả. Do vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy và cách đánh giá người học khách quan, công bằng, là mục tiêu, động lực thúc đẩy giáo dục hiện nay phát triển.

Trước thực tiễn của nhà trường là đổi mới dạy học theo hướng giáo dục nghề nghiệp, tinh giảm lý luận, tăng khả năng thực hành giúp học sinh, sinh viên nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu thời đại. Do vậy, sẽ có nhiều thay đổi trong nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, để phù hợp với yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp. Một trong những thay đổi đó là làm sao bên cạnh việc nâng cao những kiến thức chuyên môn các em cần phải lĩnh hội những kỹ năng xã hội như hình thành tư duy độc lập, tự tin, sáng tạo, nhạy bén, tự học, làm việc nhóm, phản biện, “Học mà chơi, chơi mà học” là một phương châm được đề cao trong hoạt động dạy học do có tác dụng khơi dậy nhiều hứng thú cho người dạy lẫn

người học đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về bài học, giúp việc học nhẹ nhàng mà hiệu quả. Vì vậy, việc xây dựng và tổ chức trò chơi trong dạy học môn Giáo dục Chính trị là một phương pháp hiệu quả nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM.

2. PHẦN NỘI DUNG

2. 1. Vai trò của việc sử dụng trò chơi trong dạy học môn Giáo dục Chính trị

Trong quá trình dạy học các trò chơi nếu được sử dụng hợp lý sẽ thúc đẩy một cách tự nhiên tính năng động và tính tích cực tham gia học tập của học sinh, sinh viên.

Sử dụng trò chơi trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Giáo dục Chính trị nói riêng sẽ tạo được môi trường, không khí học tập vui vẻ, năng động, đánh tan suy nghĩ học tập môn Giáo dục chính trị khô khan, tẻ nhạt, nặng tính hàn lâm. Học tập của học sinh, sinh viên không chỉ là quá trình tiếp thu kiến thức, nó liên quan đến thực hành, hợp tác, làm việc tập thể và phát huy những khả năng tích cực từ các em.

Nếu giảng viên xây dựng và tổ chức trò chơi hợp lý sẽ giúp cho người học lĩnh hội tri thức trong tất cả các khâu của quá trình dạy học, gây hứng thú học tập đối với môn học làm cho những kiến thức của học sinh, sinh viên tự chiếm lĩnh ngày càng sâu sắc hơn. Đặc biệt thông qua trò chơi các em có thể tự tìm tòi, nghiên cứu, rèn luyện tri thức trong quá trình học tập ngoài giờ lên lớp. Nếu nhóm học sinh nào đó quen với không khí trầm, các em có thể ít hào hứng, hoặc tỏ ra miễn cưỡng lúc đầu nhưng sau đó sẽ tạo ra sự lôi cuốn. Bởi lẽ trò chơi bao giờ cũng mang bản chất lôi cuốn hấp dẫn với mọi đối tượng, nó khuyến khích mức độ tập trung công việc thực sự cũng như kích thích niềm ham mê đối với bài học.

Dạy học thông qua sử dụng trò chơi cũng là một trong những con đường giúp giảng viên thực hiện được mục đích dạy học, giáo dục của mình. Trong trò chơi giảng viên cùng học sinh, sinh viên khám phá, cùng giải quyết, cùng đi đến những kết luận cụ thể. Với các trò chơi đa dạng và hấp dẫn cũng là động lực quan trọng để thúc đẩy tính tích cực nhận thức của học sinh, sinh viên.

Trò chơi có tác dụng hoà đồng sâu rộng và thu hút mức độ tập trung của học sinh, sinh viên. Hơn thế nữa, mỗi quan tâm và hoạt động của người học thể hiện qua các tiết học có trò chơi làm nảy sinh tình cảm của các em đối với môn học. Do vậy nếu chúng ta

mạnh dạn và cố gắng áp dụng những trò chơi trong dạy học nói chung và trong quá trình dạy học môn Giáo dục Chính trị nói riêng sẽ mang lại những tác động tích cực làm cho hoạt động dạy học ngày càng trở nên hiệu quả hơn,

2.2. Thực trạng giảng dạy các môn Giáo dục Chính trị hiện nay tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Trên thực tế việc thường xuyên thay đổi tên môn học cũng như nội dung môn học cũng là một trong những khó khăn khi tiến hành đổi mới phương pháp dạy học. Từ năm học 2017 -2018 các môn Lý luận chính trị (bao gồm môn những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam) đã gộp lại thành môn Chính trị vào năm học 2018- 2019 và tới năm học này 2019 – 2020 cũng lại có sự điều chỉnh tiếp thành môn học Giáo dục Chính trị. Như vậy, trong thời gian ngắn lại thường xuyên có sự điều chỉnh hình thức cũng như nội dung môn học đòi hỏi sự đổi mới phương pháp dạy học là nhu cầu cần thiết.

Hiện nay, trên thực tế việc giảng dạy môn chính trị vẫn chưa hiệu quả, giảng viên chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết giảng truyền thống, truyền thụ những kiến thức mang nặng tính lý thuyết hàn lâm.

Thực tế việc xây dựng và tổ chức trò chơi trong dạy học hầu như chưa được áp dụng bởi lẽ với sức ép của một khối lượng nội dung kiến thức lớn trong khi thời lượng môn học lại giảm. Do vậy, giảng viên rất khó chủ động để kết hợp sử dụng trò chơi trong dạy học. Bên cạnh đó việc xây dựng và tổ chức trò chơi đòi hỏi sự đầu tư công sức, thời gian, tâm huyết rất lớn từ phía giảng viên. Lựa chọn trò chơi nào, ra sao, phương tiện gì, nội dung chọn lọc như thế nào cho hợp lý, là những vấn đề giảng viên tốn rất nhiều thời gian và công sức. Nếu một người giảng viên không tâm huyết, không tận tụy với nghề, không yêu nghề, không có những trăn trở về việc đổi mới phương pháp giảng dạy thì không bao giờ có thể làm được. Thực tế từ kinh nghiệm hơn 10 năm đứng lớp của bản thân và kinh nghiệm từng kinh qua đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo của tổ chức Đoàn thanh niên, cộng với lòng nhiệt huyết yêu nghề nhưng bản thân tôi cũng rất loay hoay khi muốn xây dựng và tổ chức trò chơi cho sinh viên nhằm góp phần tích cực hóa nội dung môn học.

Về phía học sinh, sinh viên các em vẫn quan niệm rằng các em đã không có khả năng học chữ nên mới đi học nghề vậy thì làm sao có khả năng học mấy môn này, do vậy với tâm thế ấy các em lại càng bị động với các môn lý luận.

Thực trạng dạy học môn chính trị còn nhiều hạn chế như trên là do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, về phía học sinh, sinh viên

Thực tế đa số học sinh, sinh viên đều hiểu được vai trò quan trọng của môn học. Tuy nhiên, do thói quen ỉ lại, do chưa biết phương pháp tự học cộng thêm nữa do tính đặc thù của trường nghề học sinh, sinh viên ít quan tâm tới những môn lý luận nên sức ỳ và tính thụ động của sinh viên rất lớn. Từ đó, dẫn đến hoạt động tự học mang tính hình thức, đối phó với các bài kiểm tra. Thêm vào đó, động cơ học các môn Lý luận chính trị của học sinh, sinh viên chủ yếu là để thi, để cho qua môn, các em học với tâm lý đối phó, thậm chí có em nghỉ học tối đa cho phép (30%). Nếu không tham dự đầy đủ số tiết, không nghe giảng thì làm sao có đủ kiến thức để làm tốt được bài kiểm tra, đặc biệt là các môn lý luận chính trị, nội dung rất khó hiểu, thậm chí có nhiều em đến lớp đầy đủ, tập trung nghe giảng, ghi chép cẩn thận nhưng vẫn chưa hiểu được nội dung bài giảng và bị điểm thấp.

Các em chưa thấy được vai trò, tầm quan trọng của môn học trong việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận; nhiều sinh viên chưa tự giác, chưa tích cực và chưa chủ động chiếm lĩnh tri thức mà còn thụ động, phụ thuộc nhiều vào những gì giảng viên giảng dạy, nhu cầu mở rộng hiểu biết, phát huy sáng tạo, đào sâu kiến thức không cao, Từ đó, phần nhiều sinh viên ít đọc giáo trình và rất ít khi đọc sách tham khảo. Một số ít sinh viên đọc các bài tham khảo chủ yếu trên các trang web thậm chí không có khả năng kiểm chứng thông tin đó có đủ độ tin cậy hay không.

Thứ hai, từ phía giảng viên

Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn Chính trị hiện nay phần lớn là giảng viên trẻ, ngoài ưu điểm là nhiệt tình, năng động, nhạy bén trong việc tiếp thu tri thức mới thì còn rất nhiều hạn chế như: kinh nghiệm giảng dạy còn ít, vốn kiến thức từ thực tiễn cuộc sống hạn chế. Có rất nhiều nội dung trong giáo trình luôn luôn đúng nhưng cũng có những nội dung cần phải bổ sung cho phù hợp với điều kiện mới nhưng nhiều giảng viên trẻ thiếu cập nhật thông tin, thiếu tính thực tiễn. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy, những

giảng viên trẻ có thể nắm vững lý thuyết, có phương pháp sư phạm tốt nhưng bài giảng thiếu sức thuyết phục.

Hiện nay đa phần đã cố gắng đổi mới phương pháp giáo dục, nhưng do thói quen mong muốn chuyển tải thật nhiều kiến thức đến các em nên “ra sức nhồi nhét”, do mục tiêu đào tạo thay đổi, lượng thời lượng chương trình tính giảm hơn rất nhiều so với trước kia trong khi nội dung kiến thức cơ bản vẫn cần được truyền tải. Hiện tượng giảng viên thuyết trình một chiều, đọc chép, chiếu chép, không phải là hiện tượng hiếm thấy, giảng viên đã vô tình góp phần trong việc hạn chế đến việc tự học của học sinh, sinh viên.

Cũng như đã phân tích ở trên, việc xây dựng và tổ chức trò chơi đòi hỏi sự đầu tư thời gian, công sức, tâm huyết rất lớn do vậy đã một phần làm cản trở việc đổi mới phương pháp giảng dạy từ giảng viên.

Thứ ba, do đặc thù môn học, chương trình thay đổi

Cùng với vấn đề thụ động từ phía học sinh, sinh viên thì chương trình giáo dục quá tải so với thời gian tổ chức dạy- học. Chương trình học tập các môn lý luận chính trị cắt giảm về thời lượng tuy vậy nội dung kiến thức vẫn phải đảm bảo. Việc học tập các môn học vẫn nặng về chất lượng, việc liên hệ giữa lý luận với thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn. Kiến thức lý luận với thực tiễn còn sự chênh lệch quá lớn, làm cho các em giảm bớt niềm tin vào những lý luận của môn học và từ đó dẫn đến giảm bớt hứng thú trong học tập. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới việc các em chán nản, không hứng thú học tập, tiếp thu và tự tìm tòi, tự học các môn lý luận chính trị.

Chính vì những nguyên nhân trên đã làm cho việc dạy học môn Chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng chưa thực sự mang lại hiệu quả cao. Do vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu sự phát triển của nhà trường là việc làm cần thiết. Bản thân tôi với tâm huyết, sự nhiệt tình đã tìm tòi và áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy và nhận thấy mỗi phương pháp giảng dạy tích cực sẽ góp phần nâng cao hiệu ứng học tập từ người học. Việc xây dựng và tổ chức trò chơi trong dạy học cũng là một cách thức góp phần tích cực hóa quá trình dạy học trong xu thế hiện nay.

2. 3. Những bước khi xây dựng và tổ chức trò chơi dạy học trong dạy học môn học Giáo dục Chính trị

2. 3. 1. Bước thứ nhất: xây dựng các công đoạn chuẩn bị trò chơi

- + Xác định mục tiêu cần đạt của từng nội dung sử dụng trò chơi
- + Lựa chọn trò chơi

Trong quá trình dạy học giảng viên có thể sử dụng nhiều dạng trò chơi khác nhau. Tuy nhiên, để sử dụng trò chơi trong dạy học có hiệu quả, đòi hỏi chúng ta phải lựa chọn các loại trò chơi dạy học phù hợp và phải linh hoạt, khéo léo sử dụng nhiều loại trò chơi khác nhau để đạt được mục đích dạy học của mình. Điều này đòi hỏi giảng viên phải nắm vững tác dụng của mỗi loại trò chơi. Tùy theo mục đích của việc sử dụng trò chơi mà giảng viên lựa chọn các loại trò chơi dạy học cho phù hợp.

+ Thiết kế nội dung của từng trò chơi (soạn ô chữ, phiếu chơi, câu hỏi trắc nghiệm, hình ảnh, chương trình, chọn phần mềm,)

Soạn giáo án và chuẩn bị điều kiện, phương tiện chơi: Hoạt động chơi của học sinh sinh viên được chia cắt thành những hành động cụ thể và được xác định mục tiêu tương ứng. Giảng viên cần tổ chức số lượng trò chơi phù hợp với thời gian, logic của bài học để giúp học sinh, sinh viên hiểu được trọng tâm của bài học.

- + Thiết kế luật chơi, tiến trình chơi, cách tổ chức ,

Sau các bước chuẩn bị cho việc tổ chức trò chơi, cần chuẩn bị các đồ dùng, thiết bị, phương tiện tổ chức trò chơi, chuẩn bị phần thưởng (nếu có thể) để trò chơi thêm hấp dẫn.

Nghiên cứu kỹ luật chơi và cách tổ chức trò chơi: Xác định rõ những quy định với những người tham gia trò chơi là gì, vai trò của các thành viên tham gia trò chơi được xác định cụ thể ra sao. Các hình thức tổ chức và những điều kiện, phương tiện cần thiết để thực hiện trò chơi.

2. 3. 2. Bước thứ hai: tổ chức trò chơi

- + Giảng viên giới thiệu trò chơi, luật chơi và cách chơi cho cả lớp
- + Lựa chọn học sinh, sinh viên tham gia trò chơi (nếu tổ chức cho cả lớp cùng chơi thì không cần thực hiện bước này)
- + Tổ chức cho các em tham gia trò chơi, dẫn dắt hoạt động chơi, giám sát và thực hiện theo luật chơi.

Trong quá trình tổ chức trò chơi học tập giảng viên cần phải đáp ứng thỏa mãn nhu cầu hứng thú của người chơi, phải coi người học là trung tâm, là chủ thể trong trò chơi. Giảng viên chỉ đóng vai trò là người tổ chức hướng dẫn là “điểm tựa”, là “thang đỡ” giúp người chơi trong những lúc thật cần thiết, để tạo điều kiện, cơ hội cho các em vươn lên. Đồng thời cũng phải bảo đảm tự do, tự nguyện cho các em trong quá trình chơi.

Giảng viên cần tạo điều kiện cho các em tham gia vào trò chơi một cách tự tin, mạnh dạn, giúp họ có thêm sức mạnh và động cơ học tập hứng thú khi được tiếp nhận và tham gia giải quyết trò chơi, làm cho họ cảm thấy được sự gần gũi, được cởi mở và quan trọng hơn làm cho người học chú ý vào nội dung bài học một cách tự nhiên, không gượng ép, bắt buộc, khô cứng.

- + Tuyên bố người thắng cuộc và trao thưởng (nếu có)

- + Phân tích ý nghĩa của trò chơi

Tổ chức cho học sinh, sinh viên tự rút ra những vấn đề chính thông qua trò chơi như ý nghĩa của trò chơi, nội dung liên quan đến trò chơi, cách thực hiện chơi như thế nào để đạt hiệu quả ,

Giảng viên phân tích mục đích của trò chơi để người học hiểu được ý nghĩa của trò chơi mà các em tham gia.

2. 3. 3. Bước thứ ba: đánh giá rút kinh nghiệm

Sau mỗi trò chơi mà giảng viên đã sử dụng, giảng viên sẽ đánh giá hiệu quả của từng hoạt động trò chơi từ khâu chuẩn bị, tổ chức chơi đến mục đích đạt được từ đó giảng viên sẽ có những điều chỉnh cho phù hợp nhằm cải tiến phương pháp dạy học, xác định nhu cầu học tập mới, cổ vũ, động viên học sinh, sinh viên tích cực tham gia các hoạt động tiếp theo.

2.4. Một số nguyên tắc và yêu cầu cần đảm bảo khi xây dựng và sử dụng trò chơi trong dạy học môn Giáo dục Chính trị

2. 4. 1. Các nguyên tắc của việc xây dựng và tổ chức trò chơi trong dạy học môn Giáo dục Chính trị

Đảm bảo tính mục đích: Mục đích của trò chơi là phát huy tính tích cực học tập của học sinh, sinh viên. Vì vậy nhiệm vụ chơi, luật chơi và hành động của trò chơi đòi hỏi các

em phải sử dụng các giác quan, các thao tác trí tuệ, đặc biệt là thao tác tư duy như: phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, để lĩnh hội kiến thức của bài học, môn học.

Đảm bảo tính chất của hoạt động chơi: Mỗi trò chơi học tập phải là trò chơi đích thực, thực sự hấp dẫn, kích thích tính tích cực, tự lập, sáng tạo của người học. Những trò chơi nhằm tích cực hóa hoạt động học tập phải tạo cơ hội cho các em hứng thú, tự nguyện tham gia vào trò chơi, tích cực vận dụng vốn hiểu biết và năng lực trí tuệ của mình để giải quyết nhiệm vụ học tập trong những hoàn cảnh chơi sinh động với yếu tố thi đua lẫn nhau.

- *Đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển:* Các trò chơi được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, tạo thành một hệ thống gồm các nhóm trò chơi nhằm nâng cao năng lực phát triển trí tuệ của học sinh, sinh viên.

Đảm bảo tính đa dạng: Các trò chơi hệ thống phải đa dạng, phong phú tạo cơ hội cho người học thực hành, vận dụng vốn hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và khả năng tư duy của họ để giải quyết nhiệm vụ học tập trong những tình huống chơi đa dạng, phong phú tránh tình trạng một trò chơi mà chơi nhiều lần.

2. 4. 2. Một số yêu cầu khi xây dựng và tổ chức trò chơi trong môn học Giáo dục Chính trị

- Giảng viên cần có sự đầu tư, chuẩn bị chu đáo: Sử dụng trò chơi học tập trong dạy học là một quá trình phức tạp: một mặt chúng là hình thức dạy học, đồng thời chúng vẫn là hoạt động vui chơi. Nếu tiết học có sử dụng trò chơi học tập thì giúp cho người học có hứng thú đến với tiết học, chú ý đến những lời chỉ dẫn của giảng viên, đảm bảo sự lĩnh hội chương trình học tập một cách tốt hơn. Cho nên, giảng viên cần đầu tư nhiều thời gian, công sức trong công tác chuẩn bị xây dựng và thiết kế các loại trò chơi dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình của môn học. Ngoài ra, giảng viên cần rèn luyện các kỹ năng tổ chức, quản lý trò chơi. Có thể nói việc điều khiển trò chơi là một nghệ thuật, vì trò chơi có sôi nổi, có hấp dẫn hay không, có phát huy tính tích cực học tập của học sinh, sinh viên hay không, không chỉ phụ thuộc vào nội dung của trò chơi mà còn phụ thuộc vào cả người điều khiển trò chơi. Vì vậy, trong quá trình tổ chức trò chơi học tập cho người học, giảng viên cần phải biết kết hợp giữa giọng nói, điệu bộ, cử chỉ, . một cách linh hoạt, có như vậy mới tạo cho người chơi cảm giác hồ hởi, phấn khởi, tham gia chơi nhiệt tình.

- Cần sử dụng phối hợp trò chơi với các phương pháp dạy học khác, không tổ chức trò chơi quá lâu.

- Những trò chơi được lựa chọn phải dễ tổ chức và thực hiện, phù hợp với đặc điểm và khả năng của sinh viên với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học.

- Người chơi phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.

- Tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia tổ chức điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, sinh viên.

- Trò chơi sử dụng phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý không gây nhàm chán.

- Giảng viên phải quan sát, theo dõi và bao quát lớp học để kịp thời giúp đỡ, khuyến khích, động viên người chơi khi cần thiết.

- Dùng yếu tố thi đua để lôi cuốn sinh viên tích cực tham gia trò chơi, song cũng không quá nhấn mạnh vào yếu tố thi đua một cách quá mức, biến thi đua thành ganh đua.

- Sau khi chơi cần tổ chức thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

2. 5. Một số trò chơi tiêu biểu được sử dụng trong dạy học môn giáo chính trị tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM

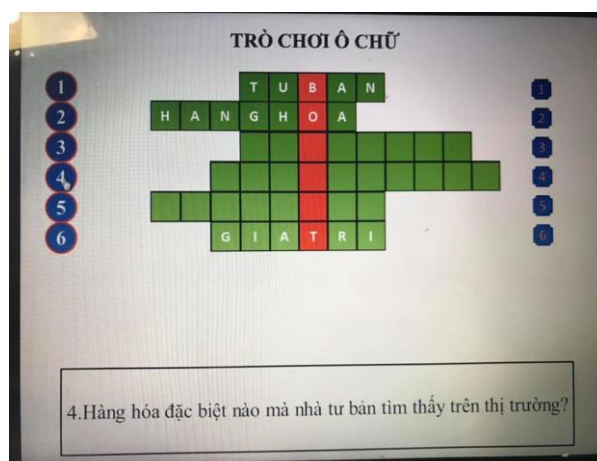
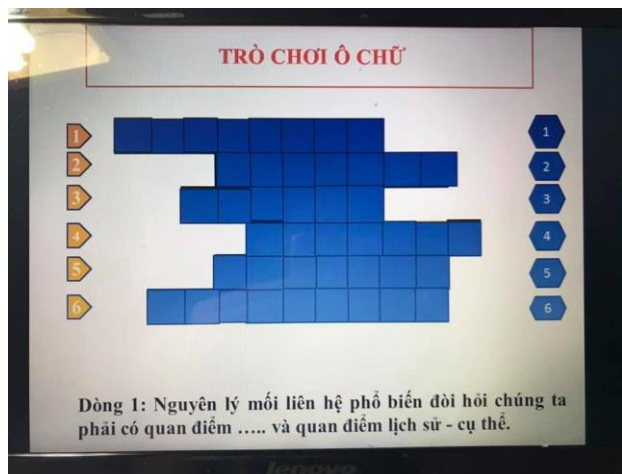
1. Trò chơi “Ai là triệu phú”

Đây là một trò chơi mô phỏng theo một game show trên truyền hình VTV3 được lập trình có đầy đủ hiệu ứng âm thanh, hình ảnh, phần thưởng, quyền trợ giúp đối với người chơi. Phần tích cực của trò chơi này là giảng viên không cần theo các câu hỏi được thiết lập mà có thể soạn thảo các câu hỏi phù hợp với nội dung bài học, các em vừa chơi lại vừa có khả năng ôn tập các kiến thức của bài học rất hiệu quả. Trò chơi này chủ yếu được tiến hành trong phần nội dung ôn tập các kiến thức đã học. Trò chơi này được các em rất hào hứng tham gia.



2. Trò chơi giải đáp ô chữ

Đây là trò chơi mà giáo viên có thể dựa vào phần mềm Powerpoint để thiết lập những câu hỏi để học sinh đoán nội dung ô chữ. Với trò chơi này giáo viên có thể cho chơi

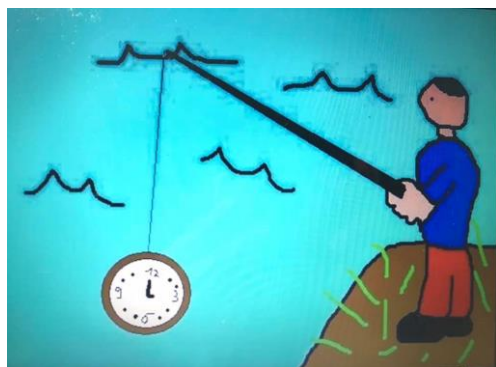


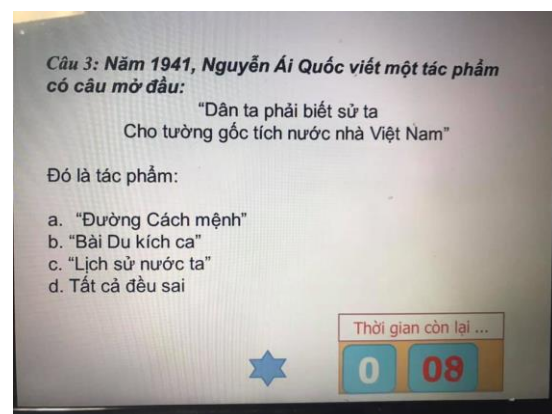
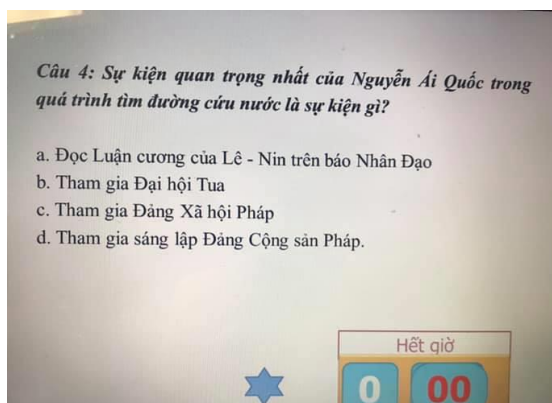
3. Trò chơi trắc nghiệm kiến thức

Trò chơi này cũng được thiết lập trên phần mềm Powerpoint rất đơn giản nhưng để tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho sinh viên giảng viên có thể thiết kế đồng hồ tính giờ kèm hiệu ứng âm thanh. Trò chơi này giảng viên có thể cho học sinh, sinh viên tham gia trong mọi thời điểm học tập.

4. Trò chơi đuổi hình bắt chữ

Trò chơi đuổi hình bắt chữ vốn rất quen thuộc đối với học sinh, sinh viên. Giảng viên có thể tự thiết kế hình ảnh không nhất thiết phải lấy trên Internet. Đây là một trò chơi rất được học sinh hào hứng tham gia bởi cần sự tập trung, suy luận cao lại tạo ra những bất ngờ. Thông thường giảng viên có thể cho chơi theo hình thức chơi theo nhóm để tạo sự thi đua giữa các nhóm, chơi nhưng lại giúp các em được tập khả năng tư duy, liên hệ.





5. Trò chơi “cùng làm nhà thông thái”

Đây là một trò chơi có nhiều thuận lợi khi giảng viên tiến hành, không nhất thiết phải có máy chiếu hay máy tính, giảng viên vẫn có thể sử dụng phương pháp truyền thống với bảng phấn để thiết lập trò chơi. Giảng viên có thể dán các hình ảnh, hay từ, cụm từ, ký hiệu, tùy theo mục đích của nội dung, sau đó giảng viên sẽ chia thành các nhóm, trong nhóm sẽ cử một đại diện quay lưng lại bảng nhìn xuống nhóm của mình, bằng những kiến thức các bạn còn lại trong đội sẽ tìm cách giải thích để bạn mình có thể tìm ra đáp án. Ở trò chơi này giảng viên cần chú ý tới luật chơi bởi vì trong lúc giúp bạn mình đi tìm ẩn số các em rất dễ phạm quy. Trò chơi này tạo một không khí lớp học vui vẻ và hào hứng.



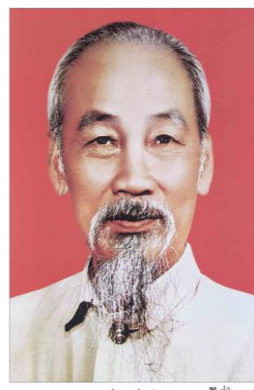
CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC



V.I LÊNIN



HỒ CHÍ MINH



III. PHẦN KẾT LUẬN

“Học mà chơi – Chơi mà học” là một phương châm được đề cao trong hoạt động dạy học do có tác dụng khơi dậy nhiều hứng thú cho người dạy lẫn người học đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về bài học, giúp việc học nhẹ nhàng mà hiệu quả. Trò chơi trong dạy học có nhiều cấp độ từ việc chơi cho vui trước khi học, đến việc học dưới hình thức trò chơi và đến mức độ cao hơn là học tập từ trò chơi. Sử dụng trò chơi khám phá tri thức trong dạy học đòi hỏi kỹ năng sư phạm thuần thực và khả năng sáng tạo cao của người dạy

từ khâu xây dựng, lựa chọn, tổ chức thực hiện trò chơi đến việc hướng dẫn người học tư duy, phát hiện tri thức từ trò chơi. Những nỗ lực sử dụng trò chơi trong dạy không chỉ khẳng định tính khoa học và nghệ thuật của hoạt động dạy học mà còn chứng tỏ tinh thần đam mê nghề nghiệp của giáo viên. Từ đó làm tăng hứng thú, động cơ học tập của sinh viên và góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Thực tế từ việc áp dụng phương pháp này bản thân tôi nhận thấy có nhiều tích cực từ phía người học, tạo không khí vui tươi không gò ép thậm chí các em còn hào hứng tham gia, chủ động tiếp cận kiến thức bài học, chính các em là những người tự thiết kế trò chơi trong những lần thảo luận nhóm hoặc chủ động tới tham quan các địa chỉ đỏ để tìm hiểu hơn về lịch sử dân tộc. Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học bằng việc xây dựng và tổ chức trò chơi đã ít nhiều góp phần làm thay đổi tư duy trong việc học môn Giáo dục Chính trị vốn vẫn bị coi là nhàm chán. Từ việc học bị động chuyển sang chủ động tiếp cận nội dung kiến thức môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Chuyên (2012), *Xây dựng và sử dụng trò chơi dạy học nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học môn Giáo dục học ở Trường Đại học Đồng Tháp*. Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
2. Nguyễn Thị Bích Hồng (2014), *Phương pháp sử dụng trò chơi trong dạy học*, Tạp chí khoa học đại học sư phạm TPHCM, số 54.
3. Nguyễn Ngọc Lâm (1996), *Sinh hoạt trò chơi khi dạy và học*, Đại học Mở TPHCM.
4. Lê Nguyên Long (1999), *Thử đi tìm phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục.
5. Phan Thị Hồng Vinh (2008), *Phương pháp dạy học Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN PHÁP LUẬT
THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI**

ThS. Bùi Thành Dũng
Giảng viên môn Pháp luật

LỜI NÓI ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Dù trong bất cứ giai đoạn nào, thời kỳ nào, quốc gia nào thì pháp luật cũng là một trong những môn học hay là ngành học vô cùng có giá trị trong xã hội cũng như cho con người, bởi lẽ giá trị của pháp luật luôn tồn tại và có giá trị ở nhiều khía cạnh mà con người cần hướng tới để xây dựng cho xã hội ngày càng phát triển. Giá trị đó có thể khái quát lại bởi một số nội dung như sau:

Thứ nhất, tầm quan trọng của pháp luật đối với xã hội: Pháp luật là thước đo, là công cụ để khẳng định vai trò của các chủ thể trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, của các tầng lớp, giai tầng trong xã hội, định lượng được chức năng thẩm quyền của các chủ thể, cá nhân, tổ chức trong quá trình hình thành và phát triển xã hội, nhờ có pháp luật mà xã hội được nề nếp trật tự, ổn định trong quá trình vận động phát triển, nhờ có pháp luật mà mỗi con người xác định được quyền và nghĩa vụ của mình, nhờ có pháp luật mà con người được thể hiện giá trị sống và làm việc, tồn tại trong xã hội. Tuy nhiên bản chất của pháp luật bao giờ cũng mang tính giai cấp, chính vì lẽ đó mà pháp luật một phần nào đó luôn thể hiện lợi ích của giai cấp thống trị và đồng thời cũng là công cụ để giai cấp thống trị cụ thể hóa những quan điểm, tư tưởng thống trị, lên các giai tầng khác trong xã hội, buộc xã hội phải phát triển theo những chiều hướng nhất định, cơ chế mà giai cấp thống trị đặt ra, điều hành và phát triển xã hội. Bên cạnh đó nhờ có pháp luật đã tạo lên một hành lang pháp lý để cho con người thể hiện hết được quyền và nghĩa vụ của công dân và quyền con người trong xã hội.

Thứ hai, pháp luật là phương tiện vô cùng quan trọng góp phần vào để điều chỉnh hành vi của con người, các hành vi cư xử giao tiếp khác trong cuộc sống, nhờ có pháp luật

mà tất cả các chủ thể trong xã hội có một hành lang pháp lý để thực các cách giao tiếp, các mối quan hệ ứng xử phù hợp nhằm góp phần cho xã hội tồn tại một cách có văn hóa, văn minh, trật tự, nề nếp trong xã hội. Để từ đó hướng các mối quan hệ, cư xử, ứng xử theo một chiều hướng nhất định phù hợp với ý chí của giai cấp thống trị, các giai tầng khác trong xã hội, phù hợp với đặc thù phát triển hình thành của quốc gia, phù hợp với sự vận động và phát triển một cách khách quan theo nhu cầu tất yếu của sự vận động và phát triển chung của xã hội nói riêng và thế giới nói chung. Mặc khác nhờ có pháp luật mà con người được bảo vệ từ tính mạng, sức khỏe, về nhân phẩm, uy tín, đạo đức, Pháp luật là công cụ để giáo dục con người đi đến sự thành công trong giao tiếp, ứng xử, cư xử, nhân cách, nghề nghiệp, ý thức bảo vệ nhà nước, một cách tốt nhất. Vì pháp luật là hệ thống pháp lý, nền tảng, hành lang pháp lý để mọi chủ thể tồn tại trong xã hội có cơ sở để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong cuộc sống. Đó là những lý do và tầm quan trọng vô cùng quan trọng của pháp luật trong cuộc sống, đồng thời cũng là những lý do mà bản thân đã nghiên cứu, trình bày, lý giải và cùng với những giải pháp cho đề tài này.

2. Nội dung đề tài

Đề tài tập trung viết giới hạn trong một số nội dung dưới đây

Thứ nhất, thực trạng phương pháp giảng dạy, thời gian, nội dung môn học pháp luật theo chương trình cũ tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, một số giải pháp hoàn thiện, khắc phục để phù hợp theo chương trình giảng dạy mới của môn học pháp luật quy định chung của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cùng với thực tế diễn ra tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN PHÁP LUẬT

1. 1. Khái quát chung

Bất kỳ trong xã hội nào, thời đại lịch sử nào, việc giáo dục kiến thức cho con người, đó là quốc sách hàng đầu của một quốc gia. Một xã hội có phát triển cao hay không thì dân trí người dân trong xã hội phải cao. Chính vì vậy giáo dục ở Việt Nam Đảng và nhà nước ta đã chú trọng và đầu tư rất nhiều cho nền giáo dục vì nó đóng vai trò quyết định cho sự phát triển của một quốc gia. Hơn nữa Đất nước Việt Nam đang trong thời kỳ

đổi mới tham gia vào các tổ chức thương mại thế giới, là thành viên trong các nước ASEAN, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (Apec), Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Phấn đấu đến năm 2020 phải xây dựng nền công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. (thiếu chủ ngữ)

- Trong chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Đảng ta, trong Đại hội Đảng XII đã khẳng định cần phải thay đổi căn bản và toàn diện về giáo dục để đáp ứng và phù hợp với xu thế phát triển của nước Việt Nam nói riêng và tình hình thế giới nói chung. Mà trong đó đổi mới phương pháp dạy học là 1 trong những yếu tố rất quan trọng cho sự nghiệp cải cách nền giáo dục hiện nay. Trong đó việc đổi mới phương pháp giảng dạy cho học sinh - sinh viên Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh mà tôi muốn trình bày dưới đây.

1. 2. Một số khái niệm về phương pháp giảng dạy

Theo tiếng Hy Lạp là “Méthodos” có nghĩa là con đường, cách thức hoạt động nhằm đạt được mục đích nhất định. Vậy phương pháp dạy học là những cách thức làm việc giữa người dạy và người học. Thông qua đó để người học nắm vững được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành được trong thế giới quan. Vì vậy phương pháp dạy học là 1 trong những phương thức tác động trực tiếp đến người học để người học lĩnh hội được tri thức của người dạy. Nếu kết quả người học không đạt được đồng nghĩa với phương pháp dạy đó chưa phù hợp. Do đó trước khi đưa ra phương pháp dạy học thì phải nắm rõ được tính chất của đối tượng người học, năng lực, trình độ người học trong quá trình tác động của phương pháp đó.

1. 2. 1. Phẩm chất người học

+ Khi nói về phẩm chất người học có rất nhiều thành tố tạo nên. Ở đây tôi xin nói 1 thành tố quan trọng nhất tạo nên phẩm chất người học đó là nhân cách người học

1. 2. 2. Nhân cách là gì:

- Ông A. G. Covaliov nói rằng: Nhân cách là một cá nhân có ý thức, chiếm một vị trí nhất định trong xã hội và đang thực hiện một vai trò xã hội nhất định

- Ông E. V. Sôrôkhôva nói rằng: Nhân cách là con người với tư cách là kẻ mang toàn bộ thuộc tính và phẩm chất tâm lý, quy định hình thức hoạt động và hành vi có ý nghĩa xã hội.

- Ông V. X. Mukhina nói rằng: Nhân cách là cá thể hóa ý thức xã hội.

- Con người khi được sinh ra vốn đã hình thành nhân cách nhưng muốn hình thành nhân cách đúng, hoàn thiện thì phải trải qua môi trường sống. Nhân cách là một cấu tạo tâm lý mới được hình thành và phát triển trong quá trình sống, hoạt động, giao tiếp của mỗi người. Ông V. I. Lênin khẳng định: “Cùng với dòng sữa mẹ, con người hấp thụ tâm lý, đạo đức của xã hội mà con người là thành viên”.

- Nhà tâm lý học Xô viết nổi tiếng A. N. Lêonchiép cũng chỉ ra rằng: “Nhân cách cụ thể là nhân cách con người sinh thành và phát triển theo con đường từ bên ngoài chuyển vào nội tâm, từ các quan hệ với thế giới tự nhiên, thế giới đồ vật, nền văn hóa xã hội do các thế hệ trước tạo ra, các quan hệ xã hội mà nó gắn bó”.

* Từ những điều đã phân tích ở trên, có thể đi đến định nghĩa về nhân cách như sau: Nhân cách là toàn bộ những năng lực và phẩm chất xã hội - sinh lý - tâm lý của cá nhân tạo thành chỉnh thể đóng vai trò chủ thể tự ý thức, tự đánh giá, tự khẳng định và tự điều chỉnh mọi hoạt động của mình. Trong quá trình hình thành, nhân cách bị chi phối bởi nhiều yếu tố như: Yếu tố sinh thể; môi trường xã hội; giáo dục và tự giáo dục; hoạt động và giao tiếp. Mỗi yếu tố đều có vai trò nhất định. Sau đây sẽ phân tích từng yếu tố và vai trò của chúng trong việc hình thành và phát triển nhân cách.

* Khi nói tới phẩm chất con người thì yếu tố nhân cách là một trong những yếu tố quan trọng nhất. Để trở thành con người tốt thì trước tiên phải có nhân cách tốt. Do đó trước khi trang bị kiến thức cho người học thì đầu tiên phải chú ý dạy và rèn luyện nhân cách cho người học trước để từ đó họ mới có sự nhận thức tốt được trong quá trình lĩnh hội tri thức từ trong mối quan hệ, ứng xử, cư xử, xác định mục đích, động cơ cho việc học được tốt hơn. Nhân cách của người học được hình thành qua các môi trường cụ thể như gia đình, nhà trường, xã hội mà để có được điều này thì đòi hỏi từ cha, mẹ, ông, bà, anh, chị, em, thầy, cô giáo phải làm gương và giáo dục được cho người học sao cho người học lĩnh hội và rèn luyện từ từ hình thành 1 nhân cách tốt để từ đó người học làm nền tảng phát triển quá trình nhận thức học tập để thành người. Hiện nay do môi trường xã hội phát

triển rất cao đặc biệt là các lĩnh vực truyền thông phát triển toàn cầu, nhu cầu xã hội ngày càng phát triển, văn hóa thế giới đã thâm nhập vào môi trường sống, môi trường giáo dục của người học rất nhiều. Vì vậy ít nhiều người học bị ảnh hưởng những tác động xấu từ phía xã hội. Vì vậy vai trò của người dạy tác động vào sự hình thành nhân cách của người học là hết sức quan trọng.

1. 2. 3. Năng lực người học

Năng lực người học được chia thành hai loại chính đó là năng lực chung và năng lực cụ thể, chuyên biệt. Khi nói đến năng lực là nói đến khả năng thực hiện, biết làm cái gì, nói cái gì để có hiệu quả và kết quả tốt chứ không không dừng lại chỉ biết và hiểu. Trong đó năng lực chung là năng lực chung cơ bản, thiết yếu của con người mà ai cũng có nó được hình thành và phát triển qua nhiều môn học, liên quan đến các môn học, được hình thành thường xuyên trong quá trình học. Năng lực cụ thể, chuyên biệt là năng lực được hình thành và phát triển cho một hay nhiều lĩnh vực trong quá trình học. Đó là năng lực chuyên sâu có thể tự có hay có được trong quá trình trải nghiệm trong thực tiễn, cũng có thể được hình thành qua quá trình giáo dục.

1. 3. Một số khái niệm về cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Mục đích của việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS-SV là nhằm tiến tới thực hiện cho bằng được những mục tiêu của người dạy, để từ đó kịp thời đưa ra những giải pháp, biện pháp và phương pháp khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong quá trình giáo dục và đào tạo, để đạt được hiệu quả cao nhất cho người học cũng như người dạy.

1. 3. 1. Đánh giá năng lực

Đây là một trong những yếu tố rất quan trọng góp phần điều chỉnh ngay từ ban đầu cho đối tượng giảng dạy của mình tiến tới đạt hiệu quả cao nhất. Đánh giá năng lực người học có thể người dạy đánh giá từ khi HS-SV bước vào tiếp cận môn học mình giảng dạy cụ thể như học lực, hạnh kiểm đầu vào của HS-SV trước khi vào trường, đối tượng giảng dạy của mình là đối tượng nào HS-SV là thành phần ở tỉnh thành hay các thành phố, hay những vùng dân tộc thiểu số, đánh giá về khả năng tư duy, nhận thức về môn học sau những lần giảng bài qua các tình huống bài giảng nhằm khai thác tính suy nghĩ tư duy của người học như thế nào, người dạy thông qua các quá trình đánh giá về kiến thức, kỹ năng,

niềm đam mê và thái độ học tập của HS-SV qua từng nội dung bài giảng. Để đánh giá năng lực người học, người dạy cần biết vận dụng những tư duy sáng tạo thông qua các tình huống, bài tập thực tiễn đời thường mới nhất gắn liền với bài học, có thể chia thành từng nhóm thảo luận hay từng HS – HS người dạy đặt câu hỏi giải quyết từng tình huống, mặt khác đánh giá năng lực người học thông qua nội dung chương trình môn học đã được quy định chung, để từ đó người dạy trên cơ sở linh động, tư duy, suy nghĩ, sáng tạo bằng kiến thức của mình để giảng dạy phù hợp với tình hình chung đối tượng mình giảng dạy để từ đó đạt hiệu quả cao nhất.

1. 3. 2. Đánh giá kiến thức, kỹ năng

Để đạt được điều này người dạy cần phối hợp đánh giá thường xuyên qua những bài kiểm tra nho nhỏ, những câu trắc nghiệm, những ví dụ, tình huống thực tế gắn liền với cuộc sống đời thường, có thể mỗi buổi học là những mẫu chuyện, ví dụ, tình huống nhỏ yêu cầu người học tư duy giải quyết vấn đề. Đánh giá định kỳ nhằm khai thác tính tư duy, suy nghĩ sâu sắc hơn qua những bài kiểm tra vừa có tính giáo dục, vừa có tính khai thác suy nghĩ người học ở mức độ sâu hơn. Mặt khác đánh giá thông qua việc phối hợp cùng với gia đình các phòng, ban, các môn học, các thầy cô khác, để từ đó người dạy có cái nhìn tổng quan hơn đối với người học. Việc đánh giá trên góp phần cho người dạy kịp thời hiệu chỉnh lại những gì người dạy cần bổ sung và đáp ứng thêm từ phong cách giảng dạy, từ trong cách truyền đạt, từ trong những nội dung bài giảng, nhìn chung người dạy cần phải có kiến thức mới, cập nhật kiến thức một cách thường xuyên và đều đặn, phối hợp thường xuyên tính nghệ thuật và kỹ thuật trong giảng dạy nhằm tạo nguồn cảm hứng cho người học. Việc đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua các đặc trưng cơ bản sau đây:

- **Bước một:** Cần xác định của việc đánh giá, việc đánh giá cần thiết phải làm vì đây là phần nội dung làm cơ sở pháp lý định lượng, đạt được kết quả đã đề ra cho quá trình giảng dạy đó là mục đích và mục tiêu cuối cùng của người dạy cũng như của nhà nước làm được gì, có được gì và đạt được gì, cho quá trình giáo dục và đào tạo cho người học.

- **Bước hai:** Quá trình đánh giá cần trải qua các công đoạn như: thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin. Thu thập thông tin, người dạy có thể thu thập qua các kênh,

những nguồn khác nhau từ gia đình cho đến nhà trường cùng với những phương pháp khác nhau cụ thể như: Nghe, hỏi, tiếp cận điều tra, quan sát thái độ người học trong lúc giảng cũng như ngoài giờ giảng, thông qua các bài kiểm tra nhỏ, hay trắc nghiệm với những câu khảo sát cho HS-SV đánh giá lẫn nhau, Người dạy sử dụng các loại phương tiện để thu thập thông tin như ghi vào sổ tay riêng, có những bài kiểm tra nhỏ, phiếu đánh giá kết quả học tập, các bài tập về nhà, sau đó phản hồi lại cho HS-SV qua từng buổi học, để từ đó người dạy có cách điều chỉnh kịp thời và tìm ra các cách thức, biện pháp, phương pháp, giải pháp phù hợp với các đối tượng thực tế mình đang giảng dạy. Bước xử lý thông tin người dạy cần có sổ riêng ghi chép đầy đủ tất cả các thông tin đã thu nhận được từ những điểm và các kết quả kiểm tra, đánh giá trung thực thông báo thường xuyên cho người học hay gia đình để từ đó người học có cách điều chỉnh lại cho quá trình học tập của bản thân được hiệu quả hơn.

- **Bước ba:** Góp ý về nội dung tài liệu giảng dạy bao gồm sách giáo khoa, nội dung chương trình quy định chung, đối tượng giảng dạy, thực tế diễn ra trong bối cảnh tình hình chung hiện tại của Nhà trường cũng như của đối tượng người học qua mỗi học kỳ, để từ đó nhà trường cần thiết chỉnh sửa lại cho phù hợp,

2. THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2. 1. Tình hình chung

2. 2. Thuận lợi

- Trường có diện tích rộng rãi, đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và trình độ chuyên môn, có cơ sở vật chất cơ bản được trang bị đầy đủ cho suốt quá trình dạy và học. Cơ cấu các phòng ban, chặt chẽ tạo thành mắt xích quản lý điều hành công việc nhà trường khá tốt. Được sự quan tâm của các ban ngành cấp trên rất đầy đủ. . .

- Bộ môn pháp luật đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội biên soạn ấn định chung và thống nhất chung cho chương trình học trên toàn quốc gia.

2. 3. Khó khăn

2. 3. 1. Chương trình khung và các văn bản pháp quy

+ Nội dung tổng quát và phân bố thời gian áp dụng cho trình độ cao đẳng (theo quy định của Thông tư số: 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2014)

Bảng số 1

Số TT	Tên các bài trong học phần	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1. 5	0. 5	
2	Bài 2: Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam	3	2. 5	0. 5	
3	Bài 3: Luật Nhà nước (Hiến pháp)	2	1. 5	0. 5	
4	Bài 4: Luật Dạy nghề	2	1. 5	0. 5	
5	Kiểm tra	1			1
6	Bài 5: Pháp luật Lao động	6. 5	5. 5	1	
7	Bài 6: Pháp luật Kinh doanh	1. 5	1	0. 5	
8	Bài 7: Pháp luật Dân sự và Luật Hôn nhân	3	2. 5	0. 5	

	gia đình				
9	Bài 8: Luật Hành chính và pháp luật Hành sự	3	2	1	
10	Bài 9: Luật phòng, chống tham nhũng.	5	4	1	
11	Kiểm tra	1			1
Tổng cộng		30	22	6	2

Bảng số 2

+ Nội dung tổng quát và phân bố thời gian áp dụng cho trình độ cao đẳng (theo quy định của Thông tư số: 13/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018).

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật dân sự	5	3	2	
4	Bài 4: Pháp luật lao động	7	5	2	
5	Bài 5: Pháp luật hành chính	4	3	1	
6	Bài 6: Pháp luật hình sự	5	3	2	
7	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
8	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
9	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	18	10	2

Từ 2 bảng trên tác giả phân tích như sau:

- **Về số lượng bài:** Chương trình cũ có 9 bài còn chương trình mới có 8 bài giảng bỏ đi bài “Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam”, chương trình cũ có bài “Luật dạy nghề”, còn chương trình mới thay bài này bằng bài “pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, chương trình cũ có nội dung giảng Luật Hôn nhân và Gia đình, chương trình mới không có, chương trình mới bỏ bài “Pháp luật kinh doanh”. Về tiết kiểm tra chương trình cũ và mới đều có tổng thời gian kiểm tra là 2 tiết, tuy nhiên chương trình cũ chia thành 2 lần kiểm tra 1 tiết, còn chương trình mới chỉ 1 lần kiểm tra 2 tiết.

- **Về phân bổ thời gian từng bài:**

Bài giảng Theo chương trình cũ <i>Thông tư số 08 năm 2014</i>	Bài giảng Theo chương trình mới <i>Thông tư số 13 năm 2018</i>	Thời gian các bài (giờ)	
		Chương trình cũ (giờ)	Chương trình mới (giờ)
Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	2
Bài 2: Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam	Bài 2: Hiến pháp	3	2
Bài 3: Luật Nhà nước (Hiến pháp)	Bài 3: Pháp luật dân sự	2	5
Bài 4: Luật Dạy nghề	Bài 4: Pháp luật lao động	2	7
Kiểm tra	Bài 5: Pháp luật hành chính	1	4
Bài 5: Pháp luật Lao động	Bài 6: Pháp luật hình sự	6. 5	5
Bài 6: Pháp luật Kinh doanh	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	1. 5	2
Bài 7: Pháp luật Dân sự và Luật Hôn nhân gia đình	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	3	1
Bài 8: Luật Hành chính và pháp luật Hành sự	Kiểm tra	3	2

Bài 9: Luật phòng, chống tham nhũng.		5	
Kiểm tra		1	
Tổng thời gian		30	30
Ghi chú: 1 số bài của chương trình cũ bị bỏ			

*** Nhận xét:** Theo chương trình mới thì bài số 7 bị giảm bớt số tiết từ 5 xuống 2 là rất phù hợp, các bài pháp luật dân sự; pháp luật hình sự; pháp luật lao động; pháp luật hành chính tất cả đều được nâng lên thời gian giảng dạy. Tuy nhiên xét về mặt lý thuyết thì khối lượng thời gian dành cho các bài như vậy là còn quá ít cũng như khối lượng kiến thức pháp luật trang bị cho người học chưa thật sự đảm bảo khi ra trường vận dụng vào cuộc sống.

2. 3. 2. Đối tượng giảng dạy

Qua những lần khảo sát trên 300 HS-SV, bản thân nhận thấy phần lớn đối tượng học là người các tỉnh, 100% là được xét tuyển, kiến thức, kết quả đầu vào của HS-SV phải nói là có giới hạn khá nhiều, học lực rất thấp, nhân cách của các cháu thì cũng rất hạn chế, nhận thức của các cháu phần lớn là chưa xác định được mục đích và động cơ cho việc học một cách rõ ràng. Mặt khác phần lớn HS-SV vào với mục đích chính là học nghề, do vậy phần lớn HS-SV không thích và tập trung vào học các môn học mang tính xã hội như pháp luật, triết học, Tuy nhiên bên cạnh đó, HS-SV nhiệt tình, ngây ngô, do đó người dạy cần phải có biện pháp, giải pháp khoa học, tình cảm, vị tha, nhưng phải nghiêm khắc trong quá trình giáo dục và đào tạo.

2. 3. 3. Thực trạng việc đánh giá kết quả học tập.

Bảng 1: Nhận thức của giảng viên về mục đích đánh giá về kết quả học tập của môn học pháp luật

MỤC ĐÍCH	MỨC ĐỘ		
	RQT	QT	KQT
Tìm ra kết quả để cải thiện phương pháp giảng dạy	10	0	0
Làm cơ sở để điều chỉnh kiến thức người học	9	1	0
Hoàn chỉnh thái độ, năng lực người học	9	1	0

Góp phần hoàn chỉnh nội dung môn học	8	2	0
Phân loại, đánh giá khả năng người học	10	0	0
Hiểu được mục đích, động cơ của người học	7	2	1
Tổng Trung bình	88%	10%	2%

Theo kết quả bảng 1 cho thấy, mức độ rất quan trọng của giảng viên trong việc xác định mục đích đánh giá kết quả học tập cho kết quả trung bình 88%, điều này cho chúng ta thấy rằng việc đánh giá kết học tập đối với SV-HS là việc làm vô cùng quan trọng đối với người dạy cũng như người học.

Bảng 2: Nhận thức của HS-SV về mục đích đánh giá về kết quả học tập của môn học pháp luật

MỤC ĐÍCH	MỨC ĐỘ		
	RQT	QT	KQT
Tìm ra kết quả để cải thiện phương pháp giảng dạy	109	30	11
Làm cơ sở để điều chỉnh kiến thức người học	98	40	12
Hoàn chỉnh thái độ, năng lực người học	70	65	15
Góp phần hoàn chỉnh nội dung môn học	85	53	12
Phân loại, đánh giá khả năng người học	125	25	0
Hiểu được mục đích, động cơ của người học	50	85	15
Tổng trung bình	60%	33%	7%

Theo kết quả bảng 2 cho thấy, mức độ rất quan trọng trong việc HS-SV xác định mục đích đánh giá kết quả học tập cho kết quả trung bình 60%, hết sức quan trọng trong việc giáo dục và đào tạo, đặc biệt là môn học pháp luật.

Bảng 3: Thực trạng mức độ chính xác quá đánh giá kết quả học tập

MỨC ĐỘ	GIẢNG VIÊN		HS-SV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Chính xác	3	30	25	19
Tương đối chính xác	7	70	83	64
Không chính xác	0	0	22	17

Theo kết quả bảng 3: Tuy nhiên những số liệu khảo sát cho ra những kết quả chỉ mang tính định lượng cơ bản để làm cơ sở cho việc hình thành, phát triển thái độ, nhân cách người học cũng như hiệu quả giảng dạy cao nhất cho người dạy.

3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ CÁCH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

3.1. Một số phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật cho việc giảng dạy, nhận biết đối tượng giảng dạy mình là thuộc đối tượng nào để có bước chuẩn bị trước khi lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại cần ngắn gọn, xúc tích gắn liền với đời sống thực tiễn hàng ngày nhằm thu hút tính tò mò, thích thú của người học. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực người học, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy của người học.

3.1.1. Dạy gắn liền với thực hành, một lớp dạy không quá 30 em đối với đối tượng học sinh - sinh viên Trường CĐKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với những môn học pháp luật là một trong những môn các em khá thích học. Nếu người dạy biết kết hợp linh hoạt các tình huống, những ví dụ gắn liền với đời sống người học, những tình tiết xảy ra thực tế dẫn đến hậu quả, từ đó gây ra thiệt hại khi người học nhận thấy hậu quả trong việc không chấp hành quy định của pháp luật, kết hợp với hình ảnh sống động, video sống động hoặc kết nối trực tiếp qua internet trong lúc giảng dạy để gây nên sự chú ý, động não, suy nghĩ. . . bớt nhàm chán cho các cháu.

3.1.2. Phối hợp nhiều phương pháp, đa dạng hóa các phương pháp trong giảng dạy

Mỗi bài giảng hay mỗi môn học đều có tính đặc thù và nội dung khác nhau. Do vậy người dạy không nên dùng một phương pháp giảng dạy cho tất cả các bài giảng, mà phải căn cứ vào nội dung của từng bài giảng để tìm ra phương pháp dạy cho phù hợp. Từ đó mới kích thích người học say mê, chủ động, động não và sáng tạo trong lúc học. Dù phương pháp dạy nào đi nữa cũng không thể tách rời với những ví dụ minh họa, video gắn liền với đời sống hàng ngày của người học. Trong đó việc giảng dạy bằng powerpoint là hiệu quả nhất nếu kết nối trực tiếp được qua Internet bên ngoài trong lúc dạy là tốt nhất.

3.1.3. Lấy người học làm trung tâm

Lấy người học làm trung tâm cho quá trình dạy là hợp lý. Giáo viên là người giữ vai trò hướng dẫn, gợi ý, tổ chức, giúp cho người học tự tìm kiếm, khám phá những tri thức mới theo kiểu tranh luận, hội thảo theo nhóm. Phương pháp này nên chú ý nếu không có sự nhiệt tình, chuẩn bị chu đáo của người dạy có thể dẫn đến mất khả năng quản lý, các cháu sẽ làm việc riêng, còn giáo viên thì lo làm chuyện khác. Những ví dụ, tình huống, bài tập cần có nội dung gắn liền với thực tế, có thể lấy ngay trong cơ quan mà các cháu đang học. Nội dung cần chia ra nhỏ từng phần dễ làm, dễ thảo luận, dễ ra kết quả không nên quá khó để dẫn đến người học bỏ cuộc, lười suy nghĩ. Đối với học sinh - sinh viên Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh chỉ cần yêu cầu các cháu làm được và ra kết quả 1 việc nhỏ nhất. Để làm nền tảng đi vào chiều sâu của nội dung. Tuyệt đối không giảng 1 chiều, người học chỉ có biết ngồi nghe. Phương pháp này tuyệt đối không áp dụng cho học sinh - sinh viên Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.4. Tăng cường sử dụng phương tiện, hình ảnh minh họa gắn liền thực tế trong giảng dạy

Phương tiện dạy học có vai trò cực kỳ quan trọng trong suốt quá trình dạy học. Việc này đòi hỏi người dạy phải có kỹ năng và am hiểu kỹ trong việc sử dụng phương tiện dạy học. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn powerpoint hoặc các mạng liên kết.

3.1.5. Dạy đến đâu ôn đến đó, chia nhóm giải quyết các câu hỏi, bài tập tình huống luôn trong giờ dạy

Không nên dạy quá nhiều lý thuyết suốt trong giờ dạy mà phải biết kết hợp với nhiều hình ảnh, trò chơi liên quan đến nội dung mới vừa dạy hay chiếu vài đoạn video ngắn liên quan đến nội dung bài giảng từ đó người dạy đặt câu hỏi vừa ôn lại vừa giúp cho người học bớt nhàm chán, buồn ngủ nhằm kích thích người học tiếp tục qua những phần nội dung tiếp

theo. Cuối cùng người học sẽ thuộc bài và hiểu bài luôn trong giờ giảng.

3.1.6. Phối hợp phương pháp kỹ thuật dạy để phát huy tính tích cực, chủ động cho người học cùng với các phương tiện hiện đại.

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học 1 cách có hiệu quả nhất. Muốn áp dụng phương pháp này người dạy cần có bước chuẩn bị rất chu đáo trước khi lên lớp cho 1 bài giảng. Đòi hỏi người dạy phải có kỹ năng và kỹ xảo của mình trong việc dạy học. Người dạy cũng cần chú ý đến những kỹ thuật dạy học chung và những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học. Ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại phù hợp với đối tượng giảng dạy. Câu hỏi nên chứa đựng với những câu từ đơn giản dễ hiểu gần gũi với người học, tránh những câu từ mỹ miều, bóng bẩy khó hiểu là cho người học mất phương hướng vào nội dung chính của câu hỏi. Hình ảnh cũng được soạn lọc lại sao phản ánh được nội dung bài giảng nhưng cũng thể hiện được tính vui, tươi trẻ của hình ảnh gần gũi với người học, hình ảnh phải phản ánh được thực tế và mới. . . Nên lồng vào 1 vài đoạn video với khoảng thời gian 1 phút liên quan đến nội dung bài học nhằm thay đổi không khí học được vui, tươi trẻ hơn, kích thích trạng thái buồn ngủ của người học. . .

3.1.7. Phải có phương pháp đặc thù riêng cho từng nội dung, từng môn học cho người học.

Phương pháp dạy đặc thù riêng cho từng nội dung và môn học là rất quan trọng. Nhằm tránh sự nhàm chán của người học, không kích thích được tư duy, suy nghĩ và động não cho người học trong suốt quá trình học nếu người dạy cứ dùng chung 1 phương pháp dạy cho tất cả cá nội dung hoặc của các môn học. Riêng đối với môn pháp luật và đối tượng giảng dạy của nhà trường. Tôi sẽ chọn phương pháp mang tính đặc thù riêng với từng nội dung và kết hợp với các phương pháp khác. Mà cụ thể trong 1 buổi dạy phải đảm bảo thuyết trình, phân tích, phát vấn, hình ảnh minh họa, câu hỏi, trò chơi và xem video tất cả đều liên quan đến nội dung bài giảng nhằm tránh việc nhàm chán của môn học, kích thích tính tò mò người học và đặc biệt phải tạo cho lớp học vui tươi, để cho người học và người dạy cùng suy nghĩ và trả lời.

lý để khắc phục kết quả cho người học ngày càng tốt hơn, với phương pháp này giúp cho người dạy có cơ sở xác định những thái độ, những kiến thức phản hồi trở lại để từ đó tổng hợp cũng cố thêm kỹ năng về nhận thức, về kiến thức cho người học, phương pháp này có thể thông qua những bài kiểm tra viết, vấn đáp hay những câu trắc nghiệm nhỏ nhỏ nhằm thu thập thông tin một cách khá chính xác về phía người học cũng như người dạy. Với phương pháp này người dạy cần có kế hoạch cụ thể, kiên nhẫn quan sát người học và ghi nhận một cách thường xuyên và đều đặn. Tuy nhiên với cách thức này người dạy cần có những quyển sổ ghi chép đặc biệt riêng, ghi chép đầy đủ kịp thời ở bất thời điểm hoàn cảnh nào liên quan đến nhân cách, thái độ người học. Trong quá trình ghi chép người dạy nên nhạy bén phát hiện, giải thích, nghiên cứu tìm ra cách giải quyết những tình huống xảy ra bất ngờ, kỳ lạ đối với người học. Ví người học bỗng nhiên phát biểu, ý kiến quá nhiều so với bình thường, hay thường xuyên buồn ngủ, chán học, trốn học,

- **Phương pháp phỏng vấn:** Phương pháp này vừa mang tính chất định tính vừa mang tính chất định lượng, độ chính xác tương đối cao, có giá trị về nhiều mặt. Nhưng không thích hợp cho việc đánh giá một lượng lớn kiến thức, trên nhiều HS-SV, trong một thời gian ngắn. Do đó, giáo viên nên kết hợp xen kẽ, phối hợp với các phương pháp khác khi tiến hành cho một buổi lên lớp. Phỏng vấn nhằm tìm ra một cách chính xác từ sự suy nghĩ của người học, từ những kiến thức thực sự về tâm lý cũng như tâm trạng của người học trực diện giữa người dạy và người học và cũng có thể từ đó có sự trao đổi ngắn để người học tiếp cận trực tiếp nội dung phản hồi lại của người dạy nhằm giúp cho người học chỉnh sửa kịp thời. Đây cũng là một trong những cách thức gợi mở, tìm hiểu, phản hồi, chỉnh sửa để dẫn đến tính tích cực và thay đổi lại thái độ người học được tốt và hoàn chỉnh hơn.

- **Phương pháp vấn đáp củng cố:** Được sử dụng sau khi giáo viên giảng xong bài học nhằm giúp HS-SV nắm được, khái quát lại một cách cơ bản, dễ hiểu, củng cố được những nội dung chính, cơ bản nhất và hệ thống hoá nội dung bài giảng lại, ngắn gọn lại để người học nắm lại một cách nhanh nhất, sâu sắc nhất và dễ hiểu nhất.

- **Kiểm tra đánh giá người học qua kết quả học tập:** Việc giáo viên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là điều không thể thiếu được trong quá trình giảng dạy. Cụ thể như kiểm tra đánh giá tính chuyên cần của HS-SV; kiểm tra, đánh giá số lần phát biểu,

tham gia trả lời câu hỏi của người dạy; kiểm tra, đánh giá qua các lần kiểm tra giấy, miệng như kiểm tra 15 phút, giữa kỳ, cuối kỳ, tất cả những việc làm trên đều là cơ sở khá chính xác để người dạy có các biện pháp hiệu chỉnh, bổ sung lại cho kịp thời sau thời gian hoàn thành môn học để đạt được kết quả tốt hơn cho những buổi học sau hay cho những lớp dạy tiếp theo. Thông thường thì người dạy đánh giá người học thông qua 5 cấp độ như sau: ⁱ Đánh giá về khả năng ghi nhớ; ⁱⁱ đánh giá về khả năng hiểu, giải thích, tư duy, suy diễn, dự đoán các tình huống khác liên quan để giải thích áp dụng vào nội dung mình đang học; ⁱⁱⁱ đánh giá vào khả năng vận dụng kiến thức nội dung bài giảng để áp dụng vào thực tiễn của cuộc sống hay liên đới, tác động qua lại với các sự việc khác; ^{iv} đánh giá vào khả năng phân tích của người học, đó là khả năng nhận biết, phát hiện, phân biệt, tổng hợp, khái quát những nội dung bài giảng; ^v đánh giá vào khả năng phán xét, tư duy, vận dụng tư duy tìm ra được giá trị ứng dụng các nội dung bài giảng vào thực tế trong cuộc sống.

KẾT LUẬN

Việt Nam là một trong những thành viên trong các nước ASEAN, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (Apec), Phấn đấu đến năm 2020 phải xây dựng nền công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Do vậy việc thay đổi và chọn ra phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng đối tượng học sinh - sinh viên là điều hết sức quan trọng và cấp bách. Hơn nữa phương pháp dạy học là một trong những nguyên nhân dẫn đến cho sự phát triển một nền giáo dục của một quốc gia. Cho dù phương pháp mới có hiện đại bao nhiêu đi nữa thì việc phối hợp giữa phương pháp cũ và mới cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Mà cái quan trọng là người dạy phải biết đối tượng của mình (học sinh – sinh viên) như thế nào để từ đó có phương pháp giảng dạy cho phù hợp, thích ứng trong đó vừa đảm bảo nội dung vừa đảm bảo phát triển khả năng, năng lực người học 1 cách cụ thể có kết quả và hiệu quả tránh việc học quá nhiều, quá lý thuyết. Mà cái quan trọng ở đây là các em khi ra trường cần 1 tay nghề giỏi, thực hành giỏi, làm được giỏi ra sản phẩm là được chứ không nặng về lý thuyết quá sâu, không gắn liền với thực tiễn khi các em ra trường đi làm thực tế.

Việc đổi mới giáo dục đại học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực của người học đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của quá trình dạy học, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là khâu cuối cùng của quá trình dạy học nhưng đồng thời cũng là khởi đầu cho một chu trình đánh giá mới với một chất lượng cao hơn. Vì thế, có thể xem kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là bánh lái điều khiển quá trình dạy học, đóng vai trò kiểm chứng kết quả đổi mới nội dung, phương pháp theo mục tiêu môn học đã đề ra trong những thời điểm nhất định; giúp cho việc định hướng, điều chỉnh kế hoạch dạy học tiếp theo tiến hành phù hợp và có hiệu quả hơn. Cách đánh giá kết quả học tập sẽ quy định cách dạy và cách học tương ứng. Vì vậy khi chuyển việc đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực thì quá trình đánh giá cũng thay đổi, từ việc đánh giá iền thức với những hình thức đánh giá truyền thống thông qua các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và các dạng câu hỏi tự luận chuyển sang đánh giá phải thống nhất giữa tri thức và việc thực hiện những tri thức ấy. Cách đánh giá này không chỉ yêu cầu người học biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết vận dụng kiến thức vào giải quyết những nhiệm vụ trong thực tiễn cuộc sống. Như vậy,

cách đánh giá theo tiếp cận năng lực chú trọng đầu ra của người học và mục tiêu đánh giá là xem người học làm được gì, có năng lực gì chứ không phải chỉ đánh giá xem người học biết những gì.

Để khắc phục thực trạng cần có các biện pháp đánh giá kết quả học tập môn pháp luật học của HS-SV tại trường, đó là: Xây dựng và công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả học tập môn pháp luật; Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức đánh giá năng lực vào đánh giá kết quả học tập môn pháp luật; Xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực; Kết hợp đánh giá của giảng viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS-SV. Các biện pháp này có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ cho nhau để đem lại hiệu quả và đã được tiến hành khảo nghiệm để đạt hiệu quả cao nhất vì sứ mệnh của nền giáo dục nói riêng và sự phát triển của quốc gia nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Nhã, 2018 “Kỹ năng sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy - học tích cực”;
2. Nguyễn Minh Đoan, 2008 “Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội”, NXB chính trị quốc gia;
3. Nguyễn Thị Hồi, 2017 “Lý luận Nhà nước và Pháp luật”;
4. Trần Ngọc Đường, 2018 “Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật”;
5. Võ Khánh Vinh, 2012 “Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản”, NXB Khoa học xã hội;
6. Ngô Văn Nhân, 2018 “Xã hội học pháp luật”;
7. Đinh Ngọc Thắng, Đinh Văn Liêm, 2017 ” Một số biện pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học“
<http://khoaluat.vinhuni.edu.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc/seo/bai-viet-mot-so-bien-phap-nang-cao-chat-luong-kiem-tra-danh-gia-ket-qua-hoc-tap-cua-sinh-vien-o-cac-truong-dai-hoc-78372> [Ngày truy cập: 4 tháng 6 năm 2019];
8. Lê Đăng, 2018 “Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá: Bước đột phá trong dạy học”
<https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/doi-moi-phuong-phap-kiem-tra-danh-gia-buoc-dot-pha-trong-day-hoc-3960121-b.html> [Ngày truy cập: 7 tháng 6 năm 2019].

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

HS - SV	Học sinh – Sinh viên
giảng viên	Giáo viên
VD	Ví dụ
BLHS	Bộ luật Hình sự
HP	Hiến pháp
CDN	Cao đẳng nghề
GD	Giáo dục
ĐH	Đại học
CĐ	Cao đẳng
TCN	Trung cấp nghề
HS	Học sinh
SV	Sinh viên
RQT	Rất quan trọng
QT	Quan trọng
KQT	Không quan trọng

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CN. Nguyễn Anh Kiệt
Giảng viên môn Chính Trị

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn Giáo dục chính trị được giảng dạy trong các trường cao đẳng góp phần hình thành, bồi dưỡng cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, trang bị những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng ta. qua đó các em vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình học tập môn này sinh viên đến lớp không phải để nghe những lời diễn giảng một chiều mang tính chủ quan nhất định từ người dạy, mà qua những kiến thức này sinh viên cần nhận thức, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn. Để đạt hiệu quả ngoài việc nghe giảng trên lớp sinh viên phải có phương pháp phù hợp để tự học, tự nghiên cứu. Nói cách khác nếu sinh viên không nỗ lực, phấn đấu trong việc tự học, tự giáo dục thì việc dạy học các môn Giáo dục chính trị sẽ không thể đạt hiệu quả như mong muốn.

Hiện nay xu hướng đổi mới phương pháp dạy học các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đang diễn ra mạnh mẽ ở các trường ĐH&CD, theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình tiếp nhận tri thức và hình thành kỹ năng trong cuộc sống.

Như vậy, tổ chức tốt các giờ thảo luận trên lớp chính là góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Giáo dục chính trị. Đồng thời là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, to lớn cả về lý luận và thực tiễn.

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1. Tầm quan trọng của phương pháp thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là một phương pháp dạy học trong đó giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để cùng nhau trao đổi, giải quyết những vấn đề giáo viên đặt ra, từ đó hình thành ở người học kỹ năng giao tiếp, năng lực nhận thức và liên hệ thực tiễn của bản thân.

Phương pháp thảo luận nhóm so với một số các phương pháp giảng dạy truyền thống có những ưu điểm nhất định.

Trước hết, có thể khẳng định rằng, thảo luận nhóm sẽ thỏa mãn nhu cầu học tập của mỗi sinh viên, kích thích tính chủ động tích cực, sáng tạo của các em trong việc chiếm lĩnh những tri thức khoa học.

Trước những vấn đề thảo luận, sinh viên phải tự giác trong việc tìm kiếm tài liệu, tăng cường trao đổi học thuật để đi đến sản phẩm chung là trí tuệ tập thể. Vì vậy, những kiến thức mà người học đạt đến một cách tự giác nó sẽ trở nên bền vững.

Thảo luận nhóm còn làm tăng khả năng hoà nhập, tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong nhóm. Thông qua thảo luận nhóm mà mỗi cá nhân được tự do bày tỏ quan điểm của mình, tạo thói quen sinh hoạt dân chủ, bình đẳng trong tập thể nhóm. Thảo luận nhóm còn là nơi diễn ra sự trao đổi khoa học, sinh hoạt học thuật giữa giảng viên và sinh viên, từ đó thiết lập được quan hệ bình đẳng, hợp tác giữa thầy và trò. Đây chính là môi trường thuận lợi để việc dạy và học diễn ra có hiệu quả nhất.

Thông qua thảo luận sinh viên có điều kiện, môi trường để thể hiện sự hiểu biết, năng lực đánh giá vấn đề cũng như thực hành ứng xử. Thảo luận là cơ hội để sinh viên rèn luyện khả năng diễn đạt, khả năng lập luận lô gíc, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau đối thoại để giải quyết một vấn đề lý luận hoặc thực tiễn đặt ra. Sinh viên tập duyệt nghiên cứu tài liệu, nâng cao năng lực tự học; bước đầu biết phân tích, phê phán, lập luận, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến trong quá trình thảo luận. Vì vậy, có thể nói thảo luận có chức năng nhận thức hết sức quan trọng, nó là “vườn ươm các nhà khoa học trẻ tuổi”.

Phù hợp với xu thế chung của phát triển giáo dục theo hướng hiện đại, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đã thực hiện đào tạo theo tín chỉ trong nhiều năm qua trong đó có môn Giáo dục chính trị. Theo hướng đào tạo này thì vị trí của người học được chuyển biến căn

bản từ chỗ là người tiếp nhận kiến thức thụ động trở thành những chủ thể tự giác, tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm tri thức. Chính vì vậy mà việc nâng cao chất lượng học tập bộ môn, đặc biệt là chất lượng trong các buổi thảo luận (xemina) càng vô cùng cần thiết.

Các đề tài thảo luận của môn học được tiến hành sau nội dung giảng dạy lý thuyết. Đề tài thảo luận được giảng viên phổ biến cho sinh viên trước 1 tuần, căn cứ vào nội dung, yêu cầu của từng đề tài, các em chuẩn bị trước đề cương chi tiết ở nhà. Nội dung thảo luận của môn học thường chú trọng vào phân tích làm sáng tỏ nội dung lý luận chủ yếu của bài học, đồng thời biết vận dụng các nội dung kiến thức đó vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân cũng như nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình quản lý đất nước.

Sau một thời gian thực hiện giảng dạy theo phương thức đào tạo mới, chúng tôi nhận thấy việc hướng dẫn thảo luận nhóm trong giảng dạy môn học này ở trường đã bước đầu đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình hướng dẫn thảo luận chúng tôi nhận thấy còn một số tồn tại cần khắc phục như:

- Hiệu quả của hoạt động thảo luận nhóm chưa cao, chưa được như mong muốn. Một số sinh viên còn thiếu nghiêm túc, chưa tự giác trong việc chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà. Phần lớn sinh viên đều thiếu và yếu kỹ năng làm việc nhóm. Thường mỗi giờ thảo luận chỉ có một bộ phận sinh viên có học lực khá, giỏi là năng nổ, tích cực trong việc chuẩn bị các nội dung và hăng hái phát biểu ý kiến, còn lại nhiều sinh viên không chuẩn bị trước đề cương ở nhà hoặc chuẩn bị sơ sài, đối phó, thiếu tính tự giác, có xu hướng ỷ lại rất cao. Có những sinh viên chép y nguyên bài chuẩn bị của bạn, lên lớp không một lần giơ tay phát biểu ý kiến.

- Các sản phẩm của hoạt động thảo luận nhóm còn mang tính hình thức, đối phó với giảng viên, điều đó gây khó khăn cho việc kiểm tra, đánh giá.

- Nhiều sinh viên có biểu hiện tâm lý chán nản, lười biếng trong học tập không chỉ ở các môn chung mà ngay ở cả các môn chuyên ngành. Bởi vì một số sinh viên không xác định được mục đích, động cơ học tập, thiếu tính tiến thủ, thậm chí có tư tưởng buông xuôi, thờ ơ với việc học.

- Việc tổ chức, giám sát hoạt động thảo luận nhóm của giảng viên đôi khi còn lỏng lẻo, chưa linh hoạt, mềm dẻo. Đầu tư cho giờ thảo luận đôi lúc còn hạn chế.

Vì vậy cần phải làm gì để nâng cao chất lượng thảo luận ở môn Giáo dục chính trị trong đào tạo tín chỉ của sinh viên đây là câu hỏi lớn đang cần được giải đáp.

2.2. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động thảo luận nhóm trong giảng dạy.

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động thảo luận nhóm trong giảng dạy cần phải:

Thứ nhất, nêu cao trách nhiệm của giảng viên trong việc hướng dẫn, giám sát và đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giờ thảo luận.

Giảng viên cần nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, thường xuyên cập nhật những thông tin mới và các vấn đề thực tiễn để làm phong phú thêm nội dung bài học. Xây dựng và hoàn thiện đề cương và bài giảng chi tiết môn học. Giảng viên có nhiệm vụ giải thích những vấn đề mà sinh viên thấy khó khăn khi tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Trong quá trình thảo luận giảng viên cần hướng dẫn sinh viên đi sâu làm rõ những nội dung cơ bản theo yêu cầu của chủ đề thảo luận.

Ví dụ: Khi hướng dẫn cho sinh viên thảo luận đề tài : Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức. Mối quan hệ giữa vật chất, và ý thức. Ý nghĩa, phương pháp luận của mối quan hệ đó đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn trong bài 2: Những nguyên lý và quy luật cơ bản của chủ nghĩa Duy vật biện chứng. Cần hướng dẫn sinh viên làm rõ những nội dung sau:

a. Quan điểm của chủ nghĩa Duy vật biện chứng về vật chất, ý thức.

Giảng viên lưu ý sinh viên phải khái quát một số quan điểm trước Mác về vật chất và chỉ ra hạn chế của các quan điểm đó; quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về ý thức - làm rõ nội dung, ý nghĩa định nghĩa vật chất của V. I Lênin.

b. Phân tích, làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất, và ý thức.

Sinh viên phải làm rõ vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và vai trò tác động trở lại của ý thức đối với vật chất. Mối quan hệ này biểu hiện trong đời sống xã hội là mối quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Qua đó giúp sinh viên thấy được mối quan hệ biện chứng giữa hai lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội để vận dụng vào thực tiễn của bản thân mình

c. Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa vật chất và ý thức đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Lưu ý sinh viên trả lời câu hỏi: thế nào là nguyên tắc khách quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn? Vì sao trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ thực tế khách quan? Sự vận dụng nguyên tắc này của Đảng ta trong công cuộc đổi mới hiện nay như thế nào?

Trong các giờ thảo luận giảng viên cần giám sát chặt chẽ hoạt động của sinh viên, hướng dẫn, nhận xét và tổng kết vấn đề sau khi sinh viên đã tranh luận, trao đổi làm rõ. Giảng viên cần chốt lại nội dung cần đạt được của mỗi vấn đề thảo luận, sửa chữa những nội dung chưa đúng hoặc trái với chủ đề. Tăng cường kiểm tra, đánh giá đối với từng sinh viên, cần có những hình thức biểu dương kịp thời đối với các sinh viên tích cực, đồng thời nhắc nhở hoặc phê bình đối với những sinh viên còn thiếu nghiêm túc trong hoạt động thảo luận.

Thứ hai, rèn luyện tính tích cực, chủ động, tự giác của sinh viên trong giờ thảo luận.

Để hoạt động thảo luận nhóm có hiệu quả giảng viên phân chia nhóm phải phù hợp về số lượng, trình độ sinh viên của mỗi nhóm và phù hợp với đặc điểm của từng lớp.

Để nhóm hoạt động hiệu quả cần chia nhóm trưởng, thư ký. Các nhóm cần có sự luân phiên nhau ở vị trí nhóm trưởng và thư ký để mỗi thành viên trong mỗi nhóm có cơ hội quản lý, điều hành và giám sát hoạt động trong nhóm. Các thành viên trong mỗi nhóm cần thẳng thắn trao đổi, tranh luận, đối thoại để đi đến thống nhất nội dung cần đạt được của mỗi vấn đề được nêu ra. Những ý kiến trái chiều nhau mà chưa giải quyết được thì có thể tham khảo sự gợi ý của giảng viên.

Sinh viên trên cơ sở hướng dẫn, gợi ý của giảng viên cần phải đọc, nghiên cứu giáo trình và các tài liệu khác để xây dựng trước đề cương chi tiết để trình bày trong giờ thảo luận. Đây là điều kiện tiên quyết quyết định hiệu quả của hoạt động thảo luận nhóm. Tuyệt đối tránh tình trạng khi đến giờ thảo luận rồi sinh viên mới làm đề cương qua loa để đối phó với giảng viên.

Giờ thảo luận chỉ có hiệu quả khi diễn ra với không khí khẩn trương, sôi nổi, hăng hái phát biểu ý kiến của từng thành viên. Từ buổi thảo luận thứ hai trở đi khi sinh viên đã quen dần với hình thức thảo luận nhóm thì dưới sự hướng dẫn của giảng viên, nhóm

trưởng của các nhóm tự điều hành để tạo ra sự dân chủ, thoải mái trong tranh luận. Tránh tình trạng giảng viên phải chỉ định ý kiến phát biểu của từng thành viên trong nhóm.

Thứ ba, cách thức tổ chức thảo luận cần mềm dẻo, linh hoạt.

Các bước tiến hành của phương pháp thảo luận nhóm luôn tuân theo một quy trình chung gồm: chuẩn bị, thảo luận làm rõ những nội dung theo chủ đề yêu cầu, tổng kết những nội dung đã được trao đổi, thống nhất ý kiến.

Tuy nhiên, việc bố trí sinh viên nhóm thảo luận, thời gian cho mỗi vấn đề thảo luận thì có thể linh hoạt. Bởi vì, có những vấn đề lý thuyết các em có thể giải quyết nhanh, nhưng những vấn đề liên hệ thực tế, vận dụng thì các hướng giải quyết có thể đa dạng hơn, vì thế mà thời gian thảo luận có thể kéo dài hơn. Trong quá trình đó, giảng viên cần có sự tác động kịp thời khi các em đi lệch hướng thảo luận, hoặc không thống nhất được các nội dung tranh luận để tránh mất thời gian giành cho các vấn đề thảo luận khác.

3. KẾT LUẬN

Thảo luận nhóm là phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực diễn đạt, hợp tác, làm việc theo nhóm của sinh viên đây một phẩm chất quan trọng của người công dân trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá và trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Tuy nhiên làm thế nào để dạy đạt hiệu quả cao cũng như mang lại sự hứng thú, thuyết phục cho người học đối với môn Giáo dục Chính trị vẫn là một vấn đề trăn trở của bao thế hệ giảng viên đứng trên bục giảng. Hy vọng bài viết này sẽ góp một phần kinh nghiệm nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy trong môn Giáo dục Chính trị ở các trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thành Long: Hệ thống các văn bản hướng dẫn mới nhất về đổi mới phương pháp – nâng cao chất lượng dạy và học trong giáo dục, NXB Lao động (2007)